

BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM Business Forum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL. 01, NO. 14 (1295), OCT 15 – 31, 2020
ISSN 1859-0632



HỘI NGHỊ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TRÀ VINH 2020

"TRÀ VINH - TIỀM NĂNG CƠ HỘI
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN"

TRA VINH INVESTMENT PROMOTION CONFERENCE 2020
"TRA VINH - INVESTMENT AND DEVELOPMENT OPPORTUNITIES"

Tỉnh Trà Vinh, ngày 19 tháng 1 năm 2020



Ưu tiên phát triển hạ tầng, tạo sức hút **FDI**
Giving Priority to Infrastructure Development for FDI Attraction

BILINGUAL



ISO 9001 : 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BẮC

TRABAC JOINT STOCK CORPORATION

📍 216 Bạch Đằng, Phường 4, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh

☎ (84-294) 2240495 - 3852561

✉ trabaco@hcm.vnn.vn

☎ (84-294) 3854857

🌐 www.trabaco.com.vn



"Chất lượng sản phẩm là giá trị của TRABACO, đầu tư nguồn lực và cải tiến liên tục là động lực của sự phát triển bền vững"



CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH

- Sản xuất và chế biến các sản phẩm từ Trái dừa;
- Xuất khẩu các sản phẩm: Than hoạt tính, Xơ dừa, Thảm xơ dừa, Cơm dừa sấy khô,... và các sản phẩm khác
- Nhập khẩu các thiết bị máy móc, vật tư, nguyên liệu phụ vụ sản xuất, chế biến.
- Thị trường chủ yếu: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ,...

TRABACO - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

PHAM NGOC TUAN
EDITOR-IN-CHIEF

PHAM THE NAM
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF
In Charge of VIETNAM BUSINESS FORUM

BOARD OF ADVISORS

Dr. VU TIEN LOC
VCCI President & Chairman
Dr. DOAN DUY KHUONG
VCCI Vice President
PHAM NGAC
Former Ambassador to Five Nordic Countries
NGUYEN THI NGA
Chairwoman of Board of Directors, BRG Group

Designer: LE NGOC
Sub-editor: STEVEN GROFF

HEAD OFFICE

4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063
Fax: (84-24) 35743985
Email: vbhanoi@gmail.com; vbh@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE

171 Vo Thi Sau St., Dist.3, HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

NORTHERN REP. OFFICE

4th Floor, 208 De La Thanh St.,
Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84-24) 6275 4809
Fax: (84-24) 6275 4835

Chief Representative
NGO DOAN KHUYEN

JAPAN

2nd Floor, Hirkawacho-Koizumi Bldg.,
1-9-5, Hirakawacho, Chiyoda - ku,
Tokyo 102-0093
Tel: 81-3-5215-7040
Fax: 81-3-5215-1716

Chief Representative
AKI KOJIMA



CONTENTS

BUSINESS

04 Những điểm mới khi thực hiện các dự án PPP

05 New Points in Executing PPP Projects

POTENTIAL - TRA VINH PROVINCE

06 Trà Vinh - Phần đầu là tỉnh phát triển trong nhóm dẫn đầu khu vực ĐBSCL năm 2030

08 Trà Vinh: Striving to Become Economic Leader in Mekong Delta by 2030

10 Ưu tiên phát triển hạ tầng, tạo sức hút FDI

12 Giving Priority to Infrastructure Development for FDI Attraction

16 Tăng cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

18 Enhancing Business Support Solutions for Stronger Production and Consumption

20 Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa

22 Commercializing Agricultural Development

23 Những kết quả tích cực sau 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC

25 Đưa Trà Vinh trở thành trung tâm giao thương mới của miền Nam và cả nước

30 Ngành Xây dựng : Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính

35 Đảm bảo quyền và lợi ích của người tham gia BHXH, BHYT

38 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh: Tăng cường kiểm tra, giám sát, thúc đẩy tiến độ dự án

40 Tra Vinh Civil and Industrial Construction Investment Project Management Unit: Intensifying Project Inspection and Progress

42 Ban QLDA Đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh Trà Vinh: Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư

44 Thành phố Trà Vinh hướng đến đô thị xanh, hiện đại



46 Huyện Cầu Kè: Khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá mới trong phát triển KT-XH

48 Huyện Tiểu Cần: Vùng đất của tiềm năng và cơ hội

50 Cầu Ngang vững vàng hội nhập và phát triển

52 Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh: Nỗ lực hướng tới sự hài lòng của người bệnh

53 Thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế: Bức tranh khởi sắc



54 Investment in industrial and economic zones: Bright Picture

ENTERPRISE

56 Petrolimex Trà Vinh : Khẳng định vai trò dẫn dắt và bình ổn thị trường xăng dầu trong tỉnh

60 BIDV Trà Vinh: Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, đẩy mạnh ngân hàng số

61 BIDV Trà Vinh: Diversifying Products and Services, Promoting Digital Banking

62 Trabaco và khát vọng đưa ngành công nghiệp chế biến dừa Việt Nam vươn tầm thế giới

63 Trabaco and the Desire To Globalize Vietnamese Coconut Processing

64 Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh: Đồng hành đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế

CULTURE & TOURISM

65 Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

67 Attracting Strategic Investors, Making Tourism as Spearhead Economic Sector





Doanh nhân Việt Nam lắng nghe Tổ quốc gọi tên mình

Mới đây, tại Hà Nội, VCCI đã tổ chức lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ gửi thư cho giới Công Thương và Diễn đàn Doanh nhân Việt Nam 2020 “Doanh nhân Việt Nam – Tổ quốc gọi tên mình” với chủ đề “Đảng với doanh nhân”. Đây là sự kiện nhằm hướng tới kỷ niệm 16 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 – 13/10/2020) sắp tới.

Gần 500 doanh nhân tiêu biểu trên cả nước đã tham gia sự kiện quan trọng này. Trước đó, đoàn đã cùng các đại biểu tham dự Diễn đàn vào Lăng viếng Bác, dâng hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Đài tưởng niệm trên đường Bắc Sơn, dâng hương trước điện Kính Thiên (Hoàng Thành Thăng Long), chụp hình lưu niệm tại cổng Đoan Môn và Cột cờ Hà Nội.

Khai mạc sự kiện, Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc nhấn mạnh, lực lượng doanh nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, phát triển liên tục cả về chất lượng và số lượng; đã hình thành một số thương hiệu lớn và trở thành bạn hàng uy tín đối với đối tác quốc tế. Doanh nhân luôn là lực lượng đi đầu trên mặt trận kinh tế, đóng góp chủ yếu vào nguồn thu ngân sách cũng như tạo việc làm, thu nhập cho người lao động.

“Doanh nhân thật sự là những người kinh doanh không hẳn vì riêng bản thân hay gia đình mình mà vì khát vọng lớn hơn, rộng hơn là vì xã hội. Khảo sát mới nhất của VCCI cho biết, đến cuối quý III vẫn có khoảng 80% doanh nghiệp đang duy trì sản xuất kinh doanh.”

Cũng trong khuôn khổ chương trình đã diễn ra Đối thoại “Đảng với doanh nhân” với chủ đề: “Trách nhiệm của doanh nhân xây dựng đất nước hùng cường – Kiến nghị với Đảng và kỳ vọng của doanh nhân vào Đại hội lần thứ XIII của Đảng” với sự tham gia của 13 doanh nhân, đại diện cho các doanh nhân từ các vùng miền, lĩnh vực trên cả nước.

Kết luận buổi đối thoại, ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI cho rằng cần có một cuộc cải cách về thể chế mới, đưa tới một hệ thống thể chế chuẩn mực, một hệ sinh thái chuẩn mực cho một thể hệ doanh nhân chuẩn hóa chúng ta mới có thể xây dựng và phát triển một đất nước hùng cường.

Nhân dịp này, VCCI cũng phát động phong trào thi đua yêu nước trong khối doanh nghiệp, doanh nhân giai đoạn 2020-2025.

D.A

Vietnamese Entrepreneurs Join Forces for National Development

The Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) recently held the 75th anniversary of Uncle Ho's letter sent to the industrialist and commercialist circle, and the Vietnam Entrepreneur Forum 2020 themed “Vietnamese entrepreneurs – Joint Effort for National Prosperity” in Hanoi. This was part of celebratory events of the 16th anniversary of the Vietnam Entrepreneurs Day (October 13, 2004 - October 13, 2020).

Nearly 500 typical entrepreneurs across the country attended this momentous event. They visited President Ho Chi Minh Mausoleum, paid tribute to heroic martyrs at the Monument on Bac Son Street, offered incense to Kinh Thien Palace (Thang Long Imperial Palace), and took group photos at Doan Mon Gate and Hanoi Flagpole.

Delivering opening remarks, VCCI President Vu Tien Loc emphasized that the Vietnamese entrepreneur force has grown continuously in both quality and quantity; established many major brands and become prestigious partners of international firms. Vietnamese entrepreneurs are always the leading force on the economic front as they principally contribute to budget revenue and create jobs and incomes for workers.

“Entrepreneurs not only make money for themselves or their own families, but they have larger and broader aspirations for society. The latest survey by VCCI showed that about 80% of enterprises maintained business operations by the end of the third quarter.”

The program also included the Party - Entrepreneur Dialogue on responsibility of entrepreneurs to build a powerful country, attended by 13 businesspeople representing Vietnamese businesspeople across the country.

Wrapping up the event, VCCI President Vu Tien Loc said that there is a need for new institutional reforms to form a standard institutional system and a standard ecosystem for standard business generation, for us to build and develop a mighty country.

On this occasion, VCCI also launched a patriotic emulation movement among enterprises and businesspeople in the 2020-2025 period.

D.A

Những điểm mới khi thực hiện các dự án PPP

Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2021. Việc nâng cấp từ Nghị định lên thành luật riêng cho PPP đã tạo ra một nền tảng pháp lý mạnh mẽ hơn cho việc triển khai các dự án PPP.

HƯƠNG GIANG



Luật PPP với 11 chương và 101 điều, với nhiều điểm mới nhằm thu hút nhà đầu tư. Trong tham luận "Chính sách mới, cơ hội mới cho nhà đầu tư PPP" của GS.TS.Nguyễn Hồng Thái và PGS.TS.Vũ Cương, nhóm tác giả đã chỉ rõ Luật PPP có nhiều điểm mới so với các văn bản quy phạm pháp luật trước đây.

Cụ thể, về lĩnh vực đầu tư, Luật PPP đã rút gọn các lĩnh vực để tập trung vào 5 lĩnh vực thiết yếu: Giao thông; lưới điện, nhà máy điện; thủy lợi, cung cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải; y tế, giáo dục – đào tạo; hạ tầng công nghệ thông tin.

Về quy mô đầu tư, nhằm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, Luật PPP quy định thực hiện đầu tư PPP đối với dự án có tổng mức đầu tư 200 tỷ đồng, trừ dự án ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, các địa bàn đặc biệt khó khăn hoặc trong lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo (từ 100 tỷ đồng).

Về phân loại dự án PPP, Luật quy định việc phân loại dự án gắn với thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư (Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ; bộ trưởng, người đứng đầu cơ quan trung ương và hội đồng nhân dân cấp tỉnh). Ba cấp hội đồng thẩm định dự án PPP (Nhà nước, liên ngành và cơ sở) - tương ứng 3 cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP để đảm bảo tính chặt chẽ, hiệu quả và khả thi trước khi dự án PPP đưa ra thị trường, thu hút đầu tư.

Luật PPP quy định rõ vốn nhà nước trong dự án PPP và phương án quản lý từng hình thức hỗ trợ, tham gia vốn nhà nước; đặc biệt, trong Luật quy định hạn mức tham gia trong dự án PPP không quá 50% tổng mức đầu tư của dự án... và được quản lý, sử dụng theo 2 phương thức: Tác thành tiểu dự án trong dự án PPP; bố trí vào hạng mục cụ thể theo tỉ lệ và giá trị, tiến độ và điều kiện quy định tại hợp đồng.

Về lựa chọn nhà đầu tư, quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP lần đầu được tích hợp tại một văn bản quy phạm pháp luật về PPP, bảo đảm tính thống nhất, chỉnh thể và tính liên tục của quy trình thực hiện một dự án PPP. Đồng thời, thu hẹp trường hợp chỉ định nhà đầu tư so với quy định hiện hành tại Luật Đấu thầu năm 2013.

Về huy động vốn của doanh nghiệp dự án, bên cạnh kênh huy động vốn truyền thống từ nguồn vốn tín dụng của các ngân hàng, Luật PPP cho phép các doanh nghiệp được phát hành trái phiếu doanh nghiệp để huy động vốn thực hiện dự án PPP.

Về cơ chế chia sẻ phần tăng giảm, doanh thu, Luật quy định cơ chế chia sẻ được áp dụng cho tất cả các dự án PPP với tỷ lệ cố

định 50%-50% cho hai bên và trên cơ sở kiểm soát định kỳ doanh thu hàng năm. Việc chia sẻ phần giảm doanh thu khi doanh thu thực tế chỉ đạt 75% và trên 125% doanh thu trong phương án tài chính chỉ được áp dụng khi đã thực hiện đầy đủ các biện pháp điều chỉnh mức giá, phí sản phẩm, dịch vụ công hoặc thời hạn hợp đồng và phải được Kiểm toán Nhà nước thực hiện kiểm toán phần giảm doanh thu. Về việc chia sẻ phần giảm doanh thu chỉ được thực hiện khi dự án PPP đáp ứng đầy đủ các điều kiện chặt chẽ quy định tại khoản 2 Điều 83 dự thảo luật gồm: dự án do cơ quan có thẩm quyền lập; áp dụng loại hợp đồng BOT, BTO, BOO và không sử dụng vốn nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng; quy hoạch, chính sách, pháp luật có liên quan thay đổi làm doanh thu thực tế thấp hơn doanh thu cam kết tại hợp đồng; đã thực hiện đầy đủ các biện pháp điều chỉnh mức giá, phí sản phẩm, dịch vụ hoặc điều chỉnh thời hạn hợp đồng PPP nhưng vẫn chưa bảo đảm được mức doanh thu cam kết tại hợp đồng.

Về kiểm toán nhà nước đối với dự án PPP, Luật quy định cụ thể phạm vi, nội dung kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán đối với dự án PPP, bao gồm việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công trong dự án PPP.

Luật PPP cũng quy định cụ thể phạm vi, nội dung kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán dự án PPP đối với việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công tham gia và dự án PPP; ngân sách nhà nước dùng để chia sẻ phần giảm doanh thu; và giá trị tài sản khi được chuyển giao cho Nhà nước. Luật PPP thể chế chủ trương dừng thực hiện các dự án BT trong giai đoạn tới. Theo đó, quy định chuyển tiếp cho các dự án đang triển khai được quy định cụ thể tại Luật. Đặc biệt, sau ngày 15/08/2020, các dự án BT chưa được thực hiện chủ trương đầu tư đã phải dừng thực hiện. Các chuyên gia quốc tế cho rằng, dự án BT tại Việt Nam không mang bản chất của dự án PPP. Bản chất là dự án PPP trên thế giới có sự hợp tác chặt chẽ giữa Nhà nước và tư nhân. Còn ở Việt Nam, dự án BT làm xong thì nhà đầu tư chủ yếu giao cho Nhà nước quản lý, nhà đầu tư nhận lại tài sản đối ứng bằng đất hoặc tiền và không có trách nhiệm lâu dài với dự án đó.

Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Bộ Tài chính đang chủ trì xây dựng 3 nghị định dưới Luật, bao gồm: Nghị định hướng dẫn chung về PPP, Nghị định hướng dẫn Luật PPP về lựa chọn nhà đầu tư, và Nghị định hướng dẫn cơ chế về quản lý tài chính dự án PPP. Việc khẩn trương ban hành các nghị định lần thông tư hướng dẫn là điều cần làm để Việt Nam đẩy nhanh được hoạt động PPP. ■



New Points in Executing PPP Projects

The Law on Public Private Partnership Investment (PPP Law) is scheduled to officially take effect from January 1, 2021. The upgrade from a decree to a separate law for PPP creates a stronger legal foundation for PPP projects.

HUONG GIANG

The PPP Law has 11 chapters and 101 articles, with many new points to attract investors. In his presentation themed “New policies and new opportunities for PPP investors”, Professor Nguyen Hong Thai and Dr. Vu Cuong pointed out new contents as compared to previous legal regulations.

Specifically, in investment, the PPP Law reduces investment focus on 5 essential areas: Transport; power grid and power plant; irrigation, water supply, drainage, wastewater and waste treatment; health, education - training; and information technology infrastructure.

On investment scale, to concentrate resources, the PPP Law stipulates the investment value for PPP projects from VND200 billion, except for projects in economically poor localities and VND100 billion in health, education and training projects in very economically poor areas.

By PPP project category, the law classifies PPP projects by decision-making power (National Assembly, Prime Minister, ministers, and heads of provincial government). Three levels of PPP project appraisal boards (central government, inter-industry and grassroots) - corresponding to three levels of decision-making on PPP projects - ensure strictness, effectiveness and feasibility before PPP projects are launched to attract investors.

The PPP Law clearly stipulates State capital in PPP projects and plans to manage each form of state capital support and participation. In particular, the law caps State funding below 50% of total project investment, to be managed and used in two ways: Component projects in a PPP project or arranged into specific items as per contracts on rate, value, progress and conditions.

For the first time investor selection is governed in an official law on PPP to ensure consistency, integrity and continuity of real processes of a PPP project. At the same time, it narrows the case of appointing investors as compared to current regulations in the Law on Bidding 2013.

As for fundraising, beside traditional channels from banks, the PPP Law allows enterprises to issue

corporate bonds to mobilize capital for PPP projects.

On revenue increase/decrease sharing mechanism, the Law stipulates that the sharing mechanism is applicable to all PPP projects with a fixed rate of 50-50 for both parties and on the basis of annual revenue. The sharing of revenue reduction is applied only when the actual revenue is 75% or lower and over 125% of the financial plan, and only after all measures relating to adjusting price rates, product and service fees are implemented and the decreased revenue must be audited by the State Audit. The revenue decrease sharing can only be applied when the PPP projects meet strict conditions specified in Clause 2, Article 83 of the draft law, including projects formulated by competent agencies; infrastructure system construction conducted with BOT, BTO and BOO contracts; changes of relevant regulations, policies and planning resulting in actual revenue decrease. All measures relating to adjusting price rates, product and service fees are adopted but the rate of pledged revenue cannot be guaranteed.

With respect to State audit of PPP projects, the law specifies the scope and content of State audit applied to PPP projects, including the management and use of public finance and public assets in a PPP project.

The State budget is used to share decreased revenue. The PPP Law institutionalized the end of BT projects in the coming time. Accordingly, unexecuted BT projects before August 15, 2020 must be terminated. According to international experts, BT projects in Vietnam do not carry the nature of PPP projects. In the world, in a PPP project, there is a strong cooperation between the private and the public sectors. In Vietnam, when the BT project is completed, the investor will mainly transfer it to the State for management and the investor will receive reciprocal assets in land or money and has no long-term responsibility for that project.

Currently, the Ministry of Planning and Investment, together with the Ministry of Finance, is drafting three decrees, including a decree on general instruction on PPP application, a decree on investor selection, and a decree financing mechanism. The urgent introduction of decrees and circulars is essential for Vietnam to accelerate PPP. ■



TRÀ VINH

Phấn đấu là tỉnh phát triển trong nhóm dẫn đầu khu vực ĐBSCL năm 2030

Với sự chung sức đồng lòng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã đưa Trà Vinh tạo lập bảng thành tích ấn tượng, dấu ấn nhiệm kỳ được thể hiện rõ nét khi các tiềm năng lợi thế kinh tế của tỉnh được khai thác hiệu quả, thu hút đầu tư có sự chuyển biến tích cực, đời sống vật chất lẫn tinh thần của người dân ngày càng nâng cao. Những thành quả đạt được sẽ là tiền đề quan trọng để Trà Vinh phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025 và đến năm 2030 là tỉnh phát triển trong nhóm đầu khu vực ĐBSCL.

Kinh tế tăng trưởng ấn tượng, tạo động lực bứt phá

5 năm qua, dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước đối mặt với nhiều thách thức, tác động lớn đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH) của tỉnh Trà Vinh song quán triệt mục tiêu chỉ đạo của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X, Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Trà Vinh đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp; đồng thời tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của các Bộ, Ngành TW và tỉnh, thành bạn gắn với khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết gắn bó của cả hệ thống chính trị, đưa tỉnh nhà vươn lên gạt hái những thành tựu KT - XH nổi bật. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2015 -2020 duy trì khá cao, đạt 11,95% đưa Trà Vinh trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh của khu vực ĐBSCL và cả nước, đạt mục tiêu giai đoạn 2016-2020 đề ra; quy mô nền kinh tế năm 2020 ước đạt 66.482 tỷ đồng, gấp 1,89 lần so với năm 2015. Cơ cấu nền kinh tế dịch chuyển theo hướng tích cực với sự đóng góp của ngành





Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2020-2025

Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đặt ra những mục tiêu cho nhiệm kỳ mới. Theo đó, phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân hàng năm đạt từ 10% trở lên. Trong đó khu vực I tăng 2,35%; khu vực II tăng 14,48%, khu vực III tăng 7,69%. Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt 100 triệu đồng (tương đương 4.300 USD - tỷ giá quy đổi 1 USD = 23.200 đồng). Có 100% số

xã đạt chuẩn nông thôn mới; 7/7 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới, thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trước năm 2025.

Trà Vinh cũng sẽ tập trung vào 3 nhiệm vụ đột phá, gồm: Phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai là đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp.

Cuối cùng là đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

công nghiệp chiếm tỷ trọng ngày càng tăng; các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm.

Điểm nổi bật nhất trong phát triển kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 là việc huy động nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng khá, ước đạt 45,93% GRDP, vượt 36,78% so với mục tiêu đề ra. Tỷ trọng đầu tư của khu vực nhà nước giảm, tỷ lệ khu vực ngoài nhà nước tăng nhanh là tín hiệu rất tích cực; đặc biệt hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng cao, chất lượng sử dụng vốn được cải thiện rõ nét. Thu hút FDI đạt mức kỷ lục trong năm 2018 và 2019 với trung bình 8,3 tỷ USD/năm.

Đầu tư phát triển KT - XH được chú trọng; kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư, dự án kinh tế được thiết lập; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Bộ mặt hạ tầng giao thông, đô thị, nông thôn thay đổi rõ rệt theo hướng tích cực; nhiều công trình trọng điểm của TW đầu tư trên địa bàn từng bước hoàn thành và phát huy hiệu quả như: Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu được thông luồng kỹ thuật; Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải; QL 60 (đoạn cầu Cổ Chiên - Bình Phú) đã hoàn thành nâng cấp, sửa chữa; QL 53 (đoạn Trà Vinh - Long Toàn) đang được nâng cấp, mở rộng. Nhiều tuyến đường tỉnh, đường huyện và đường nông thôn được đưa vào sử dụng với tổng chiều dài gần 1.000 km. Các thành phần kinh tế, đặc biệt có kinh tế tư nhân được nhìn nhận đúng vai trò, vị trí, từng bước trở thành động lực phát triển của nền kinh tế. Đây là tiền đề quan trọng nhằm thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Các chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới được tập trung đầu tư, đi vào thực chất và phát huy hiệu quả. Bộ mặt nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất lẫn tinh thần người dân nâng lên rõ rệt; tỉ lệ hộ nghèo đa chiều từ 7,61% năm 2015 giảm xuống còn 1,69% vào năm 2020. GRDP bình quân đầu người tăng từ 35,28 triệu đồng/người năm 2015 lên 65 triệu đồng/người năm 2020, gấp 1,84 lần. An sinh xã hội được đảm bảo; chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững. Giáo

dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe được tăng cường; không có ca nhiễm Covid-19 trong cộng đồng.

Những thành quả đạt được trong giai đoạn 2016-2020 cũng phần nào cho thấy tỉnh Trà Vinh sở hữu nhiều tiềm năng lợi thế để phát triển trong giai đoạn tới: tình hình chính trị - xã hội, quốc phòng - an ninh tiếp tục được giữ vững ổn định; hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư phát triển... Các điều kiện thuận lợi này kết hợp cùng một số công trình trọng điểm của TW sẽ được triển khai ở khu vực ĐBSCL và trên địa bàn tỉnh (tuyến cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận; luồng cho tàu có tải trọng lớn vào sông Hậu; cầu Đại Ngãi; nâng cấp QL 53; Cảng Tổng hợp Định An; các dự án điện gió, điện mặt trời...) sẽ là nền tảng, cơ hội để Trà Vinh phát triển trong giai đoạn mới; tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh góp phần phát triển kinh tế, giải quyết công ăn việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. Ngoài ra khối đoàn kết thống nhất Đảng bộ - quân - dân trong tỉnh cùng truyền thống cách mạng kiên cường, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của con người Trà Vinh cũng sẽ là nhân tố, động lực quan trọng thúc đẩy Trà Vinh bứt phá đi lên để đạt tỉnh Nông thôn mới trước năm 2025 và đến năm 2030 là tỉnh phát triển trong nhóm đầu khu vực ĐBSCL.

Đảm bảo vừa phòng chống dịch vừa phát triển KT - XH

9 tháng đầu năm 2020, mặc dù chịu tác động bất lợi của dịch bệnh nhưng với quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân, KT - XH, quốc phòng - an ninh của tỉnh vẫn đạt kết quả tích cực. Nổi bật là tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm đạt 3,35%, đứng thứ 2/13 tỉnh thành vùng ĐBSCL. Trong điều kiện nhiều tỉnh, thành bạn tăng trưởng rất thấp, trong đó có 5/13 tỉnh trong khu vực tăng trưởng âm thì Trà Vinh đạt mức tăng và thứ hạng như trên là rất đáng mừng. Ước tính 9 tháng đầu năm, tăng trưởng GRDP đạt





5,55%; phát triển doanh nghiệp đạt kết quả khá, cao hơn cùng kỳ về số lượng thành lập mới và quy mô vốn bình quân/doanh nghiệp; thu ngân sách đạt theo tiến độ dự toán.

Ngay từ khi dịch Covid-19 xuất hiện và lây lan vào nước ta, Trà Vinh đã chủ động triển khai các biện pháp ứng phó theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế. Cùng với dịch Covid-19, tỉnh còn chịu tác động nghiêm trọng của hạn hán, xâm nhập mặn. Trong bối cảnh đó, tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn chủ động xây dựng kịch bản về hạn, mặn; phương án cung ứng nhu yếu phẩm theo từng cấp độ của dịch bệnh, đặc biệt là kịch bản tăng trưởng kinh tế. Theo đó, Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo từng cấp, từng ngành phải có kế hoạch thật cụ thể, phấn đấu cao nhất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020 theo Nghị quyết Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. Mặc dù tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020, Chính phủ đã chủ trương rà soát, đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến tăng trưởng kinh tế và việc thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT - XH năm 2020 của địa phương, báo cáo HĐND điều chỉnh trong trường hợp cần thiết nhưng Trà Vinh nhất quán quan điểm không điều chỉnh chỉ tiêu Nghị quyết năm 2020, thay vào đó từng cấp, từng ngành phải tập trung dồn sức, phấn đấu cao nhất hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

Công tác trọng tâm của tỉnh từ nay đến cuối năm là tập trung sắp xếp lại lịch thời vụ, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi giảm thiểu ảnh hưởng của hạn mặn, chú trọng phát triển nuôi thủy sản; ổn định tình hình sản xuất của doanh nghiệp; phục hồi sản xuất nhanh các ngành công nghiệp chế biến chế tạo có thế mạnh của tỉnh như chế biến thủy sản đông lạnh, các sản phẩm từ dừa, sẵn sàng lượng nông sản dồi dào đón đầu thị trường sau dịch. Bên cạnh đó, tỉnh tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai nhanh các dự án, đặc biệt là các dự án điện gió, cảng Tổng hợp Định An, các dự án đã trao chứng nhận đầu tư và ký ghi nhớ tại Hội nghị xúc tiến đầu tư đầu năm 2020. Chỉ đạo quyết liệt công tác giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn. ■

TRÀ VINH

Striving to Become Economic Leader in Mekong Delta by 2030

Fulfilling the Resolution of the 10th Provincial Party Committee Congress (2015-2020 term), with the unanimity of the Party, the government and the people, Tra Vinh has managed make impressive records, vividly expressed by effectively-tapped local economic advantages, growing investment and better material and spiritual life of the people. These achievements will be an important premise for Tra Vinh to be a province of new rural development by 2025 and a most developed province in the Mekong Delta by 2030, as expected.

Impressive achievements as the foundation for breakthrough development

In the past five years, despite world and domestic economic challenges that caused great impacts on socioeconomic performance, Tra Vinh province still managed to obtain outstanding socioeconomic achievements as it closely adhered to directions of the Government, the Resolution of the 10th Provincial Party Congress and the Resolution of the Provincial People's Council, and to drastic actions of the Provincial People's Committee, and utilized the assistance and support from central authorities and other localities to inspire the great unity across the political system. The economic growth reached 11.95% in the 2015-2020 period, one of the fastest-growing economies of the Mekong Delta region and the country. The economic size was estimated at VND66,482 billion in 2020, 1.89 times higher than that in 2015. The economic structure shifted towards a desired pattern where the share of industry increased. Major economic balances were guaranteed.

Notably, the province managed to mobilize investment resources for economic development in the 2016-2020 period, reaching 45.93% of the gross regional domestic product (GRDP), 36.78% higher than the target.

The share of the state economic sector declined while the non-state sector expanded rapidly. In particular, the investment performance and quality improved significantly. The value of licensed FDI funding hit a record in 2018 and 2019, with an average of US\$8.3 billion a year.

Socioeconomic development investment was focused to enhance investment performance. The face of transport infrastructure, urban and rural areas changed markedly. Many key projects invested by the Government of Vietnam in the province were completed and put into use, including navigable channels for large vessels in the Hau River, Duyen Hai Thermal Power Plant, National Highway 60 (Co Chien - Binh Phu section, upgraded and repaired - completed), National Highway 53 (Tra Vinh - Long Toan section, upgraded and expanded - ongoing). Many provincial, district and rural roads, stretching over 1,000 km, were put into use. All economic sectors, especially the private sector, were recognized with their right roles and positions, being a driving force of economic development. This is an important premise for the province to attract domestic and foreign investors in the next stage.

National target programs on hunger eradication, poverty alleviation and rural development were intensely invested and put into full play. The face of rural development was uplifted and the spiritual and material life of people was significantly improved. The poverty rate declined from 7.61% in 2015 to 1.69% in 2020. Per capita GRDP increased from VND35.28 million in 2015 to VND65 million in 2020, or a growth of 1.84 times. Social security was guaranteed. Politics, society, national defense and security were further maintained. Education - training and healthcare were strengthened. No cases of COVID-19 infection were found in the community.

Its achievements in 2016-2020 partly showed that Tra Vinh province possessed numerous potential advantages for development in the coming period: Politics, society, national defense and security were strengthened. Transport infrastructure was invested for development. These favorable conditions, combined with centrally invested key projects in the Mekong Delta and in Tra Vinh province (Trung Luong - My Thuan Expressway, passageway for large-tonnage ships to the Hau River, Dai Ngai Bridge, upgraded National Highway 53, Dinh An Port, wind power farms and solar power farms) will be the foundation and opportunity for Tra Vinh to develop in the new phase, attract domestic and foreign investors to carry out projects in the province to boost economic development, job creation, and social security. In addition, the unity of the Party, armed forces and people in the province, imbued with the resilient revolutionary tradition, the will of self-reliance and the aspiration for development of Tra Vinh people, will also be an



Prime Minister Nguyen Xuan Phuc awards the First Class Labor Order to Tra Vinh province

The resolution of the 11th Tra Vinh Provincial Party Committee's Congress, the 2020-2025 term, has set the goals for the new term. Accordingly, the province will strive for an annual average GRDP growth rate of 10% or more. In which, region I will increase by 2.35%; region II will increase 14.48%, region III will increase 7.69%. By 2025, the GRDP per capita will reach VND100 million (US\$4,300). All the communes will meet the new rural standards; all seven districts will reach the standard of new rural districts; Tra Vinh city and Duyen Hai town will fulfill new rural standards. The province will qualify for the new rural standards before 2025.

Tra Vinh province will also focus on three breakthrough tasks, including: Developing synchronous, integrated, modern infrastructure, especially transport infrastructure, infrastructure of economic zones, industrial parks, industrial clusters, information technology infrastructure, urban infrastructure, creating a driving force for socio-economic development.

The second breakthrough will focus on administrative reform, perfecting mechanisms and policies to ensure openness, transparency, and attractiveness to create a land fund to attract investment, develop businesses and startups.

Finally, the province will make a breakthrough in research, application and transfer of scientific and technical advances; the province will proactively and actively participate in the fourth industrial revolution for rapid and sustainable socio-economic development.

important factor and driving force for Tra Vinh province to make breakthroughs to reach new highs before 2025 and by 2030 to be one of the most developed province in the Mekong Delta.

continued on P,15



Ưu tiên phát triển hạ tầng, tạo sức hút FDI



Ông có thể chia sẻ cụ thể về kết quả thu hút đầu tư của Trà Vinh từ đầu năm đến nay cũng như định hướng trong thời gian tới?

Đầu năm 2020, tỉnh Trà Vinh đã tổ chức thành công Hội nghị Xúc tiến đầu tư. Tại Hội nghị, tỉnh đã trao Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 5 dự án với tổng vốn đầu tư: 5.302 tỷ đồng; ký 19 biên bản ghi nhớ, trong đó có 17 dự án ký biên bản ghi nhớ với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 205.595 tỷ đồng và 2 biên bản ký ghi nhớ nghiên cứu đầu tư các dự án logistics, cảng biển, cảng sông, trọng tâm là nghiên cứu phát triển các dự án khai thác khu kinh tế, cảng Định An và xúc tiến đầu tư các dự án kinh tế biển trên địa bàn tỉnh. Lũy kể từ đầu năm đến nay, tỉnh cấp mới Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 29 dự án đầu tư trong và ngoài nước với vốn đăng ký 579,22 tỷ đồng và 0,29 triệu USD.

Thời gian tới, để tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp (DN) giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong triển khai dự án, Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các ngành liên quan hỗ trợ DN sớm triển khai dự án. Giao trách nhiệm người đứng

Bất chấp tình hình dịch bệnh Covid - 19, từ đầu năm đến nay tình hình thu hút đầu tư của tỉnh Trà Vinh vẫn đạt những kết quả hết sức tích cực.

Chia sẻ với phóng viên về tín hiệu vui này, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh – ông Châu Văn Hòa cũng đồng thời cho biết địa phương đang chuẩn bị sẵn sàng mọi điều kiện để đón dòng vốn đầu tư hậu Covid - 19, đặc biệt là dòng vốn FDI từ các quốc gia khu vực ASEAN, EU... Công Luận thực hiện.

đầu các sở, ngành tỉnh và địa phương; từng sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để hỗ trợ nhà đầu tư triển khai từng dự án; chủ động làm việc với các bộ, ngành trung ương để hỗ trợ nhà đầu tư hoàn tất hồ sơ, thủ tục đầu tư nếu phát sinh (nhất là các dự án điện gió); hàng tuần nắm chắc tiến độ, tình hình thực hiện và báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy.

Qua 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2011-2020, công tác CCHC trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đã đạt được những kết quả nổi bật nào?

Trên cơ sở kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng kế hoạch CCHC và triển khai thực hiện. Theo đó công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được xác định là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo và thực hiện; cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được duy trì; các TTHC tiếp tục được rà soát, công bố và niêm yết công khai, góp phần tích cực vào việc giảm bớt phiền hà trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức, DN. Chúc năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của các cơ quan, đơn vị được tiếp tục rà soát, kiện toàn; cắt giảm, đơn giản hóa nhiều TTHC thuộc phạm vi quản lý; rút ngắn trên ½ thời gian giải quyết theo quy định. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết các hoạt động hàng ngày, sử dụng hệ thống phần mềm gửi nhận văn bản điện tử I-Office, góp phần giảm văn bản giấy, nâng cao hiệu quả quản lý trong giải quyết hồ sơ công việc. Tăng cường sử dụng dịch công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với 82 TTHC, thúc đẩy mạnh mẽ tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử.

Thực hiện mô hình “4 tại chỗ” trong lĩnh vực đăng ký thành lập DN, đảm bảo việc tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả TTHC được thực hiện ngay tại Trung tâm Phục vụ Hành



chính công. Ngoài ra, trên lĩnh vực đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã ra quyết định thành lập Tổ tư vấn và hỗ trợ DN, phân công 1 viên chức luân phiên hàng ngày thực hiện hỗ trợ DN, nhà đầu tư tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Tham gia Hội nghị đối thoại DN định kỳ hàng tháng; đồng thời chủ trì, phối hợp các ngành theo dõi, đôn đốc và đề xuất các biện pháp, giải pháp để cải thiện Chỉ số PCI của tỉnh.

Có thể thấy những nỗ lực trong CCHC, thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo hướng hiện đại hóa, chuyên môn hóa của tỉnh Trà Vinh thời gian qua được triển khai khá đồng bộ, hiệu quả, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy KT - XH tỉnh nhà phát triển.

Riêng vấn đề liên kết, hợp tác phát triển với các địa phương trong khu vực được tỉnh quan tâm triển khai ra sao?

Cùng với Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên, Bán đảo Cà Mau thì tiểu vùng duyên hải phía Đông ĐBSCL (Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long) được xác định là 1 trong 4 tiểu vùng tạo động lực liên kết phát triển vùng ĐBSCL và gắn kết chặt chẽ với vùng TP.Hồ Chí Minh. Hiện tiểu vùng duyên hải phía Đông ĐBSCL đang có sự phát triển khá tốt, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của 4 tỉnh trong tiểu vùng chiếm 26,8% tổng GRDP toàn vùng ĐBSCL.

Thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 6/4/2016 về Quy chế thí điểm liên kết phát triển KT - XH vùng ĐBSCL, Quyết định số 2220/QĐ-TTg ngày 17/11/2016 về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 593/QĐ-TTg; ngày 22/02/2018 Tỉnh ủy 4 tỉnh Trà Vinh, Bến Tre, Tiền Giang, Vĩnh Long đã ký Biên bản ghi nhớ số 166-BB/TUBT-TUTG-TUUVL-TUTV về xây dựng và triển khai thực hiện Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng duyên hải phía Đông ĐBSCL

Trong năm 2019 vừa qua, Trà Vinh đã chủ động phối hợp với các tỉnh và đơn vị có liên quan triển khai một số hoạt động Đề án. Cụ thể Trà Vinh tổ chức liên kết với các tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các phần việc có liên quan trong công tác lập Quy hoạch vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn 2050 gắn với triển khai lập quy hoạch

tổng thể phát triển KT - XH của các tỉnh cùng giai đoạn. Phối hợp với 3 tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động Ban điều hành và Tổ giúp việc, xây dựng và triển khai Đề án tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh; thành lập Ban điều hành và Tổ giúp việc triển khai Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng duyên hải phía Đông ĐBSCL năm 2019. Phối hợp với đơn vị tư vấn (Trường Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh) thực hiện hoạt động liên kết, đã lựa chọn đề tài định hướng liên kết và phát triển du lịch cụm duyên hải phía Đông ĐBSCL. Tổ chức hội thảo báo cáo tình hình thực hiện hoạt động năm 2019 và nội dung phác thảo Đề tài nghiên cứu: "Xây dựng chuỗi giá trị du lịch cho tiểu vùng phía Đông ĐBSCL". Bên cạnh đó, tỉnh đã giới thiệu điểm du lịch cộng đồng Cồn Chim (ấp Cồn Chim, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành) đến đại biểu tham dự Hội nghị với hy vọng sẽ góp phần phát triển gắn với chuỗi du lịch cho tiểu vùng trong tương lai.

Những năm tới đây, một trong những ưu tiên của Trà Vinh vẫn là tiếp nhận nguồn vốn FDI để phát triển kinh tế. Vậy Trà Vinh sẽ làm gì để nâng cao hiệu quả thu hút vốn FDI, đặc biệt là dòng vốn từ các quốc gia khu vực ASEAN, EU...?

Tinh tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó ưu tiên nâng cấp, mở rộng, đầu tư mới các tuyến đường giao thông huyết mạch, hạ tầng các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT). Cụ thể tại KKT Định An, tỉnh tập trung đầu tư các tuyến số 3, tuyến số 4, tuyến số 6 và tuyến đường trục chính dọc theo kênh đào Trà Vinh, tổng mức đầu tư dự kiến hơn 1.075 tỷ đồng. Đầu tư hạ tầng KCN - Dịch vụ Ngũ Lạc quy mô khoảng 305 ha, tổng mức đầu tư dự kiến 1.863 tỷ đồng. Đối với KCN Cổ Chiên, đã có nhà đầu tư ký ghi nhớ đầu tư với tổng mức gần 750 tỷ đồng, đang bổ sung hồ sơ để tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư; đang kêu gọi đầu tư vào KCN Cầu Quan và 4 CCN.

Cùng với các dự án trên, trong tương lai Trung ương sẽ đầu tư cầu Đại Ngãi, tuyến cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh; nâng cấp, mở rộng các tuyến QL 53, 54, 60. Đặc biệt dự án Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu cùng với cảng Trà Vinh, cảng Trà Cú và cảng Cái Cui - Cần Thơ, thông ra biển Đông là hệ thống giao thông thủy huyết mạch cả khu vực ĐBSCL sẽ giúp Trà Vinh liên kết vững chắc với các tỉnh, thành trong khu vực và cả nước, tạo tiền đề, sức bật mới trong thu hút đầu tư trong thời gian tới.

Ngoài ra tỉnh thực hiện xây dựng, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch phát triển KT - XH và công khai các quy hoạch theo quy định, tạo cơ sở cho việc thu hút đầu tư. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC, đơn giản hóa và công khai các quy trình, thời hạn giải quyết. Đào tạo nghề gắn với đầu ra nhằm đáp ứng nhu cầu lao động kỹ thuật cao của nhà đầu tư cũng như nhu cầu của thị trường lao động. Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án có giá trị gia tăng cao, ít gây ô nhiễm môi trường, các nhà đầu tư có năng lực tài chính, trong đó chú trọng vận động, kêu gọi các nhà đầu tư tiềm năng; vận động thu hút đầu tư các đối tác, nhà đầu tư trọng điểm phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh như các quốc gia thành viên EU, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore....

Trân trọng cảm ơn ông!

Giving Priority to Infrastructure Development to Attract FDI

Despite the COVID-19 epidemic outbreak, Tra Vinh province still achieved good results in investment attraction since the start of this year. Sharing with our reporters about this optimistic signal, Mr. **Chau Van Hoa**, Director of the Tra Vinh Department of Planning and Investment, said that the province is ready to prepare all necessary conditions to welcome investors in the post COVID-19 era, especially FDI inflows from ASEAN and the EU and other regions. **Cong Luan** reports.

Could you please briefly tell how Tra Vinh has attracted investment flows since the beginning of the year and how the province will do this in the future?

In early 2020, Tra Vinh province successfully organized the Investment Promotion Conference where it handed investment decisions to five projects with a combined registered capital of VND5,302 billion, signed 19 memorandums of understanding on investment, including 17 investment projects with a tentative investment fund of VND205,595 billion and two logistic and port service projects. Priority is given to developing Dinh An Port and attracting investment for marine economic projects in the province. In the year to date, the province granted new investment certificates to 29 domestic and foreign investment projects with a combined registered capital of VND579.22 billion and US\$290,000.

In the coming time, to support local businesses to deal with existing difficulties in project implementation, the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee will direct and urge relevant sectors to support enterprises to soon carry out projects; assign responsibility and accountability of agency leaders to work out specific investor support plans; and proactively work with central authorities to support investors to complete investment documents and procedures if necessary (especially wind power projects).

After 10 years of executing the Government's Resolution 30c/NQ-CP dated November 8, 2011 on the State Administration Reform Master Program in 2011-2020, how did Tra Vinh province carry out public administration reform?

Based on the province's annual public administration reform (PAR) plan, the Department of Planning and Investment worked out its PAR plan and executed it. The administrative procedure reform was defined as a central and regular task in carrying out the single-window mechanism. Administrative procedures continued to be reviewed, announced and publicly listed to help reduce troubles faced by the citizens, organizations and enterprises when carrying out

administrative formalities. Responsible authorities continued to review; reduce and simplify many administrative procedures under their jurisdiction for quicker settlement. The department accelerated information technology application to daily service, used I-Office document software to send and receive electronic documents, thus helping decrease paper documents and improve administration efficiency. The department intensified the online delivery of public services with 82 procedures and accelerated e-government construction.

Business registration is performed at the Public Administration Center. Regarding investment licensing, the Department of Planning and Investment decided to set up an advisory and support team for businesses, assigned one officer to support businesses and investors at the Public Administration Center. The department also worked with relevant bodies to put forth solutions for better Provincial Competitiveness Index (PCI).

Clearly, efforts to reform administrative procedures, carry out the single-window mechanism and modernize administrative agencies produced effective results, improved the investment climate and boosted local socioeconomic development.

How has the province cooperated for development with other localities in the region?

Together with Dong Thap Muoi, Long Xuyen Quadrangle and Ca Mau Peninsula, the East Coast of the Mekong Delta (Tra Vinh, Ben Tre, Tien Giang and Vinh Long) is one of four sub-regions to create a dynamic development link for the Mekong Delta region and is closely connected with Ho Chi Minh City. At present, the South Coast is developing quite well. The gross regional domestic product (GRDP) of four provinces in the sub-region accounts for 26.8% of the Mekong Delta.

Carrying out Decision 593/QĐ-TTg dated April 6, 2016 on pilot socioeconomic development in the Mekong Delta, Decision 2220/QĐ-TTg dated November 17, 2016 on action plan for executing Decision 593/QĐ-TTg, on February 22, 2018, the Provincial Party Committees of Tra Vinh, Ben Tre, Tien Giang and Vinh Long provinces signed Memorandum of



Understanding 166-BB/TUBT-TUTG-TUVL-TUTV on construction and implementation of joint projects on sustainable development of the East Coast of the Mekong Delta

In 2019, Tra Vinh proactively coordinated with relevant localities and units to carry out various projects. Specifically, Tra Vinh cooperated with other provinces to work with consulting units to conduct component planning of the Mekong Delta region to 2030 and further to 2050 and launch the master plan for socioeconomic development for provinces. It worked with Vinh Long, Ben Tre, and Tien Giang provinces to develop and issue the Statute for Operation of the Executive Board and the Assistant Team, to develop and implement the Project in Decision 1533/QĐ-UBND dated August 13, 2019 of the Tra Vinh Provincial People's Committee; and founded the Executive Board and the Assistant Team to implement the sustainable development project for the East Coast of the Mekong Delta in 2019.

It coordinated with the consultant, Vietnam National University of Ho Chi Minh City, to establish cooperation on tourism development in the East Coast of the Mekong Delta. It also hosted a workshop to report on activities executed in 2019 and the draft research on "Building a tourism value chain for the East Coast of the Mekong Delta". In addition, Tra Vinh province introduced Con Chim community tourist destination (Con Chim village, Hoa Minh commune, Chau Thanh district) to people attending the workshop.

In the coming years, one of Tra Vinh's priorities is to receive FDI capital for economic development. So, what will Tra Vinh do to attract more FDI flows, especially from ASEAN and the EU?

The province will continue to mobilize maximum investment resources for infrastructure development, with

priority given to upgrading, expanding and investing in new arterial roads and infrastructure systems in industrial parks and economic zones. Specifically, in Dinh An Economic Zone, the province will focus on investing in branch roads and the main road along Tra Vinh Canal, which cost VND1,075 billion. Infrastructure investment cost VND1,863 billion in 305-ha Ngu Lac Industrial - Service Park. Co Chien Industrial Park has attracted an investor which pledged to invest nearly VND750 billion for infrastructure construction. Tra Vinh province is calling investment capital for Cau Quan Industrial Park and four smaller industrial complexes.

Besides, in the coming time, the central government will invest in Dai Ngai Bridge and Hong Ngu - Tra Vinh Expressway; upgrade and expand National Highways 53, 54, and 60. Especially, the navigation canal for big vessels entering the Hau River together with Tra Vinh Port, Tra Cu Port and Cai Cui Port - Can Tho to the East Sea is an arterial transportation system of the Mekong Delta and this will firmly link Tra Vinh with other provinces and cities in the region and the whole country, thus creating a premise and a new boost to investment attraction.

In addition, Tra Vinh province will develop, review, adjust and announce sector development plans and socioeconomic development plans to facilitate investors to access useful information. The province will promote administrative procedure reform, and simplify and publicize procedures and deadlines. The locality will develop demand-based vocational training for investors; selectively pick up projects with high added value, strong financial capacity and environmental friendliness. Tra Vinh will target suitable investors in Vietnam as well as other countries and territories like the EU, the United States, Japan, South Korea and Singapore.

Thank you very much!



Kỳ vọng Trà Vinh tiếp tục cải cách, đổi mới hơn nữa để cải thiện Chỉ số PCI

Trong 3 năm 2017 - 2019, điểm số PCI của Trà Vinh năm sau luôn cao hơn năm trước, cho thấy chất lượng quản lý, điều hành của các địa phương đã có sự cải thiện rõ rệt. Dẫu vậy cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh vẫn kỳ vọng Trà Vinh sẽ có nhiều cải cách, đổi mới hơn nữa để vươn lên những thứ hạng cao hơn trên Bảng xếp hạng PCI và quan trọng nhất là tạo lập môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển. Xung quanh chủ đề này, Vietnam Business Forum trân trọng trích đăng một số ý kiến của doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.



ÔNG LÊ CHÍ NGUYỄN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY XĂNG DẦU TRÀ VINH (PETROLIMEX TRÀ VINH)

Thời gian qua, môi trường đầu tư của Trà Vinh đã có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng thông thoáng, cởi mở hơn. Chính sự quan tâm đúng mức và sự vào cuộc quyết liệt từ phía Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành đã giúp Trà Vinh từng bước khắc phục các hạn chế về: Điều kiện hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ; nguồn nhân lực chất lượng cao; quảng bá thương hiệu, kết nối thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp, khởi nghiệp... Nếu tiếp tục duy trì tốt đã cải cách và đổi mới này chắc chắn sẽ đưa Trà Vinh vươn lên những thứ hạng cao hơn trên Bảng xếp hạng PCI trong thời gian tới.

Về phía Petrolimex Trà Vinh, những năm gần đây, chúng tôi có một số dự án đầu tư xây dựng của hàng xăng dầu với quy mô nhỏ (vài tỷ đồng) và nhận được sự hỗ trợ khá tốt từ phía các sở, ban ngành, địa phương. Thủ tục hành chính cũng được cải cách theo hướng nhanh hơn, gọn hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Petrolimex Trà Vinh nói riêng, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung.

ÔNG PHẠM NGỌC LÂM

GIÁM ĐỐC BIDV TRÀ VINH

Với vị thế cửa ngõ ra biển Đông của vùng ĐBSCL, Trà Vinh xác định mục tiêu dựa vào nguồn lợi kinh tế biển là con

đường phát triển kinh tế - xã hội thuận lợi, nhanh và ổn định. Với việc hoàn thành xây dựng Trung tâm nhiệt điện Duyên Hải, Trà Vinh đã tiến hành kêu gọi các nhà đầu tư với giá cho thuê mặt bằng hấp dẫn, thủ tục nhanh gọn, các nhà đầu tư không mất nhiều thời gian tìm kiếm; đặc biệt Khu kinh tế Định An là 1 trong 8 khu kinh tế biển được ưu tiên đầu tư của cả nước.

Để cải thiện và nâng cao Chỉ số PCI, trước tiên tỉnh Trà Vinh cần làm tốt công tác quy hoạch, có kế hoạch cụ thể để thực hiện các quy hoạch; tập trung thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp góp phần nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, chú trọng thu hút nguồn vốn FDI từ các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghệ hỗ trợ, các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Nhật Bản, Hàn Quốc và hướng tới các đối tác tiềm năng đến từ châu Âu và Hoa Kỳ; ưu tiên thu hút các dự án có hàm lượng khoa học công nghệ cao, thân thiện với môi trường, đóng góp lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường tổ chức các hội nghị xúc tiến đầu tư nhằm giới thiệu, quảng bá những tiềm năng, lợi thế, cơ chế chính sách ưu đãi thu hút đầu tư của tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước; đẩy mạnh công tác kiểm tra giám sát dự án đầu tư, tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đảm bảo việc triển khai thực hiện dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thuận lợi, hiệu quả. Nếu thực hiện tốt các giải pháp này thì Chỉ số PCI của Trà Vinh chắc chắn sẽ tăng lên trong thời gian tới.

ÔNG NGUYỄN VĂN HƯỜNG

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH AGRIBANK TRÀ VINH

Ngoài các yếu tố tác động đến môi trường đầu tư, điều làm tôi hài lòng nhất về môi trường thu hút đầu tư của Trà Vinh nằm ở chính nỗ lực tăng cường cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả chính quyền kiến tạo và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Ngoài ra, hệ thống hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh từng bước được hoàn thiện đã góp phần quan trọng cải thiện môi trường đầu tư, gia tăng hiệu quả thu hút đầu tư vào tỉnh nhà cũng như nâng cao Chỉ số PCI trong thời gian tới.

ÔNG HUỖNH CHÍ HẢI

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC TRÀ VINH (PC TRÀ VINH)

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân, đảm bảo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Trà Vinh, thời gian tới ngành điện tiếp tục triển khai đầu tư nhiều dự án, công trình lưới điện phân phối như: Lưới 110Kv; lưới điện trung, hạ áp; các công trình lưới điện khác theo định hướng quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh...

Để góp phần nâng cao Chỉ số PCI Trà Vinh, trong thời gian tới, PC Trà Vinh sẽ tiếp tục tăng cường đầu tư cải tạo nâng cấp lưới điện để cung cấp điện ổn định, tin cậy cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của nhân dân; chú trọng đơn giản hóa các thủ tục hành chính để nâng cao Chỉ số tiếp cận điện năng, giải quyết cấp điện kịp thời cho khách hàng, đặc biệt là khách hàng sản xuất...

ÔNG HUỖNH KHẮC NHU

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CP TRÀ BẮC

Để nâng cao Chỉ số PCI, theo tôi tỉnh Trà Vinh cần chú trọng cải thiện chi phí gia nhập thị trường (các thủ tục từ khi bắt đầu của một doanh nghiệp); tạo lập môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng và thông tin công khai (loại bỏ điều kiện kinh doanh bất hợp lý, giấy phép con); rút ngắn thời gian thanh tra, kiểm tra và thực hiện các quy định, thủ tục hành chính nhằm giảm thời gian chờ đợi, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, chính quyền tỉnh cần năng động, sáng tạo trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; cải thiện và nâng bậc xếp hạng Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh

(from P.9)

Ensuring both pandemic prevention and socio-economic development

In the first nine months of 2020, despite being adversely affected by the epidemic, with the high determination of the Party Committee, the government, the business community and the people, the province still achieved positive results in socioeconomic development, national defense and security. Notably, economic growth reached 3.35% in the first six months, ranked second out of 13 Mekong Delta provinces and cities. While many provinces and cities posted very low growth, with five out of 13 Mekong Delta localities seeing negative growth, the performance of Tra Vinh province was encouraging. The GRDP growth reached 5.55% in the first 9 months of the year. Business development grew by both new units and by capital size. Budget revenue reached the estimated value.

Right after COVID-19 spread into Vietnam, Tra Vinh actively adopted swift response measures as directed by the Prime Minister and guided by the Ministry of Health. Along with the COVID-19 epidemic, the province was also seriously affected by drought and saltwater intrusion. In that context, the province directed professional agencies to actively build scenarios on drought and salinity; plans for essential supplies on the level of contagion, especially the economic growth scenarios. Accordingly, the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee instructed relevant bodies to have very specific plans, make every effort to achieve the highest targets and tasks in 2020 according to the Resolution of the Provincial Party Committee and the Provincial People's Council. Although in Resolution 84/NQ-CP dated May 29, 2020, the Government decided to review and assess impacts of the COVID-19 epidemic on economic growth and social economic development targets in 2020, Tra Vinh decided to keep to the targets of the Resolution 2020. Instead of making revisions, each level and each branch of authority must add efforts to achieve the highest result, even above the target assigned to them.

The central tasks of the province from now to the end of the year are focusing on rearranging seasonal crops and livestock to mitigate effects of salinity and drought, and develop aquaculture; stabilizing business operations of local enterprises; rapidly reviving production in its strong processing and manufacturing industries such as frozen seafood and coconut processing, and preparing a plentiful amount of agricultural products for the market after the COVID-19 epidemic. In addition, Tra Vinh province is concentrating on supporting and facilitating investors to quickly launch projects, especially wind power projects, Dinh An Port, and projects licensed or agreed at the Tra Vinh Investment Promotion Conference in 2020. It is drastically directing disbursement of public investment as planned. ■



Tăng cường các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, nhất là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19, ngành Công Thương Trà Vinh đã có nhiều nỗ lực hỗ trợ và đồng hành vượt khó cùng doanh nghiệp (DN), tạo cơ chế thuận lợi cho các DN hoạt động, góp phần thu hút đầu tư. Phóng viên Vietnam Business Forum đã có cuộc phỏng vấn với ông **Phạm Văn Tám**, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh. **Duy Anh** thực hiện.

Nhằm hỗ trợ DN nâng cao năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm, vấn đề hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển khoa học công nghệ mới được tỉnh Trà Vinh chú trọng ra sao, thưa ông?

Nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích cơ sở, DN đổi mới máy móc thiết bị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại; hỗ trợ xúc tiến thương mại, truyền nghề, tập huấn,...tỉnh Trà Vinh đã ban hành một số cơ chế, chính sách như: Chính sách về khuyến công (theo Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND tỉnh); Chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư của tỉnh (Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 8/12/2016 của HĐND tỉnh); Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại (Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 15/4/2018 của UBND tỉnh).

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, ngành Công Thương đã chủ động triển khai một số nội dung hỗ trợ cho DN như: chi hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, mô hình thí điểm về áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ xây dựng và đăng ký nhãn hiệu đối với các sản phẩm công nghiệp nông thôn; thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói; hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường tại cơ sở công nghiệp nông thôn; đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh cố định, kho lạnh di động để chế biến, bảo quản thịt, rau, củ, quả...

Cùng với hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển khoa học công nghệ, tỉnh quan tâm đến công tác hỗ trợ DN phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm như thế nào?

Công tác đào tạo, tập huấn, khuyến công được

chú trọng. Hoạt động khuyến công luôn bám sát mục tiêu, nội dung chương trình khuyến công từng giai đoạn, hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực, ngành nghề có lợi thế của địa phương. Hoạt động đào tạo nghề theo nhu cầu của DN không những cung cấp đội ngũ lao động có chất lượng cho cơ sở công nghiệp nông thôn có mà còn tạo việc làm, thu nhập cho nhiều lao động nông thôn. Từ đó, đã giúp cơ sở công nghiệp nông thôn có hướng đầu tư đúng, hiệu quả, nâng cao năng lực quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, nhất là sản phẩm tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và sản phẩm tham gia chương trình OCOP phục vụ xuất khẩu, gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường, từng bước tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

Giai đoạn 2016 - 2020, chương trình khuyến công đã triển khai hỗ trợ 39 đề án với số tiền hỗ trợ 3,655 tỷ đồng; hỗ trợ đánh giá nhanh về sản xuất sạch hơn cho 16 DN. Các đề án hỗ trợ chủ yếu tập trung các ngành nghề: chế





biến thực phẩm, gỗ mỹ nghệ, cơ khí, may mặc, gạch không nung, nhựa tái sinh, thủ công mỹ nghệ...; qua đó giải quyết việc làm cho khoảng 500 lao động, giúp cơ sở sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất sản xuất từ 15% đến 40%, giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong công nghiệp. Bên cạnh đó, công tác khuyến công đã tích cực tư vấn, hỗ trợ cho cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển thông qua việc tư vấn về nhãn hiệu, bao bì, mã vạch, mã QR; kế hoạch kinh doanh, quản trị sản xuất và marketing. Về hỗ trợ đào tạo, tập huấn, truyền nghề đã tổ chức 7 lớp tập huấn khởi sự DN và nâng cao năng lực cho 248 học viên, 10 chuyển học tập kinh nghiệm cho 147 lượt người là chủ cơ sở tham gia; tổ chức 32 lớp truyền nghề sản xuất các sản phẩm thủ công nghiệp cho 927 lao động.

Về công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ DN: thông qua các hoạt động này đã giúp cho nhiều mặt hàng của Trà Vinh như bánh tét, tôm khô, mắm rươi, mắm tép...thâm nhập được các kênh phân phối hiện đại. Tính đến thời điểm hiện tại, các mặt hàng nông - thủy sản của tỉnh có mặt hầu hết tại các tỉnh thành ĐBSCL, Đông Nam bộ và miền Trung - Tây Nguyên, nhất là đã kết nối được kênh tiêu thụ chợ Bình Điền, TP.Hồ Chí Minh...Trong 6 tháng đầu năm, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh nên hoạt động xúc tiến thương mại gặp rất nhiều hạn chế, ảnh hưởng đến tiến độ của các hoạt động xuất khẩu hàng hóa; các sự kiện liên quan đến hội nghị liên kết thị trường, các hội chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm diễn ra rất hạn chế. Tuy nhiên được sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ban ngành, các đơn vị, DN, cơ sở trong và ngoài tỉnh tham mưu hoàn thành các nhiệm vụ xúc tiến thương mại để ra trong 6 tháng đầu năm; đặc biệt là trong công tác tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho các DN trong tỉnh. Sở Công Thương cũng chú trọng phát triển thị trường theo hướng thương mại điện tử. Đến nay đã tiến hành nâng cấp, bổ sung một số module, nâng cấp lại giao diện sản phẩm giao dịch

thương mại điện tử và bổ sung thêm một số chức năng cho sản.

Ngoài kinh phí của tỉnh giao, Sở Công Thương còn tranh thủ được nguồn kinh phí của các đơn vị khác để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại. Thời gian tới, nếu tình hình dịch bệnh do Covid 19 được kiểm soát, Sở Công Thương sẽ tăng cường công tác quảng bá sản phẩm, liên kết thị trường tiêu thụ cả trên 2 phương diện: thương mại điện tử và thương mại truyền thống; tiếp tục tổ chức liên kết thị trường tiêu thụ sản phẩm, ưu tiên sản phẩm nông - thủy sản và các sản phẩm đặc trưng của tỉnh (tại TP.Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bình Thuận, Đắk Nông, TP.Hà Nội); đồng thời tham gia quảng bá sản phẩm tại các hội chợ trong nước; tổ chức Tuần lễ nông sản an toàn, VietGAP và hướng tới tham gia 1 hội chợ tại Vương quốc Campuchia.

Ông có thể cho biết những kết quả mà ngành Công Thương Trà Vinh đạt được trong công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thời gian qua?

Về cải cách hành chính, đến nay Sở Công Thương đã thực hiện rà soát, trình UBND tỉnh công bố mới 132 TTHC và bãi bỏ 126 TTHC thuộc phạm vi quản lý (119 TTHC cấp tỉnh, 13 TTHC cấp huyện). Đối với 119 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương, có 33 TTHC mức độ 2 (28%), 67 TTHC mức độ 3 (56%), 19 TTHC mức độ 4 (16%). Về cắt giảm thời gian giải quyết TTHC, số TTHC đã cắt giảm 50% thời gian thực hiện là 35 TTHC (đạt 29,41%); số TTHC đã cắt giảm dưới 50% thời gian thực hiện là 48 TTHC (đạt 40,34%); số TTHC không cắt giảm thời gian thực hiện 34 TTHC (đạt 28,57%); số TTHC không quy định thời gian giải quyết có 2 TTHC (đạt 1,68%). Về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp, hiện tỉnh đã chỉ đạo Công ty Điện lực Trà Vinh phấn đấu thực hiện rút ngắn chỉ số tiếp cận điện năng còn dưới 7 ngày làm việc so với quy định.

Về tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả, Sở Công Thương đảm bảo 100% hồ sơ thực hiện TTHC được giải quyết trước và đúng hạn; mức độ hài lòng của người dân, DN về giải quyết TTHC đạt trên 90%; 100% TTHC đều được rà soát để tham mưu UBND tỉnh công bố và được niêm yết công khai trên trang thông tin của Sở và Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh; tiếp tục đẩy mạnh khuyến khích DN thực hiện dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.

Để tăng cường công tác CCHC, Sở Công Thương sẽ phối hợp với các sở, ban ngành xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp trong triển khai, thực hiện việc khắc phục những hạn chế, yếu kém năm 2019 và nâng cao chỉ số Dịch vụ hỗ trợ DN thuộc Chỉ số PCI năm 2020 cũng như các năm tiếp theo.

Trân trọng cảm ơn ông!



Enhancing Business Support Solutions for Stronger Production and Consumption

Amid general economic difficulties caused by the Covid-19 epidemic, the industry and trade sector of Tra Vinh province has made great efforts to support local enterprises to overcome hardships, providing favorable mechanisms for them to work effectively and attract more investment capital. Vietnam Business Forum's reporter has an interview with Mr. **Pham Van Tam**, Director of the Tra Vinh Provincial Department of Industry and Trade. **Duy Anh** reports.



To support businesses to raise their production capacity and product quality, how has Tra Vinh province focused on improving mechanisms and policies to encourage the development of new technologies?

To improve incentive mechanisms and policies on upgrades of machinery and equipment and application of modern advanced technologies, and support trade promotion and vocational training, Tra Vinh province introduced some more mechanisms and policies such as industrial promotion policy (according to Decision 14/2019/QĐ-UBND dated August 13, 2019 by the Provincial People's Committee), investment incentive policy (Resolution 11/2016/NQ-HĐND dated December 8, 2016 of the Provincial People's Council), and trade promotion support policy (Decision 13/2016/QĐ-UBND dated April 15, 2018 of the Provincial People's Committee).

Following the guidance of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Council and the Provincial People's Committee, the industry and trade sector has actively carried out business support policies by funding construction of technical demonstration models, piloting cleaner industrial production, applying advanced machinery and equipment, conducting technology transfer, and applying scientific and technical advances to industrial production. The sector has also assisted in brand and trademark development and registration for rural industrial products, designs and models, and environmental pollution mediation at rural industrial facilities.

In addition to improving incentive mechanisms and policies for scientific and technological development, how has the province supported businesses to develop production and consumption?

The focused industrial training is always linked to

industrial promotion programs in each stage, aiming to tap local advantages. Demand-based vocational training not only provides a qualified workforce for rural industrial facilities, but also creates jobs and income for many rural workers. This approach has helped rural industrial facilities with proper and effective investment directions, management capacity and business expansion. The province has assisted products registered for OCOP Program to boost export and enhance competitiveness of key local products in the time of international economic integration.

In 2016-2020, the industrial promotion program has funded VND3.655 billion to support 39 projects and assisted quick assessment of cleaner production for 16 enterprises. Beneficiary projects are mainly involved in food processing, artistic furniture, mechanical engineering, apparel, unburnt bricks, recycled plastic and handicraft, creating jobs for about 500 workers, helping manufacturers to improve product quality and productivity by 15% to 40%, reduce costs, enhance competitiveness, and mitigate environmental pollution in industrial production. In addition, industrial promotion has actively advised and supported rural industrial development by consulting on branding, packaging, barcoding, QR coding, business planning, production management and marketing. On training support and vocational training, the sector organized seven business startup and capacity building training courses for 248 trainees, 10 field trips for 147 participants, and 32 vocational training courses on handicraft for 927 workers.

On trade promotion and related business support, the industry and trade sector of Tra Vinh province has launched many activities to assist local products to penetrate modern retail channels like stick rice cake, dried shrimp, fish sauce and shrimp paste. Currently, local agricultural and aquatic products are present in most of



the Mekong Delta, the Southeast and the Central Highlands, especially through consumption channels at Binh Dien Market, Ho Chi Minh City. In the first six months of 2020, due to the impacts of COVID-19, trade promotion was seriously hurt and affected overall export performance. Very few events relating to market conferences, promotion fairs and product roadshows were held. Fortunately, with the timely support of the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee, the Department of Industry and Trade coordinated with relevant agencies, businesses and localities to advise on completing trade promotion tasks set out for the first six months of the year, especially events relating to seeking consumer markets. The department also focused on developing e-commerce. To date, it has upgraded and added modules, interfaces and functions of e-commerce websites.

In addition to the budget assigned by the province, the Department of Industry and Trade has taken advantage of the funding of other units to carry out trade promotion. In the coming time, if the COVID-19 epidemic is controlled, the Department of Industry and Trade will intensify product marketing and reach consumer markets on both e-commerce and traditional commerce channels; expand consumer markets, with priority given to selling agricultural and aquatic products and locally distinctive products (in Ho Chi Minh City, Can Tho, Binh Thuan, Dak Nong and Hanoi). At the same time, it will attend domestic trade fairs to introduce local products, host the Organic Agricultural Week and VietGAP Event and plan to attend a fair in Cambodia.

Could you please report the results that the industry trade sector of Tra Vinh province achieved in administrative procedure reform in the past time?

On administrative reform, the Department of Industry and Trade has to date reviewed and proposed announcing 132 new administrative procedures and abolishing 126 existing ones with its jurisdiction to the Provincial People's Committee (119 provincial administrative procedures and 13 district-level administrative procedures). Among 119 provincial administrative procedures, 33 are at Tier 2 (28%), 67 at Tier 3 (56%), and 19 at Tier 4 (16%). On reduction of settlement time, 35 procedures cut by more than 50% the given time (29.41%), 48 procedures by less than 50% (40.34%), 34 procedures without change in the service time (28.57%), and two without time-specified duration of service. On access time to medium-voltage electricity, the province has directed Tra Vinh Power Company to cut the time to be connected to the power grid to less than 7 working days.

Regarding the receipt, settlement and delivery of administrative procedures, the Department of Industry and Trade will ensure that all procedures will be handled on time or ahead of time; public and business satisfaction with administrative procedures solved will be over 90%; all procedures are reviewed to advise the Provincial People's Committee to announce them and are publicly listed on the websites of the Department of Industry and Trade and the Tra Vinh Public Administration Center. It will bring more incentives for businesses to use online public services at Level 3 and Level 4.

To step up administrative reform, the Department of Industry and Trade will coordinate with relevant agencies to develop and strictly implement cooperation regulations in a bid to address shortcomings in 2019 and raise the Provincial Competitiveness Index (PCI) in 2020 and beyond.

Thank you very much!

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa



Ông Phạm Minh Truyền,
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh

Nỗ lực vượt khó và phát huy những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành nông nghiệp Trà Vinh đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

“Tam nông” có nhiều chuyển biến tích cực

Trong giai đoạn 2015 - 2020, ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh đã có bước phát triển nhanh theo hướng sản xuất hàng hóa. Trong đó, đối với cây lúa, mặc dù các năm qua diện tích lúa ngày càng giảm do chuyển sang các loại cây trồng khác và nuôi trồng thủy sản nhưng sản lượng trung bình vẫn duy trì ở mức 1,25 triệu tấn/năm, nhờ năng suất tăng.

Diện tích cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày duy trì ổn định 52.000 ha; diện tích cây ăn trái và cây dừa tiếp tục được cải tạo và trồng mới hàng năm 15.000 ha theo hướng tập trung chuyên canh, phát triển các loại cây có giá trị kinh tế cao (cam sành, bưởi da xanh, thanh long ruột đỏ, xoài, dừa sáp, dừa uống nước...), áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới, nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường.

Lĩnh vực chăn nuôi gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ, thêm vào đó dịch bệnh xảy ra, đặc biệt là dịch tả heo Châu Phi năm 2019. Tuy nhiên nhờ sự tập trung chỉ đạo chuyển đổi từ nuôi nhỏ lẻ sang tập trung quy mô lớn, cải tiến chất lượng con giống, cải tiến lại đàn vật nuôi và kỹ thuật nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng phù hợp với thị trường tiêu thụ và điều kiện sản xuất của từng địa phương, các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học được áp dụng phổ biến mang lại hiệu quả. Đàn gia súc đạt 561.500 con (tăng 30.980 con); đàn gia cầm 7,5 triệu con (tăng hơn 3 triệu con so năm 2015).

Đối với lĩnh vực thủy sản, tỉnh Trà Vinh đã chú trọng đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh chuyển giao khoa học - kỹ thuật, tăng cường kiểm soát dịch bệnh, phát triển các vùng nuôi tập trung, đa dạng hóa đối tượng và hình thức nuôi; chuyển đổi nhanh hình thức nuôi sang bán thâm canh và thâm canh, đặc biệt là nuôi tôm thâm canh mật độ cao khoảng 450 ha, năng suất đạt từ 50 - 70 tấn/ha; duy trì 5.750 ha diện tích nuôi tôm sinh thái kết hợp với trồng rừng và 5.600 ha lúa - thủy sản. Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất nuôi trồng thủy sản đạt 320 triệu đồng, tăng hơn 70 triệu đồng so với năm 2015. Trong khai thác hải sản, nhiều ngư dân đã đầu tư tàu công suất lớn, lắp đặt các trang thiết bị hiện đại để khai thác xa bờ. Giá trị sản xuất ngành thủy sản tăng bình quân 6,29%/năm.

Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), tỉnh đã tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh phát triển và liên kết sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống nhân dân. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ; cảnh quan môi trường thay đổi theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; trật tự an toàn xã hội bảo đảm. Dự kiến đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 80% số hộ, 65% ấp và 70 xã (chiếm 82,35%) đạt chuẩn NTM, trong đó có 20% xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 3 huyện đạt chuẩn huyện NTM là Tiểu Cần, Cầu Kè và Càng Long; thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM.

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM

Phát huy kết quả đạt được, ngành nông nghiệp Trà Vinh đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM giai đoạn 2021- 2025. Đồng thời, tiếp tục quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về sự cần thiết, tất yếu và tầm quan trọng của nhiệm vụ tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, qua đó, tạo sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong thực hiện chuyển đổi sản xuất trong nông nghiệp.

Cụ thể, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế của địa phương và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh việc chuyển diện



Tập trung sản xuất hàng hóa là hướng phát triển bền vững của ngành nông nghiệp Trà Vinh

tích sản xuất lúa năng suất thấp, kém hiệu quả và diện tích đất vườn tạp sang các loại cây trồng khác có thị trường, hiệu quả kinh tế cao hơn và sang nuôi trồng thủy sản. Phát triển diện tích trồng màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây ăn trái theo hướng công nghệ cao. Riêng TP.Trà Vinh và vùng ven của huyện Châu Thành cần tập trung phát triển nông nghiệp đô thị. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao, thực hiện các giải pháp, quy trình kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng cơ giới hóa và phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch.

Đối với chăn nuôi, tập trung cải tạo giống, nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi; chuyển chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi tập trung theo mô hình công nghiệp và bán công nghiệp. Phát triển chăn nuôi trang trại,

gia trại thân thiện với môi trường; giám sát và kiểm soát chặt chẽ công tác phòng, chống dịch bệnh; tổ chức lại hệ thống giết mổ bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y và các chất phụ gia, chấm dứt sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Về thủy sản, tiếp tục thúc đẩy các hoạt động nuôi trồng, khai thác hải sản bền vững, tăng cường bảo vệ, tái sinh nguồn lợi hải sản; hiện đại hóa công tác quản lý nghề cá trên biển; đẩy mạnh liên kết sản xuất theo hình thức hợp tác. Đầu tư nâng cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền, tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến thủy, hải sản, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Ngành nông nghiệp Trà Vinh cũng quyết tâm triển khai kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách của Nhà nước, đồng thời vận dụng, ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, tạo động lực cho phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Tạo mọi điều kiện cho nông dân và doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi hơn về đất đai, nguồn vốn, các tiến bộ khoa học - công nghệ và thị trường.

Tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ giữa nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã đến doanh nghiệp. Tuyên truyền, vận động và hỗ trợ nông dân hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã kiểu mới. Quan tâm củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã theo hướng không chỉ làm tốt các dịch vụ đầu vào cho xã viên mà còn phải tổ chức cho nông dân sản xuất hàng hóa quy mô lớn, đồng nhất về chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và kết nối thị trường. Thường xuyên rà soát, bổ sung các cơ chế thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn. ■



Commercializing Agricultural Development

Progress

In 2015 - 2020, Tra Vinh province strongly commercialized its agricultural production. Particularly, although the rice acreage shrank in the past years as the province switched to other crop cultivation and aquaculture, the output still averaged at 1.25 million tons a year thanks to increased productivity.

Vegetable crops and short-term industrial crops were grown on 52,000 ha. The fruit area, including coconut, reached 15,000 ha, focusing on highly valued trees (sweet orange, green-skin pomelo, red dragon fruit, mango, coconut). New technical advances are applied to improve productivity and quality to meet market demands.

The livestock sector faced numerous difficulties in consumption markets in addition to epidemics, especially African swine fever in 2019. However, the sector focused to scale up production scale, improve breed quality, increase livestock herds and farming techniques to enhance productivity and quality to match consumer requirements and localized production conditions. The province now has 561,500 head of cattle (an increase of 30,980 head) and 7.5 million fowls (an increase of more than 3 million over 2015).

For the fisheries sector, Tra Vinh province concentrated on infrastructure investment, accelerated the transfer of science and technology, strengthened disease control, developed farming areas, diversified livestock breeds and farming methods, quickly changed from semi-intensive to intensive farming. Especially, shrimp is intensively cultured on 450 ha, harvesting 50-70 tons per hectare a year; 5,750 ha of organic farming area and 5,600 ha of rice and shrimp farming area. The average production value on a hectare of aquaculture land reached VND320 million, an increase of more than VND70 million compared to 2015. In commercial fishing, many fishermen invested in large-capacity ships and modern equipment for offshore fishing. Aquatic production value increased by an average of 6.29% a year. Tra Vinh province also focused on the National Target Program on New Countryside Construction; carried out economic restructuring; boosted production development connectivity; and improved people's income and livelihoods. The province thus had synchronous infrastructure and beautiful, environmental landscape; and ensured social safety and order. By the end of 2020, Tra Vinh will have 80% of households, 65% of villages and 82.35% of communes meeting new rural development standards, of which 20% of communes will reach advanced new rural development standards. Three districts (Tieu Can, Cau Ke and Cang Long), Duyen Hai Town and Tra Vinh City will complete new rural development standards.

Boosting agricultural restructuring and rural development

By promoting its achieved results, the agricultural sector of Tra Vinh province completed rural restructuring and rural

With its enormous efforts to overcome existing difficulties and tap local potential and strengths, the agricultural sector of Tra Vinh province has obtained important achievements, contributed to local socioeconomic development and improved the material and spiritual life of the people.

development targets and tasks in 2021 - 2025. At the same time, the province will raise public awareness of the necessity, certainty and importance of agricultural restructuring and new rural development, thus creating unity of idea and action in implementing agricultural transformation.

Specifically, the province will continue to restructure crops and livestock based on local advantages and market demands and adapt to climate change. The locality will also step up the shift from low-yield, ineffective rice cultivated areas and fruit gardens to higher-valued crop farming and aquaculture. It will also develop the acreage of vegetables and short-term nonfood crops and fruit

trees, using high technology. Tra Vinh City and Chau Thanh suburbs should focus on urban agricultural development; apply advanced technological solutions to boost yield and quality, and modernize processing and preservation.

For breeding, Tra Vinh province will concentrate on improving breeds, productivity and quality of livestock; shift from smallholding husbandry to large-scale husbandry; develop environmentally friendly livestock husbandry and farms; strictly supervise and control epidemic prevention; reorganize the slaughter system to ensure food hygiene and safety; strictly manage the use of veterinary drugs and additives; and stop the use of banned substances in livestock production.

In fisheries, Tra Vinh will further promote sustainable aquaculture and fishing, strengthen protection and regeneration of marine resources; modernize marine fisheries management; and foster production cooperation. It will invest in upgrading fishing ports, fishing wharves, and mooring sites; provide fishing logistics services; and apply advanced science and technology to aquaculture, commercial fishing, preservation and processing of aquatic and marine products to create key high-quality products to meet market demands.

The agricultural sector of Tra Vinh is also determined to promptly and fully implement State mechanisms and policies; apply and promulgate mechanisms and policies under the province's jurisdiction, create driving forces for agricultural development; and facilitate farmers and businesses to have more favorable access to land, capital, and scientific and technological advances and markets.

The agricultural sector of Tra Vinh province will reorganize production cooperation, closely link the value chain from production to consumption between farmers, cooperatives to businesses; inform and support farmers to form new cooperatives; and consolidate and improve the operational efficiency of cooperatives to ensure product quality, food safety and marketing. Tra Vinh province will regularly review and supplement mechanisms to attract businesses to invest in agriculture and rural areas, create jobs and increase incomes for rural workers.■

Những kết quả tích cực sau 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể CCHC

Nhằm triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của Trung ương về công tác CCHC, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Chương trình thực hiện giai đoạn 10 năm; Quyết định, Kế hoạch 5 năm; Kế hoạch hàng năm và các chỉ thị, công văn chỉ đạo triển khai... Trong 10 năm qua, đã có trên 39 văn bản (quyết định, kế hoạch, chỉ thị) được ban hành. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh còn ban hành nhiều công văn chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công tác CCHC.

Để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC giai đoạn 2011 - 2020, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phát huy tính sáng tạo trong quá trình thực hiện. Theo đó, các ngành đã áp dụng một số giải pháp mới, hiệu quả như: Tổ chức Hội thi “Chung tay CCHC tỉnh Trà Vinh lần I” (năm 2013) và Hội thi “Chung tay CCHC tỉnh Trà Vinh lần II” (năm 2019), qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về CCHC.

Ngày 29/12/2016, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2753/QĐ-UBND về Kế hoạch thực hiện thí điểm mô hình “Chính quyền, công sở thân thiện” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Theo đó, hầu hết các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và đưa ra phương châm thực hiện tương đối đồng bộ mô hình và tiến hành đánh giá dựa vào việc phát phiếu khảo sát hàng năm, kết quả khảo sát hàng năm đạt mức độ hài lòng trung bình của các cơ quan, đơn vị trên 80%.

Ngày 12/4/2018, Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh đã chính thức đi vào hoạt động với quy mô thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa tập trung đối với 1.477 TTHC thuộc thẩm quyền giải



**Ông Bùi Văn Bình, Phó Giám đốc
Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh**

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2011 - 2020, theo Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của UBND tỉnh. Sau 10 năm triển khai, chương trình đã thu được nhiều kết quả đáng mừng, góp phần vào thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

quyết của 14 sở, ban, ngành tỉnh; đồng thời, thành lập Trung tâm Hành chính công cấp huyện (huyện Cầu Ngang và TP Trà Vinh).

Ngày 12/10/2017, UBND tỉnh Trà Vinh và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam tổ chức lễ ký kết thỏa thuận hợp tác về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg. Đến nay, toàn tỉnh 14 sở, ngành và 9 huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác với Bưu điện tỉnh để thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Năm 2019, Trà Vinh đã thí điểm chuyển giao nhiệm vụ của Bộ phận một cửa một số xã sang Bưu điện văn hóa xã; tích hợp ứng dụng Zalo, giúp người dân, doanh nghiệp truy cập, tìm hiểu thông tin, thủ tục hành chính (TTHC) và nộp hồ sơ trực tuyến, tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ TTHC thông qua ứng dụng.

Tỉnh đã xây dựng, hoàn thiện Cổng dịch vụ công, cung cấp thông tin về TTHC, tổng số dịch vụ công của tỉnh là 1.949 dịch vụ (mức 3 là 498 dịch vụ, chiếm 25,5%, mức 4 là 390 dịch vụ, chiếm 20,03%). Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến đã triển khai đến các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Hiện tại các cơ quan, đơn vị triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến với tổng số TTHC đăng ký mức độ 3, 4 là 936 thủ tục.

Đến nay, tỉnh đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các sở, ban, ngành tỉnh, giảm 43 phòng chuyên môn thuộc sở và 3 chi cục, chiếm tỷ lệ 30,67% (46/150) so với tổng số phòng chuyên môn, chi cục và tương đương thuộc sở năm 2015; rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy 18/18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Tỉnh cũng thực hiện thí điểm việc hợp nhất một số cơ quan có nhiệm vụ tương đồng ở cấp huyện, qua đó giảm Phòng Nội vụ, Thanh tra, Văn phòng HĐND và UBND của 9 huyện, thị xã, thành phố.

Tính từ năm 2015 đến năm 2020, toàn tỉnh đã giảm 159 biên chế công chức, chiếm tỷ lệ 8,51% so với biên chế được giao năm 2015; giảm 1.624 biên chế sự nghiệp; thực hiện chính sách tinh giản biên chế 1.084 người (hệ Nhà nước). ■

NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới và hội nhập



Khép lại nhiệm kỳ 2016-2020, ngành Thông tin và Truyền thông (TTTT) tỉnh Trà Vinh triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch 5 năm, hằng năm và gặt hái những thành quả quan trọng trên các mặt hoạt động, đưa tỉnh nhà tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa- hiện đại hóa.

CÔNG LUẬN

Trong 5 năm qua, mạng lưới, dịch vụ bưu chính - viễn thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tục phát triển, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Toàn tỉnh hiện có 12 doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực bưu chính với tổng số 120 điểm phục vụ; 85/85 xã có điểm phục vụ bưu chính, trong đó có 82/85 xã có điểm Bưu điện - văn hóa xã; chất lượng dịch vụ luôn được nâng cao.

Hạ tầng viễn thông được quan tâm đầu tư, cung cấp đa dạng dịch vụ phục vụ đời sống xã hội với 6 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và 2 doanh nghiệp truyền hình cáp cung cấp dịch vụ truy nhập internet; 1.098 trạm BTS (1.009 trạm BTS cung cấp dịch vụ 4G); 47 cột ăng ten, nhà trạm viễn thông di động đang được các doanh nghiệp VNPT, Viettel, MobiFone chia sẻ và dùng chung. Mạng truyền dẫn cáp quang triển khai đến 100% xã, phường, thị trấn; 100% ấp, khóm được cung cấp dịch vụ truy nhập internet băng thông rộng cố định, dịch vụ điện thoại cố định, di động; tỷ lệ dân số được phủ sóng di động (2G, 3G, 4G) đạt 100%.

Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn thông tin

mạng được quan tâm đầu tư. Ứng dụng CNTT được triển khai và áp dụng rộng rãi trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh; phục vụ hoạt động nội bộ của từng cơ quan và hoạt động phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể; phục vụ cơ quan, tổ chức cung cấp kịp thời thông tin, tiện ích tương tác, dịch vụ trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp.

Hệ thống thông tin cơ sở được tập trung nguồn lực đầu tư, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin đến 100% ấp, khóm trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ tốt thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương và nhu cầu tiếp cận, hưởng thụ thông tin của người dân. Hoàn thành xây dựng quy hoạch phát triển xuất bản, in; phát hành xuất bản phẩm tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; tổ chức thành công Triển lãm bản đồ và Trưng bày tư liệu "Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam - Những bằng chứng lịch sử và pháp lý" có hơn 3.500 lượt người tham dự.

Song song đó, ngành TTTT thực hiện tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh; công tác phối hợp tuyên truyền quảng bá hình ảnh tỉnh Trà Vinh trên VTC10, công tác thông tin đối ngoại tại khu vực biên giới, biển, đảo. Thực hiện tốt công tác đấu tranh, phản bác các tin giả, thông tin xuyên tạc về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương để kịp thời cung cấp thông tin, định hướng các cơ quan báo chí thông tin chính xác, đầy đủ, khách quan về các vấn đề "nóng" đang được lan truyền trên mạng để hạn chế tác động tiêu cực; phối hợp cơ quan liên quan triển khai các biện pháp tuyên truyền phòng chống diễn biến mới của dịch Covid - 19; điều phối các doanh nghiệp viễn thông di động triển khai các chương trình khuyến mại, chăm sóc khách hàng thúc đẩy việc người dân cài đặt ứng dụng Bluezone....

Theo ghi nhận của Giám đốc Sở TTTT tỉnh Trà Vinh - ông Trần Văn Khoảnh, những thành tựu nổi bật toàn ngành đạt được trong nhiệm kỳ 2016-2020 đã góp phần hỗ trợ nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động nội bộ của cơ quan Đảng, Nhà nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các ngành, các cấp; hỗ trợ nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; đáp ứng yêu cầu cung cấp, trao đổi thông tin của xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, chủ quyền quốc gia về không gian mạng. Đây cũng chính là một trong những nền tảng quan trọng hỗ trợ tỉnh nhà tiến nhanh trên con đường công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Ông Khoảnh cho biết phát huy các thành tích đạt được, trong nhiệm kỳ mới 2021-2025, trên cơ sở định hướng chung của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ TTTT, ngành TTTT tỉnh Trà Vinh sẽ tập trung thực hiện đồng bộ các đột phá chiến lược trên cả 6 lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành gồm: bưu chính; viễn thông; ứng dụng CNTT; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp ICT; báo chí, truyền thông. Tận dụng hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới chính phủ số, xã hội số, kinh tế số. ■

Đưa Trà Vinh trở thành trung tâm giao thương mới

Xác định hạ tầng giao thông đóng vai trò quan trọng, là khâu đột phá để phát triển kinh tế - xã hội nên trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, ngành Giao thông Vận tải (GTVT) Trà Vinh đã đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác nhiều công trình giao thông trọng yếu, góp phần phục vụ hiệu quả đời sống dân sinh và công cuộc phát triển kinh tế - xã hội.

TRÍ DŨNG

Hiện nay tổng chiều dài các tuyến Quốc lộ (QL), đường tỉnh (ĐT), đường huyện (ĐH) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh là 991,37 km, trong đó đường bê tông nhựa, láng nhựa 865,87 km (87,3%) và trên 5.500 km đường giao thông nông thôn. Các tuyến QL cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa; các tuyến ĐT, ĐH đang khai thác đạt tiêu chuẩn từ cấp IV đến cấp VI, có 121/196 cầu bê tông cốt thép đạt tiêu chuẩn kỹ thuật sử dụng tốt.

Trong nhiệm kỳ qua, Trung ương đã đầu tư hoàn thành thông luồng kỹ thuật dự án Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, cảng nhập than cho tàu 30.000 tấn; hoàn thành nâng cấp sửa chữa QL 60 đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến ngã ba Bình Phú; đang thi công nâng cấp mở rộng QL 53 đoạn Trà Vinh - Long Toàn (Km67 - Km114). Đối với cầu Đại Ngãi nối Trà Vinh - Sóc Trăng, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư, Bộ GTVT giao Ban QLDA 7 làm chủ đầu tư bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong đầu tư hạ tầng giao thông, tỉnh Trà Vinh cho chủ trương Công ty TNHH Xây dựng Hàm Giang đầu tư xây dựng Cảng Trà Cú (ấp Bến Bạ, xã Hàm Tân, huyện Trà Cú) với quy mô tiếp nhận tàu có trọng tải đến 10.000 DWT chở đầy tải, tàu 15.000 DWT - 20.000 DWT chở vơi tải và cảng biển Định An với quy mô là bến cảng tổng hợp, container cho tàu trọng tải từ 30.000 tấn đến 50.000 tấn. Sở GTVT còn tham mưu UBND tỉnh đầu tư xây dựng 101,1 km ĐT, ĐH và đường đến trung tâm xã (với 41 cầu, tổng chiều dài 2.126 m) và 814,95 km đường giao thông nông thôn... Ngoài ra Sở GTVT tham mưu UBND tỉnh đăng ký với Bộ GTVT đầu tư xây dựng các cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thuộc Hợp

phần Xây dựng cầu dân sinh Dự án quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP); trong đó đầu tư xây dựng 78 cầu dân sinh với tổng mức đầu tư 96.731 triệu đồng. Hiện Bộ GTVT đang đầu tư xây dựng, đã hoàn thành 57/78 cầu.

Nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng trong tỉnh ngày càng tăng và đa dạng. Ngoài nguồn lực từ ngân sách nhà nước, ngành GTVT còn huy động sự tham gia của toàn xã hội, nhất là tranh thủ các nguồn vốn của nhà đầu tư và đóng góp tự nguyện của nhân dân vào phát triển giao thông nông thôn và hạ tầng đô thị. Công tác huy động nguồn lực đầu tư và vận động nhân dân hiến đất xây dựng hạ tầng giao thông được phát huy tích cực, nhiều tuyến đường được hình thành góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 được bố trí 1.276.501 triệu đồng cho 37 dự án.

Giám đốc Sở GTVT Trà Vinh - ông Phan Anh Quốc cho biết tiếp nối những thành tựu đạt được, trong giai đoạn 2020-2025 ngành GTVT định hướng phát triển vận tải biển, thực hiện đúng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong buổi làm việc tại tỉnh nhà: "Trà Vinh không chỉ nằm ven sông lớn mà còn là một tỉnh duyên hải ngó ra biển Đông, có hệ thống cảng sông, cảng biển thuận lợi với luồng cho tàu biển trọng tải lớn... Trà Vinh sẽ trở thành một trung tâm giao thương mới của miền Nam và cả nước". Để đạt được mục tiêu trên, trước mắt tỉnh đầu tư hoàn thành cảng biển Định An, cảng biển Trà Cú, hoàn thành giai đoạn 2 dự án Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu và nhất là hình thành Trung tâm Logistics tại Duyên Hải (trong KKT Định An) để phục vụ Tiểu vùng kinh tế phía Đông cũng như khu vực ĐBSCL. Đồng thời khởi công xây dựng cầu

Đại Ngãi trên QL60, nâng cấp mở rộng các tuyến QL53, 54, 60, 53B qua địa bàn tỉnh.

Cũng theo ông Quốc, ngành GTVT đã xây dựng kế hoạch đầu tư công với tổng kế hoạch vốn 6.163.371 triệu đồng. Khi các dự án được đầu tư xây dựng thì quy hoạch của ngành cơ bản hoàn thành, các tuyến ĐT đạt cấp IV đồng bằng, hoàn thành ĐT 911 kéo dài, ĐT 912 kéo dài; một số tuyến ĐH có lưu lượng giao thông lớn sẽ đạt cấp IV, V đồng bằng; hoàn thành ĐH 19 mới, các tuyến ĐH 06, 13, 18, 37 kéo dài; hoàn thành đầu tư thay thế các cầu yếu trên các tuyến ĐT, ĐH; hoàn thành giai đoạn 1 hạ tầng giao thông trong khu vực 4 xã đảo thuộc huyện Duyên Hải gồm: xây dựng hoàn thành 381,18km đường và 115 cầu/5.179,53md.■



Nỗ lực cải thiện chỉ số “ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG”

C Để cụ thể hóa quyết tâm đồng hành cùng doanh nghiệp (DN), góp phần cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tỉnh Trà Vinh đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng thời đẩy mạnh hỗ trợ DN trong tuyển dụng, đào tạo và nâng cao tay nghề cho người lao động.

Ông Dương Quang Ngọc, Phó Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH) tỉnh đã có cuộc trò chuyện cùng phóng viên Vietnam Business Forum về nội dung này.



Ông có thể cho biết công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm trên địa bàn tỉnh Trà Vinh thời gian qua đã có những chuyển biến như thế nào?

Những năm qua, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đã rất quyết liệt thực hiện các chính sách của Trung ương và tỉnh về hỗ trợ DN đào tạo, giải quyết việc làm. Cụ thể: Thông tư 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ LĐ-TB&XH về hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DN vừa và nhỏ; Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động, được quy định tại Điều 47 Luật Việc làm; Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 về việc sửa đổi Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND thực hiện hỗ trợ cho DN, nhà đầu tư tuyển dụng, đào tạo nghề...

Sở đã đẩy mạnh việc tư vấn giải quyết việc làm, hỗ trợ DN tuyển dụng lao động; chuyển việc đào tạo lao động cung ứng sang hình thức hỗ trợ DN tuyển dụng lao động, đưa vào đào tạo và làm việc; đổi mới phương thức tuyển sinh, chủ động liên kết, tìm đối tác giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

(GDNN) sau khi tốt nghiệp; tư vấn xuất khẩu lao động theo hợp đồng, chú trọng những thị trường an toàn, có hiệu quả kinh tế cao.

Đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền, tư vấn tuyển dụng lao động cho DN trên các phương tiện thông tin đại chúng như: báo, đài, trên mạng xã hội facebook, zalo; phát tờ rơi, pano; quảng bá hình ảnh, video; lồng ghép trong cuộc họp, tập huấn... để phổ biến kịp thời thông tin thị trường lao động đến người lao động. Nhờ đó, đã mang lại hiệu quả cao trong việc gắn kết nhu cầu việc làm giữa DN và người lao động.

Ngoài ra, các DN trong tỉnh đã tích cực tham gia công tác đào tạo nghề thông qua hình thức tuyển dụng, kèm cặp nghề, tập nghề cho người lao động (DN tự đào tạo để đáp ứng nhu cầu và phù hợp với dây chuyền sản xuất). Qua đó, đã giải quyết được việc làm ổn định, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong tỉnh, chiếm tỷ lệ có việc làm sau đào tạo theo hình thức này là 100%; hàng năm tạo việc làm cho khoảng 12.000 lượt lao động nông thôn.

Để đáp ứng nhu cầu học nghề của người lao động, hiện nay mạng lưới cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đã được đầu tư, phát triển ra sao?

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết 08/NQ-CP của Chính phủ và các chương trình, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh Trà Vinh đã chỉ đạo đẩy mạnh rà soát, sắp xếp, sáp nhập lại các đơn vị GDNN sự nghiệp theo hướng tinh giản các đầu mối đào tạo nghề công lập, với quy mô hợp lý. Đồng thời, bảo đảm quyền lợi của đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và người học; góp phần nâng cao chất lượng và năng lực của các đơn vị.

Đến nay, toàn tỉnh có 19 cơ sở GDNN công lập và có 1 cơ sở ngoài công lập, với các loại hình cơ sở đa dạng, phát triển theo hướng mở và linh hoạt, đủ quy mô, năng lực đào tạo nghề theo hướng ứng dụng, thực hành. Cụ thể, có 2 trường cao đẳng (Cao đẳng Nghề và Cao đẳng Y tế); 6 trung tâm GDNN - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; 2 trung tâm GDNN và Phát triển nguồn nhân lực Miền Nam (tư thục) và 6 đơn vị có hoạt động GDNN khác.

Sự phát triển mạng lưới cơ sở GDNN đã cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học nghề trên địa bàn, góp phần nâng cao chất lượng và số lượng nguồn nhân lực qua đào tạo của tỉnh, tăng thu nhập người lao động và phát triển kinh tế - xã hội. Ngoài ra, một số cơ sở đã chủ động liên kết với các trường ngoài tỉnh để đào tạo những ngành nghề kỹ thuật, công nghệ cao.

Đặc biệt, đáp ứng xu hướng đào tạo nghề phải phù hợp với thị trường lao động, tỉnh đã chỉ đạo các cơ sở GDNN đẩy mạnh liên kết với DN để tổ chức đào tạo; khuyến khích các DN tham gia đào tạo nghề hoặc liên kết với cơ sở GDNN tổ chức tuyển dụng, đào tạo lao động. Nhiều DN đã chủ động hỗ trợ cơ sở vật chất, bố trí cho học viên thực tập tại DN; cử chuyên gia cùng xây dựng chương trình và trực tiếp giảng dạy cũng như tham gia hội đồng thi kiểm tra công nhận kết quả tốt nghiệp. Ngay sau khi tốt nghiệp, người lao động có trình độ, tay nghề thực tế theo yêu cầu của DN nên tỷ lệ được DN tuyển dụng cao.

Theo Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 12/6/2020 của UBND tỉnh về khắc phục những hạn chế, yếu kém năm

2019 và nâng cao chỉ số PCI năm 2020 và các năm tiếp theo, Sở LĐ-TB&XH được giao theo dõi và cải thiện chỉ số thành phần "Đào tạo lao động". Sở đã có những giải pháp nào để hoàn thành nhiệm vụ này?

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-UBND, Sở LĐ-TB&XH đã ban hành Kế hoạch số 1185/KH-SLĐTBXH ngày 19/6/2020 về việc cải thiện chỉ số thành phần "Đào tạo lao động", góp phần nâng cao chỉ số PCI tỉnh Trà Vinh năm 2020. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện giải pháp nâng cao chỉ số thành phần "Đào tạo lao động" trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 12/8/2020).

Trong thời gian tới, để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Sở sẽ tập trung những vấn đề sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS và học sinh THPT; đào tạo nghề gắn với thực hành tạo "đầu ra" cho người học; đào tạo những nghề cho lao động nông thôn phù hợp với ngành nghề nông nghiệp, những nghề phi nông nghiệp chất lượng cao đúng nhu cầu của các cơ sở sử dụng lao động, cần quan tâm đến việc đào tạo nghề theo đơn hàng của đơn vị sử dụng lao động.

Thứ hai, tăng cường tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động của tỉnh đã ban hành. Phối hợp với các cơ quan báo, đài, cơ quan truyền thanh từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; Cổng thông tin điện tử tỉnh; website các sở, ngành liên quan,... tuyên truyền về công tác đào tạo nghề, tạo việc làm.

Thứ ba, phối hợp với UBND các huyện, thị, thành phố chỉ đạo các Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện điều chỉnh, cập nhật bổ sung các chương trình đào tạo nghề từ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng thuộc nhóm nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp. Tập trung vào các nội dung điều chỉnh như: giảm lý thuyết, tăng thực hành; cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề; nâng cao nhận thức thái độ nghề nghiệp cho người lao động theo nhu cầu sử dụng của DN; mời DN tham gia xây dựng, thẩm định chương trình đào tạo...

Bên cạnh đó, hướng dẫn DN xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động theo quy định tại Điều 47 Luật Việc làm số 38/2013/QH13 đến từng DN trên địa bàn biết để thực hiện. Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh đẩy mạnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm tại các huyện; cập nhật về chính sách và thông tin thị trường lao động, việc làm trên trang mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ sở GDNN, DN và người dân kịp thời tìm hiểu.

Mặt khác, thường xuyên tổ chức thăm hỏi tạo mối quan hệ thân thiện giữa chính quyền với DN đóng trên địa bàn để nắm tình hình về nhu cầu lao động của DN (ít nhất 2 lần/năm). Phối hợp tổ chức khảo sát đánh giá tình hình, nhu cầu tuyển dụng, sử dụng lao động của DN làm cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng và có giải pháp hỗ trợ cho DN trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn ông!



Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai

Nhờ quyết liệt thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số “Tiếp cận đất đai”, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) tỉnh Trà Vinh đã tạo sự hài lòng cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, từng bước cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Vietnam Business Forum có cuộc trao đổi với ông **Trần Văn Hùng**, Giám đốc Sở TN&MT xung quanh nội dung này.



Tiếp cận đất đai là giai đoạn có tính quyết định đối với các dự án, cũng là yếu tố quan trọng tác động đến sự hài lòng của nhà đầu tư với chính quyền địa phương. Vậy ngành TN&MT Trà Vinh đã có những hành động cụ thể nào trong vấn đề này để đồng hành cùng nhà đầu tư?

Ngày 12/6/2020, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND về khắc phục những hạn chế, yếu kém của chỉ số PCI năm 2019, góp phần nâng cao thứ hạng năm 2020 và các năm tiếp theo. Theo đó, Sở TN&MT được giao phụ trách theo dõi và cải thiện chỉ số thành phần “Tiếp cận đất đai”. Trong đó, yêu cầu khắc phục 01/11 chỉ số thấp và tiếp tục duy trì, cải thiện 10/11 chỉ số khá, tốt; phần đầu tăng 15 bậc so với năm 2019 (hạng 17/63 tỉnh, thành).

Sở đã ban hành Kế hoạch số 38/KH-STNMT ngày 30/6/2020 về việc khắc phục những hạn chế, yếu kém về thực hiện chỉ số PCI năm 2020 và các năm tiếp theo; Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2962/QĐ-UBND tỉnh ngày 17/8/2020 phê duyệt quy chế phối hợp thực hiện chỉ số thành phần Tiếp cận đất đai của chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Ban hành Quyết định số 1160/QĐ-STNMT ngày 01/9/2020 thành lập Tổ kiểm tra thực hiện khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao chỉ số Tiếp cận đất đai thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Trà Vinh của Sở TN&MT năm 2020 và những năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Sở đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2020.

Tính đến tháng 9/2020, Sở đã tổ chức 1 lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ lĩnh vực đất đai cho đội ngũ công chức, viên chức 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) với 376 đại biểu tham dự. Hàng tháng, xuất bản 1.646 quyển bản tin TN&MT cấp phát đến 816 ấp, khóm; 106 Đảng ủy và UBND cấp xã; 09 cấp ủy và UBND cấp huyện, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và sở, ban ngành tỉnh.

Sở đã chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhân viên thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, nhằm phát hiện, uốn nắn kịp thời các sai phạm về thái độ phục vụ người dân. Mỗi tháng sẽ kiểm tra đột xuất 1 Chi nhánh hoặc nhiều hơn nếu Chi nhánh nào phát sinh hồ sơ trễ hẹn cao, có phản ánh của người dân.

Bảo đảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn tại các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, tỉnh dưới 1,5%. Giám đốc các Chi nhánh thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở và có biện pháp xử lý đối với các nhân viên thường xuyên có sai sót mà không có giải pháp khắc phục. Ngoài ra, Văn phòng đăng ký đất đai tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên.

Cùng với đó, công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) đã có những chuyển biến ra sao, thưa ông?

Những năm gần đây, Sở TN&MT Trà Vinh luôn quan tâm thực hiện các nội dung về công tác cải cách hành chính (CCHC), đặc biệt cải cách TTHC. Sở xác định đây là yếu tố rất quan trọng, ảnh hưởng lớn đến chỉ số PCI của tỉnh nói chung và của đơn vị nói riêng.

Sở đã tập trung triển khai có hiệu quả quy chế một cửa liên thông, tăng cường và nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và ứng dụng dịch vụ bưu chính công ích trong tiếp nhận và trả kết quả TTHC. Triển khai cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người dân thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực đất đai cho người dân qua mạng xã hội “Zalo”, trong đó có hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (gồm 49 thủ tục về đất đai).

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giải quyết TTHC, như: phần mềm luân chuyển hồ sơ đất đai trong hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai; phần mềm một cửa điện tử của tỉnh,... Quá trình tiếp nhận và giải quyết TTHC luôn được đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng quy định tại các Quyết định công bố TTHC trong lĩnh vực quản lý.

Chủ động cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới để phối hợp rà soát, cập nhật sửa đổi và công khai TTHC của lĩnh vực TN&MT cho phù hợp với quy định và tình hình thực tế. Công tác kiểm soát TTHC thu được những kết quả thiết thực, góp phần đơn giản hóa, rút ngắn quy trình, thời gian giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Qua đó, tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại cho tổ chức, doanh nghiệp, nhất là các nhà đầu tư các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh.

Trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Trung ương, Bộ TN&MT cũng như của UBND tỉnh về các vấn đề như: tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai; giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; đẩy mạnh thực hiện cải cách TTHC trong lĩnh vực TN&MT..., Sở TN&MT đã xây dựng các chương trình, kế hoạch đẩy mạnh công tác CCHC. Trong đó, tập

trung rà soát, cắt giảm TTHC, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao chất lượng, kỹ năng xử lý công việc của đội ngũ công chức, viên chức ngành TN&MT.

Kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm cụ thể hoá cơ chế chính sách, pháp luật về TN&MT, nhất là chính sách pháp luật về đất đai là hành lang pháp lý để tháo gỡ nhiều khó khăn, giải phóng các rào cản, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển, qua đó cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư vào tỉnh.

Để tạo sự hài lòng cho các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp, nhà đầu tư, những giải pháp nào được Sở đẩy mạnh thực hiện?

Để giúp doanh nghiệp, người dân có thể chủ động nắm bắt thông tin, Sở TN&MT đã chỉ đạo đẩy mạnh các hình thức công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công bố Bảng giá đất hàng năm; công khai mức giá đền bù, số hộ, diện tích đất, loại đất bị thu hồi, tài sản, cây trồng cùng với mức giá đền bù...

Công khai số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ hộp thư điện tử của đơn vị để tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị về quy trình, TTHC; các thông tin, vướng mắc của cá nhân, tổ chức về TTHC trên Cổng thông tin điện tử của Sở để có biện pháp tháo gỡ kịp thời. Đặc biệt, công khai, cập nhật thường xuyên danh sách đã ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Sở và thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân, doanh nghiệp thuận tiện nắm bắt thông tin nhanh chóng.

Duy trì tổ chức lịch tiếp công dân nhằm lắng nghe, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường cho doanh nghiệp, người dân. Bên cạnh đó, Sở thường xuyên quán triệt công chức, viên chức thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của ngành trong quá trình thực thi công vụ; tăng cường công tác kiểm tra trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trực tiếp giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tiêu cực.

Trân trọng cảm ơn ông!

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Địa chỉ: 478A đường Mậu Thân - phường 6 - thành phố Trà Vinh - tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3840 160 - Email: stnmt@travinh.gov.vn

Website: <http://tnmttravinh.gov.vn/>

Đường dây nóng:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh: 0962 248 214

- Văn phòng Đăng ký đất đai: 0968 457 459



Khởi công một dự án nhà máy điện gió tại Trà Vinh



NGÀNH XÂY DỰNG

Nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính



Ông Lê Minh Tân, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân, Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh đã quyết liệt thực hiện công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính (TTHC).

Quyết tâm đổi mới

Công tác cải cách hành chính luôn được Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh xác định là nhiệm vụ hàng đầu trong hoạt động. Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, kịp thời nắm bắt thông tin, phản hồi của doanh nghiệp, công dân đối với việc giải quyết TTHC.

Theo đó, chủ động rà soát các TTHC không phù hợp, chống chéo để chỉnh sửa, bổ sung, thay thế; cắt giảm đáng kể thời gian giải quyết các yêu cầu của tổ chức, công dân.

Đặc biệt, Sở cũng hết sức coi trọng công tác cán bộ trong cải cách hành chính, trường hợp có biểu hiện chây ỳ, giải quyết công việc chưa thấu đáo, qua việc đánh giá hàng tuần, hàng tháng xem xét thực hiện thay đổi, luân chuyển nếu thấy cần thiết.

Ngoài ra, tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông, niêm yết công khai các quy trình, TTHC tại trụ sở cơ quan và trên trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan để các tổ chức, người dân và DN cùng tham gia giám sát.

Sở Xây dựng Trà Vinh cũng đã tham mưu với UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động xây dựng. Làm tốt việc đã tiếp nhận và giải quyết các TTHC, tập trung vào việc thẩm định nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, cấp phép xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu...

Trong năm 2020, Sở Xây dựng Trà Vinh tiếp tục tập trung tăng cường vai trò chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra công tác cải cách hành chính; chỉ đạo các phòng chuyên môn xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng, phục vụ tốt yêu cầu của tổ chức, công dân.

Tạo thuận lợi trong cấp phép xây dựng

Để công tác cấp phép xây dựng ngày càng đi vào nề nếp, Sở đã tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh làm cơ sở để các huyện, thành phố triển khai thực hiện đạt kết quả cao.

Ông Lê Minh Tân, Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh cho biết, những năm gần đây, dưới sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, nhiều định hướng mang tính đột phá trong công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực cấp phép xây dựng nói riêng đã phát huy hiệu quả. Qua đó, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Cụ thể, Sở tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng mức giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết hồ sơ TTHC tại nhà, tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại.

Cắt giảm công tác kiểm tra thực địa đối với các công trình đề nghị cấp phép xây dựng, công trình bổ sung trong khuôn viên dự án hiện hữu, các công trình đã được Sở Xây dựng thẩm định đảm bảo phù hợp quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

Thực hiện việc tích hợp giữa thẩm định thiết kế và cấp phép xây dựng, theo đó, đối với các dự án đã được Sở Xây dựng thẩm định, thời gian thực hiện cấp phép được thực hiện còn khoảng 5 ngày, thay vì 15 ngày làm việc như quy định.

Chú trọng quản trị tư tưởng, có chính sách hỗ trợ cho bộ phận chuyên môn làm việc thêm ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ... nhằm giải quyết nhanh hồ sơ, thủ tục cho doanh nghiệp. Nêu cao tinh thần phục vụ, không những nhiều, gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

"Lãnh đạo Sở luôn sát sao chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC; ban hành quy định công khai về trách nhiệm công chức khi tiếp xúc, giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân đến làm việc", ông Lê Minh Tân cho biết.

Sự đồng bộ trong việc ban hành, kiểm tra, tuyên truyền chính là "chìa khóa" để nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh. Thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục làm tốt công tác cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục cắt giảm thời gian thực hiện TTHC thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành; nâng cao chất lượng phục vụ doanh nghiệp và người dân. ■

Hết mình vì sứ mệnh bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân



Bà Cao Mỹ Phượng, Giám đốc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh

Ngành Y tế Trà Vinh khép lại nhiệm kỳ 2016-2020 bằng những kết quả hoạt động nổi bật, nhất là trong công tác điều trị, dự phòng. Đây sẽ là bộ phận quan trọng để toàn ngành tiếp tục vươn lên hoàn thành tốt hơn nữa mọi nhiệm vụ được giao, đóng góp thiết thực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

CÔNG LUẬN

Nổi bật trong 5 năm qua, hệ thống y tế Trà Vinh từ tuyến tỉnh cho đến cơ sở đều được tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, khắc phục tình trạng quá tải ở các bệnh viện, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Mạng lưới khám chữa bệnh được củng cố và mở rộng; hệ thống quản lý y tế được sắp xếp tinh giản, phù hợp. Cơ sở khám chữa bệnh từng bước hoàn thiện, tăng số giường bệnh nội trú, đầu tư trang thiết bị tiên tiến, cung cấp dịch vụ đa dạng và chất lượng tốt hơn. Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện đa khoa (BVĐK) huyện Duyên Hải, BVĐK tỉnh 700 giường; mở rộng BVĐK khu vực Cầu Ngang, BVĐK khu vực Tiểu Cần, Bệnh viện Y Dược cổ truyền tỉnh; triển khai dự án nâng cấp cơ sở y tế tuyến cơ sở. Kết quả tỷ lệ giường bệnh/vạn dân đạt 22,49% (đạt chỉ tiêu kế hoạch).

Song song với đầu tư hạ tầng y tế, Trà Vinh cũng đặc biệt chú trọng đến công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng gắn với nâng cao trách nhiệm, ý thức của đội ngũ nhân viên y tế. Chất lượng khám chữa bệnh ngày càng được nâng lên; tinh thần y đức, thái độ, tác phong phục vụ người bệnh có sự chuyển biến tích cực. Nhiều cơ chế, chính sách đãi ngộ đã được ngành Y tế triển khai

nhằm thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là bác sĩ công tác tại các cơ sở y tế của tỉnh. Thực hiện luân chuyển, tăng cường bác sĩ về cơ sở (97,2% trạm y tế có bác sĩ phục vụ); phát triển kỹ thuật mới cho các bệnh viện tuyến dưới thông qua thực hiện Đề án 1816, Bệnh viện vệ tinh. Đồng thời triển khai mô hình bác sĩ gia đình quản lý bệnh không lây nhiễm, các chương trình quốc gia chăm sóc sức khỏe tại các địa phương.

Mạng lưới y tế dự phòng được củng cố, phát triển đủ khả năng dự báo, giám sát, phát hiện sớm và khống chế các dịch bệnh kịp thời, không có dịch lớn xảy ra; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm gây ra. Công tác phòng dịch tương đối chủ động, nhất là phòng chống dịch Covid - 19. Bên cạnh việc triển khai kịp thời các chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Y tế về phòng chống dịch bệnh, Sở Y tế Trà Vinh còn phối hợp với các sở ngành, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các cơ quan liên quan, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc triển khai tốt các hoạt động phòng, chống dịch Covid - 19, không để lây lan ra cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Toàn ngành còn triển khai các giải pháp phù hợp quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý thức ăn đường phố. Công tác y tế ngoài công lập, xã hội hóa y tế được đẩy mạnh, khuyến khích phát triển y tế cộng đồng. Thông qua triển khai các chương trình mục tiêu y tế - dân số giai đoạn 2016-2020 đã giúp Trà Vinh thành công trong việc duy trì giảm sinh; giữ vững quy mô dân số ở mức hợp lý. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT tự nguyện được tăng cường; các cơ sở y tế đảm bảo người tham gia BHYT được hưởng đầy đủ các quyền lợi dịch vụ theo Luật BHYT quy định.

Tiến sĩ, Bác sĩ Cao Mỹ Phượng - Giám đốc Sở Y tế Trà Vinh cho biết trong nhiệm kỳ mới 2020-2025, ngành Y tế tiếp tục dành trọng tâm cho nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, bảo đảm mọi người dân được hưởng thụ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; mở rộng việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng; kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền, kết hợp quân dân y nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh, góp phần tăng tuổi thọ, nâng cao các chỉ số sức khỏe cơ bản của người dân; khống chế các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho cộng đồng. ■





Đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả



Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng trao Quyết định bổ nhiệm cho ông Lê Văn Hai - Giám đốc NHNN Chi nhánh tỉnh Trà Vinh

Từ đầu năm đến nay, tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn cùng với dịch bệnh Covid - 19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế nói chung, lĩnh vực tài chính - ngân hàng nói riêng. Trong bối cảnh đó, ngành Ngân hàng Trà Vinh vẫn nỗ lực triển khai các hoạt động an toàn, hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần tích cực vào thành quả phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

BÍCH TRÂM

G iám đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh Trà Vinh - ông Lê Văn Hai cho biết thực hiện chỉ đạo của Thống đốc NHNN triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn các tháng đầu năm 2020 và đặc biệt là ảnh hưởng của dịch Covid-19, ngành Ngân hàng Trà Vinh đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ; miễn, giảm lãi cho vay; tiếp tục cho vay mới để khách hàng khắc phục khó khăn, khôi phục sản xuất theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc NHNN. Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng vay vốn để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, quan tâm tài trợ vốn cho các dự án phục vụ phát triển bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là các dự

án chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, các dự án tích trữ nước, kiểm soát mặn, giữ ngọt, cấp nước đô thị và nông thôn.

Song song đó, toàn ngành cũng thực hiện điều chỉnh giảm lãi suất huy động, lãi suất cho vay theo các Quyết định của Thống đốc NHNN (2 lần điều chỉnh giảm mức trần lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên theo các Quyết định số 420/QĐ-NHNN ngày 16/3/2020, Quyết định số 920/QĐ-NHNN ngày 12/5/2020). Triển khai nhiều văn bản của Thống đốc NHNN yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực cần thiết để có thể giảm mạnh lãi suất cho vay nhằm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp, khách hàng và người vay vốn. Từ nỗ lực này, mặt bằng lãi suất thị trường đã có xu hướng kéo giảm so với đầu năm.

Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, hiện Chi nhánh đang thực hiện cho vay 14 chương trình tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và một số đối tượng chính sách khác với mạng lưới hoạt động rộng khắp trên toàn tỉnh; cho vay vốn thông qua các tổ tiết kiệm và vay vốn đã tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và vươn lên thoát nghèo. Triển khai Thông tư 05/2020/TT-NHNN ngày 7/5/2020 của Thống đốc NHNN trong việc hướng dẫn cho vay tái cấp vốn, lãi suất 0%, số tiền 16.000 tỷ đồng để Ngân hàng Chính sách xã hội cho người sử dụng lao động gặp khó khăn về tài chính vay với lãi suất 0%, trả lương cho người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 42/NQ-CP và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay các TCTD đã thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN cho 177 khách hàng với dư nợ 49,3 tỷ đồng; doanh số cho vay mới lũy kế từ ngày 23/1/2020 là 1.748,7 tỷ đồng với 1.887 khách hàng.

Trên cơ sở các kết quả đạt được, để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra cho cả năm 2020, từ đây đến cuối năm ngành Ngân hàng Trà Vinh tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 3/1/2020, Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 của Thống đốc NHNN, đặc biệt là nhiệm vụ ngân hàng trọng tâm được nêu tại Công văn 5596/NHNN-VP. Chủ động, tích cực triển khai các giải pháp hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN và Thông tư sửa đổi, bổ sung khi NHNN Việt Nam ban hành; quan tâm cải tiến thủ tục cho vay, tăng cường công tác tư vấn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quan hệ giao dịch, nâng cao chất lượng phục vụ. Tiếp tục triển khai hiệu quả phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020, tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh thêm nợ xấu, đảm bảo duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 2%/tổng dư nợ theo yêu cầu của Thống đốc NHNN.

Toàn ngành cũng đẩy mạnh triển khai các chương trình tín dụng phục vụ sản xuất và tiêu dùng góp phần ngăn chặn, hạn chế hoạt động "tín dụng đen" trên địa bàn. Đồng thời tiếp tục thực hiện tốt Đề án thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020; Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như điện nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn. ■

KHO BẠC NHÀ NƯỚC TRÀ VINH

Tinh gọn bộ máy, xây dựng “kho bạc số”

Thời gian qua, Kho bạc nhà nước (KBNN) tỉnh Trà Vinh đã đẩy mạnh cải cách TTHC trong công tác thu và kiểm soát chi ngân sách nhà nước (NSNN), nhằm giảm thiểu chi phí, tiết kiệm thời gian cho xã hội.



Ông Nguyễn Hữu Thọ, Phó Giám đốc KBNN Trà Vinh

Thực hiện Chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020 theo Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ, công tác CCHC và hiện đại hóa được KBNN Trà Vinh đặc biệt chú trọng. Trong đó, về thu NSNN, đơn vị đã triển khai thực hiện dự án “Hiện đại hóa quy trình thu nộp thuế giữa Thuế - Hải quan - KBNN”; dự án tổ chức phối hợp thu NSNN giữa các cơ quan trong ngành tài chính với các ngân hàng thương mại (NHTM)... Trên cơ sở đó, đã áp dụng các hình thức thu nộp NSNN hiện đại như ủy nhiệm thu NSNN bằng tiền mặt qua NHTM, nộp NSNN qua internet, ATM. Đặc biệt đã mở rộng tài khoản chuyên thu tại tất cả NHTM và mở rộng thu qua điểm chấp nhận thẻ (POS)... Từ đó đã góp phần mở rộng thời gian, không gian thu NSNN; giảm thời gian thực hiện 1 giao dịch nộp NSNN chỉ còn khoảng 5 phút/1 giao dịch (so với trước đây là khoảng 30 phút) và hạn chế thanh toán bằng tiền mặt qua KBNN.

Đối với chi NSNN, tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo hướng đơn giản hóa hồ sơ kiểm soát chi, rút ngắn thời gian kiểm soát chi đầu tư từ 7 ngày xuống còn 3 ngày làm việc. Đặc biệt từ năm 2018, thực hiện kiểm soát thanh toán theo nguyên tắc “thanh toán trước, kiểm soát sau” cho từng lần thanh toán. Theo đó, rút ngắn thời gian thanh toán xuống còn 1 ngày làm việc kể từ khi nhận được đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ của đơn vị, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sử dụng NSNN và chủ đầu tư.

Từ năm 2019, KBNN Trà Vinh đã triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 đối với các thủ tục kiểm soát chi NSNN qua KBNN. Đến hết tháng 7/2020, đã triển khai tất cả các đơn vị KBNN cấp huyện, thành phố, thị xã. Đến hết tháng 8 năm 2020 tỷ lệ giao dịch qua dịch vụ công trực tuyến đạt 93% chứng từ giao dịch.

Bên cạnh đó, KBNN tỉnh đã thực hiện tốt công tác kế toán NSNN và cung cấp báo cáo tình hình thu, chi NSNN cho chính quyền địa phương; Vận hành tốt hệ thống thông tin

quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), cung ứng thông tin đầy đủ, kịp thời, phục vụ yêu cầu quản lý, điều hành NSNN của cơ quan tài chính và chính quyền các cấp.

Thực hiện Luật Kế toán năm 2015 và Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14/3/2017 về báo cáo tài chính nhà nước, KBNN thực hiện báo cáo tài chính nhà nước từ niên độ ngân sách năm 2018. Báo cáo tài chính nhà nước sẽ giúp chính quyền các cấp và các cơ quan quản lý nhà nước có đầy đủ thông tin để đánh giá về hiệu quả điều hành NSNN và kết quả hoạt động thu chi NSNN hàng năm, thông tin về tổng tài sản, tổng nghĩa vụ phải trả của Nhà nước,... phục vụ tốt cho quá trình quản lý, điều hành của mình.

Về ứng dụng công nghệ thông tin, KBNN Trà Vinh đã triển khai đầy đủ, có hiệu quả theo chỉ đạo của KBNN những hệ thống thanh toán KBNN trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Cụ thể hoàn thành triển khai thanh toán điện tử liên ngân hàng, điện tử song phương và bù trừ điện tử, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thanh toán nhanh chóng, chính xác và an toàn; đồng thời, nâng cao chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí thanh toán. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng góp phần quan trọng vào việc quản lý nội vụ hệ thống KBNN như: quản lý tài chính nội bộ, quản lý nhân sự, quản lý văn phòng...

Theo ông Nguyễn Hữu Thọ, Phó Giám đốc KBNN Trà Vinh, trong giai đoạn 2021 - 2030, đơn vị sẽ bám sát chiến lược phát triển của KBNN giai đoạn 2021 - 2030. Cụ thể, xây dựng kho bạc hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả với 3 trụ cột phát triển chính: Tổ chức bộ máy thống nhất theo mô hình kho bạc khu vực, hướng tới mô hình kho bạc 2 cấp (cấp điều hành và cấp thực hiện) để thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của KBNN trong hệ thống quản lý tài chính công; Nâng cao chất lượng dịch vụ kho bạc, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ; Đến năm 2030, toàn bộ các hoạt động quản lý, quản trị, cung cấp dịch vụ của KBNN được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại, có sự kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan để hướng tới hình thành “kho bạc số”. ■

NGÀNH THUẾ TRÀ VINH

Quyết tâm về đích nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp

Mặc dù chịu tác động của dịch bệnh; ảnh hưởng hạn, mặn; giá cả xăng dầu giảm sâu... nhưng trong 8 tháng đầu năm 2020, thu ngân sách trên địa bàn tỉnh Trà Vinh vẫn đạt tiến độ Bộ Tài chính (BTC) giao với số thu 3.471.250 triệu đồng, đạt 72,32% dự toán của BTC (4.800 tỷ đồng); đạt 69,42% dự toán của HĐND tỉnh (5.000 tỷ đồng) và đạt 67,67% dự toán phần đầu (5.130 tỷ đồng). Theo Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Trà Vinh – ông Trần Công Thành, kết quả này càng củng cố thêm quyết tâm của ngành Thuế triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm vượt qua đại dịch Covid-19, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2020 đã được BTC giao là 4.800 tỷ đồng. Điều này đồng nghĩa với từ đây đến cuối năm, Cục Thuế Trà Vinh phải hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách 1.329 tỷ đồng. Để làm được điều này, Cục Thuế tỉnh sẽ tập trung triển khai tốt các đề án cải cách hành chính (CCHC) nói chung, cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuế nói riêng và các đề án thuế điện tử, tránh tiếp xúc trực tiếp giữa người nộp thuế (NNT) với cán bộ thuế. Trong đó tập trung triển khai để án hóa đơn điện tử đúng lộ trình, hoàn thành trước thời hạn; đề xuất, triển khai thí điểm việc mở rộng và tổ chức hình thức thu thuế điện tử, không dùng tiền mặt đối với các khoản thu từ các cá nhân.

Cục Thuế đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14/8/2020 triển khai các giải pháp quản lý, khai thác nguồn thu và chống thất thu thuế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020. Đồng thời, triển khai các chính sách của Trung ương và địa phương về tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ NNT ứng phó với tác động của dịch Covid-19 đúng đối tượng; đôn đốc kê khai và nộp đầy đủ, đúng hạn các khoản thuế phát sinh theo quy định. Tăng cường công tác quản lý thu nợ thuế; đôn đốc kịp thời các khoản thuế truy thu qua kết quả thanh tra, kiểm tra của cơ quan thuế và các cơ quan khác.



Ông Trần Công Thành, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Trà Vinh

Từ đầu năm đến nay, nền kinh tế thế giới nói chung - Việt Nam nói riêng chịu tác động nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Trong bối cảnh đó, ngành Thuế Trà Vinh vẫn nêu cao quyết tâm vượt khó đi lên, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách năm 2020.

CÔNG LUẬN

“Trong quá trình quản lý thu thuế, Cục Thuế tỉnh luôn tiếp thu, lắng nghe ý kiến của cộng đồng DN, NNT, xem họ cần hỗ trợ những gì từ phía cơ quan thuế cũng như từ phía chính quyền. Trên cơ sở đó sẽ đề ra các giải pháp hỗ trợ sát với nhu cầu của DN, NNT” – ông Thành nhấn mạnh.

Đồng hành hỗ trợ DN, NNT bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh

Để tháo gỡ khó khăn cho DN, NNT bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19, ngành Thuế Trà Vinh đã tổ chức hội nghị triển khai các chính sách hỗ trợ về thuế cho DN bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Đặc biệt sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP về gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất; căn cứ các văn bản hướng dẫn của BTC, UBND tỉnh và Tổng cục Thuế, Cục Thuế tỉnh Trà Vinh đã ban hành văn bản chỉ đạo các phòng, Chi cục Thuế tập trung triển khai, hướng dẫn kịp thời đến các DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thuộc diện được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 41. Chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ rà soát phân loại DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thuộc diện được gia hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN và tiền thuê đất; đồng thời tổ chức tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất và hỗ trợ hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi giúp DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh thực hiện gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất đúng theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP.

Tính đến hết ngày 31/7/2020, đã có 346 NNT gửi đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất với tổng số tiền được gia hạn nộp là 41,167.863 tỷ đồng.

Song song đó, ngành Thuế sẽ phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp mã số thuế tự động cho DN, theo đó hệ thống thông tin đăng ký thuế tự động xử lý thông tin, tạo mã số thuế và truyền sang hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký DN ngay trong ngày. Tiếp tục phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường luân chuyển thông tin điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về các khoản thu liên quan đến đất đai, theo đó việc luân chuyển hồ sơ được thực hiện trên ứng dụng. Đồng thời triển khai quyết liệt các giải pháp thực hiện Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ. ■

Đảm bảo quyền và lợi ích của người tham gia BHXH, BHYT



Ông Bùi Quang Huy, Giám đốc BHXH Trà Vinh

BHXH Trà Vinh bắt tay vào triển khai nhiệm vụ năm 2020 trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi. Tuy nhiên nhờ dự báo được các khó khăn, thách thức gắn với triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nên trong 8 tháng đầu năm BHXH tỉnh đã hoàn thành cơ bản chỉ tiêu BHXH Việt Nam giao, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

DUY ANH

Những điểm sáng đáng khích lệ

Những tháng đầu năm, BHXH Trà Vinh đã kịp thời báo cáo BHXH Việt Nam và bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn tạo việc làm cho người lao động bị cắt giảm; tập trung hỗ trợ giải quyết chế độ, chính sách BHXH, BHTN cho người lao động bị cắt giảm; đồng thời hướng dẫn DN lập hồ sơ để nghị tạm dừng đóng theo đúng quy định. Tham mưu UBND tỉnh đưa chỉ tiêu tham gia BHXH, BHYT, BHTN vào chỉ tiêu phát triển KT - XH của tỉnh và các huyện, thị xã; tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT do Phó Chủ tịch tỉnh làm Trưởng ban. Nhờ đó, công tác lãnh chỉ đạo thực hiện BHXH, BHYT, BHTN được quan tâm đưa vào các cuộc họp HĐND, các cuộc tiếp xúc cử tri, họp thường kỳ của lãnh đạo địa phương. UBND tỉnh còn trực tiếp tổ

chức đối thoại với DN, người lao động và có sở, ban ngành, đoàn thể tham gia nên hầu hết các ngành, các cấp đều xem việc lãnh chỉ đạo công tác BHXH, BHYT, BHTN là trách nhiệm chung cần quan tâm đúng mực để mang lại lợi ích thiết thực cho công tác an sinh xã hội trên địa bàn.

Với quan điểm "nói và làm phải song hành", BHXH tỉnh đã chỉ đạo đơn vị cấp dưới bắt tay ngay vào các mảng công việc: đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động thuyết phục để người dân hiểu chính sách BHXH, BHYT, BHTN, tin chính sách BHXH, BHYT và tham gia BHXH, BHYT. Bằng nhiều hoạt động tuyên truyền như: Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh, Báo Trà Vinh, đài truyền thanh xã, phường, thị trấn liên tục phát thông tin, mô hình, gương phản ánh; phát triển đối tượng qua livestream, roadshows, thăm hộ gia đình, tư vấn trực tiếp; rà soát dữ liệu thuế, lao động, đầu tư; phối hợp với Ban Quản lý KKT đến từng DN vừa tuyên truyền vừa hướng dẫn công tác thu BHXH, BHYT, BHTN cho đơn vị DN chấp hành tốt pháp luật lao động, pháp luật BHXH, BHYT..., từ đó tác động tích cực đến công tác phát triển BHXH, BHYT trên địa bàn.

BHXH tỉnh cũng không dừng lại ở một mảng thu, phát triển đối tượng mà đồng thời đi cùng giải quyết hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN nhanh chóng, chính xác, kịp thời; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm bớt TTHC. Tăng cường hậu kiểm, kiểm soát chi phí bất hợp lý trong thanh toán khám và điều trị; giám sát chặt chẽ sự tác động bội chi quỹ BHYT, phối hợp với Sở Y tế tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh, kịp thời ngăn chặn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT (nếu có).

Với những nỗ lực trên, tính đến ngày 30/9/2020 toàn tỉnh có 68.632 người tham gia BHXH bắt buộc, đạt 88,81% kế hoạch (KH); 10.348 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 82,23% KH, tăng 327 người so với tháng trước và tăng 4.411 người so với năm 2019; 61.586 người tham gia BHTN, đạt 86,69% KH; 968.707 người tham gia BHYT, đạt 100,56% KH, tăng 8.021





👉 người so với năm 2019. Tỷ lệ bao phủ BHYT là 95,99% dân số của tỉnh. Thông qua kết quả này có thể thấy số người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT tại Trà Vinh tăng cao so với năm 2019. Đây là một trong những kết quả nổi bật về đẩy mạnh, đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, vận động thuyết phục người dân tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh công tác thu hồi và xử lý nợ đọng

Hiện nay, tình hình nợ BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có chiều hướng gia tăng, đặc biệt một số DN nợ BHXH, BHYT, BHTN kéo dài với số tiền rất lớn, gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động. Tính đến ngày 30/9/2020, toàn tỉnh có tổng số 262 đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN từ 03 tháng trở lên với số tiền là 20.569 tỷ đồng, chiếm 0,95% KH thu. Để tăng cường công tác thu hồi nợ đọng, thời gian qua BHXH Trà Vinh đẩy mạnh hoạt động của tổ thu nợ, cử cán bộ chuyên quản trực tiếp đến đơn vị để vận động, thuyết phục đơn vị đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định, đặc biệt là các đơn vị nợ đọng số tiền lớn, thời gian kéo dài. Song song đó, BHXH tỉnh cũng quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chính sách về BHXH cho người lao động và chủ sử dụng lao động; tham mưu UBND tỉnh, huyện ban hành các văn bản chỉ đạo công tác BHXH, BHYT trên địa bàn; tăng cường hoạt động của Tổ kiểm tra liên ngành. Tuy nhiên tình hình thu hồi nợ vẫn rất chậm, đóng tiền theo kiểu nhỏ giọt và vẫn còn nhiều đơn vị không chấp hành.

Cùng với tình trạng nợ đọng kéo dài, các DN trên địa bàn tỉnh còn có hành vi lách luật BHXH, chiếm dụng tiền BHXH. Về vấn đề này, Giám đốc BHXH Trà Vinh - ông Bùi Quang Huy cho biết Trà Vinh là tỉnh tương đối nhỏ so với các địa phương khác; DN chủ yếu vừa và nhỏ, thậm chí siêu nhỏ, chỉ thuê 2 đến 3 lao động. Do tập quán nên họ không ký kết hợp đồng lao động mà chỉ giao kết ràng buộc với nhau bằng lời nói, trả tiền công lao động theo hình thức khoán. Ngoài ra do lao động không ổn định và thường xuyên thay đổi nên các công ty, DN cũng ngại ký kết hợp đồng lao động và không đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN. Thêm vào đó nhận thức về trách nhiệm và quyền lợi tham gia BHXH, BHYT, BHTN của một số chủ sử dụng lao động còn hạn chế nên việc trốn tránh tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động thường xuyên xảy ra; một bộ phận chủ sử dụng lao động cố tình không đóng BHXH, BHYT, BHTN hoặc chỉ đóng cho một số người trong bộ khung quản lý để giảm chi phí....

Để khắc phục tình trạng trên, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, BHXH Trà Vinh kiến nghị, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các cấp, các ngành liên quan thường xuyên tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn. Đồng thời tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về Luật BHXH, Luật BHYT nhằm nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành, các DN và người lao động về chấp hành pháp luật BHXH, BHYT, từng bước thực hiện hiệu quả việc thu hồi và xử lý nợ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh. ■

TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TỈNH Tăng cường hỗ trợ người



Thời gian qua, Trung tâm Dịch vụ việc làm (DVVL) tỉnh Trà Vinh đã thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh bị nghỉ việc do dịch Covid-19, như: kịp thời chi trả bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); tư vấn, giới thiệu việc làm mới... Đồng thời, đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp (DN) tuyển dụng việc làm, qua đó, tiếp tục phát huy tốt vai trò cầu nối giữa DN với người lao động.

Nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ

Năm 2019, Trung tâm DVVL Trà Vinh đã làm tốt các nhiệm vụ được giao, với nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể, đã tư vấn 49.949 lượt lao động; giới thiệu việc làm cho 1.342 lao động (trong đó: 935 lao động trong nước, đạt 155,8% chỉ tiêu; 407 lao động đi làm việc ở nước ngoài, đạt 116% chỉ tiêu).

Phối hợp tổ chức tại các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh 10 cuộc hội thảo việc làm trong và ngoài nước, với 1.281 lao động tham dự và 37 buổi tư vấn việc làm với 4.384 lao động tham gia, qua đó giúp 4.079 lao động quay lại thị trường lao động; tiếp nhận 11.552 người lao động đến nộp hồ sơ hưởng BHTN...

Đặc biệt, Trung tâm đã tổ chức ngày hội việc làm để hỗ trợ lao động của Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong bị nghỉ việc (doanh nghiệp cắt giảm). Qua đó, thu hút 122 lượt đơn vị tuyển dụng tham gia và đã tư vấn cho 5.570 lao động.

Trong năm 2020 và những năm tiếp theo, Trung tâm DVVL Trà Vinh xác định công tác tư vấn giới thiệu việc làm là nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. Mục tiêu trong năm sẽ tư vấn việc làm cho 3.000 lao động; phấn đấu giới thiệu việc làm ổn định cho

lao động trong bối cảnh dịch Covid-19

1.000 lao động (trong đó; 600 lao động trong nước; 400 lao động ngoài nước).

Tiếp tục nâng cao năng lực hiệu quả hoạt động thông tin thị trường lao động bằng việc tổ chức 10 phiên giao dịch việc làm; 5 buổi hội thảo việc làm. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tuyên truyền và nâng cao hiệu quả việc tiếp nhận, thực hiện các thủ tục về chính sách BHTN cho người lao động theo quy định của pháp luật.

Theo lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh, hoạt động hỗ trợ các đơn vị sử dụng lao động trong tỉnh về vấn đề việc làm có nhiều chuyển biến tích cực. Trong đó, vai trò của Trung tâm DVVL đối với các đơn vị tuyển dụng lao động, nhất là những DN mới thành lập và chuẩn bị hoạt động là rất quan trọng, giúp giải quyết kịp thời bài toán nhân sự. Các hoạt động tư vấn, kết nối, giới thiệu việc làm đều được thực hiện hoàn toàn miễn phí.

Giải quyết kịp thời chính sách BHTN

Ngay từ khi dịch Covid-19 bắt đầu xuất hiện, Trung tâm DVVL Trà Vinh đã chủ động lên kế hoạch ứng phó để không ảnh hưởng đến hoạt động. Do đó, khi dịch bệnh bùng phát trên thế giới và diễn biến phức tạp ở nước ta (phải thực hiện giãn cách xã hội), Trung tâm vẫn đảm bảo tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác giải quyết chính sách BHTN cho người lao động trên địa bàn tỉnh thực hiện kịp thời, hiệu quả, không gặp nhiều khó khăn.

Tính đến tháng 9/2020, Trung tâm đã tiếp nhận 8.269 người lao động đến nộp hồ sơ hưởng BHTN. Bên cạnh đó, tổ chức tư vấn 44.897 lượt người lao động; giới thiệu việc làm cho 601 lao động; giới thiệu việc làm trong nước cho 553 lao động (đạt 92.1% kế hoạch năm).

Trong bối cảnh dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp, việc ứng dụng công nghệ thông tin được Trung tâm đẩy mạnh trong công tác tư vấn, giới thiệu việc làm và giải quyết thủ tục BHTN cho người lao động. Các thủ tục hưởng chính sách BHTN được xử lý bằng công cụ phần mềm chuyên nghiệp do Cục Việc làm (Bộ LĐ-TB&XH) trang bị, giúp rút ngắn thời gian thực hiện, hạn chế tụ tập đông người.

Ông Trịnh Minh Hùng, Giám đốc Trung tâm DVVL Trà Vinh cho biết: Mục tiêu thực hiện chính sách BHTN là việc hỗ trợ người lao động tái tham gia thị trường lao động, có việc làm và thu nhập để trang trải cuộc sống. Do đó, để kịp thời hỗ trợ người lao động sớm có việc làm trở lại, Trung tâm đã triển khai quyết liệt nhiều giải pháp như: đẩy mạnh công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác lao động việc làm; kết nối, tư vấn giới thiệu việc làm trong và ngoài nước bằng cách trực tiếp hoặc qua mạng xã hội...

“Chúng tôi đã chú trọng xây dựng, cải tiến nội dung và hình thức tư vấn, giới thiệu việc làm; thường xuyên cập nhật thông tin trên các trang mạng xã hội của đơn vị. Qua đó, người lao động được tiếp cận thông tin chính thống một cách đầy đủ, kịp thời; đồng thời, DN đưa thông tin tuyển dụng được nhanh chóng, hiệu quả, hạn chế tiếp xúc trực tiếp”, ông Hùng cho biết.

Bên cạnh đó, Trung tâm DVVL Trà Vinh rất chú trọng khai thác thị trường lao động bằng cách tìm kiếm, kết nối với các DN có nhu cầu tuyển dụng trong và ngoài tỉnh. Đồng thời, phân loại các nhóm yêu cầu tuyển dụng theo nhu cầu của DN, như: theo ngành nghề; theo trình độ lao động (phổ thông hoặc qua đào tạo, bằng cấp)... để lựa chọn và kết nối với các đối tượng lao động phù hợp.

Mặt khác, đẩy mạnh đa dạng hóa các hình thức kết nối, giới thiệu việc làm, như: tư vấn truyền thống khi người lao động trực

tiếp đến Trung tâm; thực hiện tư vấn cho người lao động tại các xã, phường, thị trấn. Phát triển hình thức tư vấn qua điện thoại, qua mạng xã hội (facebook, zalo) cho những lao động ở xa, có điều kiện sử dụng mạng công nghệ thông tin. Kênh kết nối, truyền tải thông tin đến người lao động cũng rất phong phú, thông qua đội ngũ cộng tác viên của Trung tâm tại các khóm ấp và các hội, đoàn thể cơ sở.

Bên cạnh đó, hiện nay nhiều DN trên địa bàn tỉnh đã thực hiện mô hình đưa người lao động có nhu cầu tìm việc đến tham quan nhà máy sản xuất, để trực tiếp tìm hiểu quy trình sản xuất, môi trường làm việc, sinh hoạt... của DN. Từ đó, người lao động sẽ có sự lựa chọn phù hợp, trước khi quyết định ký kết hợp đồng lao động. Tất cả chi phí liên quan (như đi lại, tiền ăn...) đều được DN đài thọ và có sự tham gia hướng dẫn, kết nối, hỗ trợ chặt chẽ của Trung tâm DVVL Trà Vinh. ■





BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH TRÀ VINH

Tăng cường kiểm tra, giám sát, thúc đẩy tiến độ dự án

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh (Ban QLDA) được thành lập theo Quyết định số 2000/QĐ-UBT ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh Trà Vinh và được UBND tỉnh giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư, ủy thác quản lý các dự án công trình xây dựng trên địa bàn. Đáp lại sự tin tưởng của UBND tỉnh, thời gian qua Ban QLDA luôn nỗ lực hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ, đảm bảo về chất lượng cũng như các yếu tố kỹ mỹ thuật, góp phần mang lại diện mạo mới cho hệ thống hạ tầng cơ sở trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH - HĐH và hội nhập kinh tế quốc tế.

CÔNG LUẬN

G iám đốc Ban QLDA – ông Dương Hiến Tấn cho biết ngay từ những ngày đầu đi vào hoạt động, Ban QLDA luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Trà Vinh; sự phối hợp hỗ trợ của các sở, ban ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ nhiệt tình từ các chủ đầu tư cũng như sự chỉ đạo kịp thời của Chi bộ, Ban giám đốc. Trên cơ sở xác định rõ tầm quan trọng của các dự án, công trình đối với công cuộc phát triển KT - XH, thu hút đầu tư của tỉnh nhà, từ khi đi vào hoạt động đến nay Ban QLDA luôn chủ động phối hợp với các cấp ủy, các ngành từ tỉnh đến địa phương cũng như các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các thủ tục của dự án theo đúng quy định Nhà nước; huy động mọi nguồn lực, phối kết hợp chặt chẽ với chính quyền các địa phương để xử lý các vướng mắc

Tổng Công ty Duyên Hải - Bộ Quốc phòng hoàn thành các dự án theo đúng tiến độ

Hiện Tổng Công ty Duyên Hải đang thi công các dự án: Bệnh viện huyện Duyên Hải, Bệnh Viện Trà Cú, sắp tới là Bệnh viện Cầu Ngang. Trong quá trình triển khai dự án, bên cạnh các khó khăn, thách thức về thời tiết, vật tư, nhân công,... Tổng Công ty cũng luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ từ phía chủ đầu tư - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh, luôn luôn lắng nghe và tích cực hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà thầu thi công nói chung và Tổng Công ty Duyên Hải nói riêng sớm hoàn thành dự án theo đúng tiến độ cam kết.

Tổng Công ty Xây dựng số 01 - CTCP hoàn thành dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh

Tổng Công ty xây dựng số 01 được giao nhiệm vụ thi công dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức song thời gian qua, Ban

Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh vẫn luôn tích cực đồng hành hỗ trợ Tổng Công ty trong quá trình triển khai dự án. Chính điều này đã cổ vũ tinh thần và tiếp sức để Tổng Công ty Xây dựng số 01 đẩy nhanh tiến độ thi công, đưa dự án đi vào hoạt động đúng thời gian cam kết.

Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng hoàn thành dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần

Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng là nhà thầu thi công dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Tiểu Cần. Thuận lợi của Công ty là luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các sở, ban ngành trên địa bàn, đặc biệt là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Trà Vinh đã luôn sát cánh đồng hành tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để Công ty Đức Hùng đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa dự án vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, phục vụ đắc lực cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

trong công tác giải phóng mặt bằng cũng như tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh các phương án để tháo gỡ các bất cập về mặt pháp lý. Song song đó Ban QLDA chú trọng lựa chọn nhà thầu xây dựng uy tín, đảm bảo tính công khai, minh bạch và cạnh tranh; thực hiện kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình cũng như đôn đốc các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa dự án vào sử dụng phục vụ đời sống dân sinh.

Riêng trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban QLDA đã lập hợp đồng thực hiện: ủy thác quản lý dự án 6 hợp đồng với giá trị 3,901 tỷ đồng; tư vấn quản lý dự án 4 hợp đồng với giá trị 622 triệu đồng; tư vấn giám sát 3 hợp đồng với giá trị 1 tỷ đồng; tư vấn đầu tư xây dựng khác 5 hợp đồng với giá trị 93 triệu đồng. Ngoài ra Ban QLDA còn đảm nhiệm làm chủ đầu tư 7 dự án với tổng mức đầu tư 943 tỷ đồng; ủy thác quản lý 27 dự án; tư vấn quản lý 27 dự án; tư vấn giám sát thi công 19 hạng mục; thực hiện đấu thầu 5 hạng mục; thẩm tra bản vẽ thiết kế

và dự toán 15 hạng mục. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, dù là với vai trò chủ đầu tư, ủy thác quản lý hay tư vấn quản lý giám sát, Ban QLDA luôn xác định rõ khi thực hiện dự án phải đảm bảo các yêu cầu: hồ sơ pháp lý phải chấp hành nghiêm ngặt, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, trong tất cả các giai đoạn xây dựng từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, kết thúc cho đến thanh quyết toán bàn giao đưa vào sử dụng; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra chất lượng xây dựng, đảm bảo dự án hoàn thành đưa vào sử dụng đúng thiết kế; đạt các yêu cầu về tiến độ, chất lượng, các yếu tố kỹ mỹ thuật...

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020, từ đây tới cuối năm Ban QLDA tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng công tác đối ngoại, tranh thủ làm việc với Ban ngành tỉnh vận động nguồn vốn để nhanh chóng kết thúc bàn giao các dự án đang thi công, thủ tục xây dựng. Tiếp nhận triển khai các dự án mới theo chỉ đạo của UBND tỉnh (nếu có); đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, thường xuyên đánh giá chất lượng, tiến độ các dự án đang triển khai thi công. Đối với các dự án đã hoàn thành, Ban QLDA sẽ kiểm tra, tổ chức lập hồ sơ quyết toán dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Đối với các công trình chuyển tiếp, Ban QLDA sẽ tranh thủ hoàn thiện trách nhiệm theo hợp đồng đã ký kết cùng các chủ đầu tư; các dự án mới thì hoàn thành thủ tục và triển khai thi công theo kế hoạch. Mở rộng hoạt động tư vấn theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị, tăng cường quan hệ với các chủ đầu tư trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác ngoại giao, tạo uy tín bền vững cho đơn vị tiến tới tranh thủ, phấn đấu ký kết hợp đồng tư vấn tăng số lượng và giá trị. Đồng thời đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thủ tục, tiến độ thi công từng dự án cũng như hướng dẫn các chủ đầu tư kịp thời xử lý các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện. ■





TRA VINH CIVIL AND INDUSTRIAL CONSTRUCTION INVESTMENT PROJECT MANAGEMENT UNIT

Intensifying Project Inspection and Progress

The Tra Vinh Civil and Industrial Construction Investment Project Management Unit (PMU) was established under Decision 2000/QĐ-UBND dated September 22, 2016 of the Tra Vinh Provincial People's Committee and approved by the Provincial People's Council to invest and manage construction projects in the province. In response to the trust of the Provincial People's Committee, the PMU has always tried its best to complete projects on schedule, ensure quality and artistic elements to construct a new look to the local infrastructure system, and meet requirements of national industrialization, modernization and international economic integration.

PMU Director Duong Hien Tan said, right from the first days of operation, the PMU always received close direction from the Provincial Party Committee and the Provincial People's Committee of Tra Vinh; the coordination and support of relevant agencies and localities; enthusiastic support of investors. Clearly defining the importance of projects to socioeconomic development and attracting local investment, since its operation, the PMU has always actively coordinated with all levels and branches from provincial to local levels to carry out project procedures; mobilize all resources, coordinate closely with local authorities to deal with emerging problems in site clearance and advise the Provincial People's Committee to remove legal shortcomings. Furthermore, the PMU selects reputable construction contractors to ensure openness, transparency and competition; strictly controls construction quality and urges construction progress to quickly bring projects into use.

Particularly in the first six months of 2020, the PMU assigned to manage six contracts with a total value of VND3,901 billion; advised four contracts with a value of VND622 million; consulted and supervised three contracts with the value of VND1 billion; and advised five other contracts with a value of VND93 million. In addition, it invested in seven projects with VND943

billion of investment capital; authorized to manage 27 projects; advised on management of 27 projects; advised on construction and supervision of 19 projects; put five projects to public auction; and appraised drawings of 15 projects. When it exercises its tasks, regardless of being an investor, an authorized operator or a consultant, the PMU always adheres to following requirements: Clear legality and strict compliance with regulations in all stages of investment preparation, project execution, payment settlement and handover for operation. It seriously inspects construction quality and designs to ensure compliance with progress, quality and technical criteria.

To successfully complete its tasks in 2020, from now to the end of the year, the PMU will promote and expand foreign affairs, work with provincial departments to mobilize capital to quickly finish ongoing projects; receive new projects under the direction of the Provincial People's Committee (if any); and intensify quality and progress inspection into ongoing projects. As for completed projects, the PMU will check and prepare payment documents and submit them to competent authorities for approval.

For the transitional works, the PMU will fulfil its responsibility as per signed contracts to investors. For new projects, procedures will be completed and executed



as planned. It will expand consulting services, strengthen investor relations, and build up a sustainable reputation to win more contracts of higher value. At the same time, it is necessary to urge investors to speed up

construction procedures and the progress of each project and guide investors to promptly handle problems arising in the implementation process. ■

Duyen Hai Corporation - Ministry of Defense accomplishes projects on schedule

Currently, Duyen Hai Corporation is carrying out such projects as Duyen Hai Hospital, Tra Cu Hospital and upcoming Cau Ngang Hospital. When we are executing our projects and meeting the difficulties and challenges of weather, material supply or manpower, we always receive valuable support from the PMU - the investor, which attentively listens and assists us in dealing with problems and facilitates contractors in general and Duyen Hai Corporation in particular to soon complete projects as scheduled.

Construction Corporation No. 01 – the constructor of Tra Vinh General Hospital

Construction Corporation No. 01 was assigned for construction of Tra Vinh General Hospital. Despite many difficulties and challenges, over the past time, the Tra Vinh Civil and Industrial Construction Investment

Project Management Unit has always actively supported us in project execution. This has inspired and empowered us to speed up construction progress and bring the project into operation on time.

Duc Hung Trading Engineering and Services Co., Ltd - the contractor of Tieu Can General Hospital

Duc Hung Trading Engineering and Services Co., Ltd is the contractor for Tieu Can General Hospital. Advantageously, we always receive the valuable support of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Committee, provincial departments and local agencies, especially the Tra Vinh Economic Zones Authority, to deal with difficulties and problems for us to speed up construction progress and quickly complete and put the project into operation on schedule. We always ensure construction progress and quality to better serve local socioeconomic development. ■



Ông Huỳnh Kip Nổ, Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh Trà Vinh

Từ khi thành lập đến nay, Ban Quản lý dự án (QLDA) đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) tỉnh Trà Vinh luôn hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là trong công tác tham mưu, phối hợp tham mưu để thu hút, huy động sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư; thực hiện đúng quy định nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng đối với các dự án, công trình NN&PTNT, góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

MINH XUÂN

BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG Nâng cao hiệu

Theo chia sẻ của Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tỉnh Trà Vinh – ông Huỳnh Kip Nổ, trong thu hút nguồn vốn đầu tư thì hiệu quả đầu tư luôn là một trong những vấn đề quan trọng nhất. Để công trình đạt chất lượng, phát huy hiệu quả tốt, Ban đã tham mưu và phối hợp tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện từ khâu quy hoạch, lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư, xây dựng dự án cho đến quá trình triển khai thi công, giám sát thực hiện, đảm bảo các dự án hoàn thành đưa vào vận hành đúng tiến độ và chất lượng, góp phần phục vụ hiệu quả đời sống dân sinh cũng như yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa tỉnh nhà.

Cụ thể trong công tác quy hoạch, Ban tham gia đóng góp quy hoạch ngành trên cơ sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời để phù hợp với nhu cầu trước mắt và lâu dài. Song song đó Ban cũng chú trọng lựa chọn công trình ưu tiên để đầu tư có hiệu quả. Giai đoạn 2016 - 2020, các công trình NN&PTNT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh chủ yếu là: nạo vét hệ thống kênh để cấp thoát nước phục vụ sản xuất và nuôi trồng thủy sản; xây dựng các tuyến đê, bờ bao; xây dựng các công trình cống đầu mối và cống nội đồng để ngăn mặn, tiếp ngọt và chủ động cấp thoát nước; kè biển, kè sông chống sạt lở; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản; các mô hình sinh kế phục vụ chuyển đổi sản xuất, phát triển bền vững trong tình hình biến đổi khí hậu; công trình cấp nước sạch cho người dân nông thôn....Do lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp được tỉnh Trà Vinh xác định là ngành kinh tế mũi nhọn nên các dự án đầu



NG CÁCH CÁC CÔNG TRÌNH NN&PTNT TỈNH TRÀ VINH quả sử dụng vốn đầu tư

tư cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản được ưu tiên xây dựng. Ngoài ra xây dựng kè biển, kè sông để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân cũng là lĩnh vực được địa phương ưu tiên đầu tư. Từ năm 2016 đến nay, tỉnh Trà Vinh đã đầu tư 34 dự án trong lĩnh vực NN& PTNT với tổng mức đầu tư 2.533 tỷ đồng; quy mô gồm: 9.067m kè; 125.580m đê biển, đê sông và bờ bao; nạo vét và đào mới 544 km kênh trục và kênh cấp II; xây dựng mới 50 cống, 207 bọng các loại; xây dựng mới 90 cầu; xây dựng 49,4 km đường nhựa, đường đtan; xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng 26 trạm cấp nước sạch nông thôn; đầu tư xây dựng 61.918 km đường điện.

Hầu như các dự án đều được tập trung vốn để đầu tư dứt điểm, nhanh chóng đưa công trình vào khai thác sử dụng, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, kém hiệu quả. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban đẩy mạnh công tác hướng dẫn, kiểm tra giám sát, cải cách hành chính, công khai minh bạch trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư xây dựng; quy định rõ trách nhiệm cá nhân, đơn vị liên quan đến chất lượng công trình từ khảo sát, thiết kế, thi công, thực hiện quy chế đấu thầu cho đến kiểm tra giám sát công trình, hoàn công công trình. Đồng thời đẩy nhanh tiến độ thi công, phối hợp xử lý kịp thời các vướng mắc; kiểm tra, giám sát thường xuyên và tăng cường công tác giám sát cộng đồng để đảm bảo công trình thi công đúng hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn thi công nghiệm thu.

Về phân bổ vốn, đề xuất bố trí nguồn vốn tập trung, theo đúng nhu cầu thi công các dự án; thi công dứt điểm từng công trình, hạng mục công trình đưa vào khai thác, sử dụng, tránh dàn trải gây tăng vốn. Thời gian nghiệm

thu, thanh toán đều được quy định rõ ràng trong hợp đồng thi công xây dựng, có kế hoạch nghiệm thu xác nhận khối lượng, làm cơ sở thanh, quyết toán vốn đầu tư năm. Ban cũng kiểm tra, giám sát thường xuyên không để xảy ra hiện tượng gây khó khăn, không nghiệm thu kịp thời cho các nhà thầu. Hàng năm đều thực hiện rà soát lại các công trình xây dựng để có sự điều chỉnh vốn hợp lý, đảm bảo hiệu quả đầu tư trong năm.

Đối với những công trình cấp bách, Ban tăng cường huy động mọi nguồn lực trong nhân dân, thực hiện trước công tác vận động, giải phóng mặt bằng để thu hút các nguồn vốn đầu tư. Thời gian qua đã vận động nhân dân hiến đất giải phóng mặt bằng đầu tư 2 dự án với quy mô nạo vét 260 km kênh cấp II, thi công 24,5 km bờ bao. Ban cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả công trình và tham gia duy tu sửa chữa trong quá trình sử dụng.

Ông Huỳnh Kip Nổ cho biết trên cơ sở xác định rõ tầm quan trọng của các dự án, công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn đối với sự nghiệp công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn tỉnh nhà, trong thời gian tới Ban sẽ nỗ lực làm tốt hơn nữa các nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác quản lý chất lượng các công trình, đảm bảo tiến độ các dự án đầu tư xây dựng NN&PTNT trên địa bàn. Bên cạnh đó, Ban cũng sẽ đảm bảo tính chuyên nghiệp, năng lực quản lý dự án, tăng cường công tác quản lý, thực hiện đúng quy định nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư xây dựng đối với các dự án, công trình NN&PTNT, góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. ■





Thành phố Trà Vinh hướng đến đô thị xanh, hiện đại

Trong suốt gần 30 năm xây dựng và phát triển, TP.Trà Vinh có những bước phát triển không ngừng, xứng đáng với vị thế là trung tâm của tỉnh. Trong giai đoạn hội nhập và phát triển, thành phố tiếp tục mạnh mẽ vươn mình với mục tiêu hàng đầu là trở thành một đô thị xanh, hiện đại.

NGOC TÙNG

Khẳng định vai trò động lực của tỉnh

Tháng 5/1992, tỉnh Cửu Long được chia tách thành hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh. Đây là dấu mốc hình thành của thị xã Trà Vinh và mở đầu cho hành trình xây dựng một trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hóa của tỉnh.

Gần 30 năm trước, tuy là đô thị trung tâm của tỉnh Trà Vinh, nhưng thị xã vẫn mang nặng nền kinh tế nông nghiệp. Trên chặng đường phát triển, cùng với nỗ lực thu hút đầu tư phát triển về công nghiệp, thương mại, dịch vụ..., thị xã Trà Vinh nhanh chóng mở rộng giao thương với các địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Nhờ đó, tốc độ phát triển đô thị tăng gấp 2 - 3 lần; an ninh quốc phòng được giữ vững; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng nâng cao.

Năm 2007, thị xã Trà Vinh được Bộ Xây dựng công nhận đạt chuẩn đô thị loại III. Ngày 4/3/2010, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP, chuyển thị xã thành TP.Trà Vinh trực thuộc tỉnh; đến ngày 5/2/2016, thành phố được Thủ tướng Chính phủ công nhận là đô thị loại II trực thuộc tỉnh.

Trong nhiệm kỳ 2015-2020, mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố đã nỗ lực thực hiện và đạt những thành tựu quan trọng. Trong đó, nổi bật là việc hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế, đạt tốc độ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm đạt trên 14%. Trong 5 năm qua, thành phố đã phát triển mới 500 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp toàn thành phố lên trên 1.000 doanh nghiệp; giải quyết việc làm cho trên 12 ngàn lao động. Thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, hiện đạt 61,7 triệu đồng/người/năm (tăng 1,38 lần so với 2015); tỷ lệ hộ nghèo còn 0,53%.

Tổng thu ngân sách đạt 1.115 tỷ đồng; tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt gần 20 ngàn tỷ đồng.

Phát huy những thành tựu đó, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, TP.Trà Vinh quyết tâm đạt giá trị sản xuất bình quân hàng năm tăng từ 14,45% trở lên; đưa công nghiệp - xây dựng tăng 14,81%, thương mại - dịch vụ tăng 14,47%, nông nghiệp - thủy sản tăng 3,44%. Phấn đấu tăng thu nhập bình quân đầu người đạt 110 triệu đồng/người/năm; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 44.875 tỷ đồng; thu ngân sách Nhà nước bình quân hàng năm tăng 20% trở lên.

Phát triển bền vững

TP.Trà Vinh có đặc điểm nổi bật, đó là một đô thị xanh nhất với hàng ngàn cây cổ thụ trên 100 năm tuổi phủ khắp các tuyến đường nội ô, các phường, xã, với tỷ lệ cây xanh đạt 2m²/người. Đây là niềm tự hào, cũng là cơ hội của thành phố để đạt mục tiêu xây dựng một đô thị xanh, hiện đại.

Trong những năm qua, nhất là sau khi được công nhận là đô thị loại II, TP.Trà Vinh đã tập trung thực hiện mục tiêu trở thành đô thị thông minh, phát triển xanh và bền vững. Trong đó, chú trọng phát triển hạ tầng đô thị theo hướng đồng bộ; xây dựng các tuyến phố có kiến trúc hiện đại, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một thành phố dịch vụ, du lịch và hội nhập quốc tế.

Trong công cuộc xây dựng đã qua, TP.Trà Vinh cơ bản đạt được nhiều yếu tố thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hệ thống giao thông thành phố hiện là nơi trung chuyển, kết nối giữa các vùng kinh tế khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và TP.Hồ Chí Minh, với 3 tuyến Quốc lộ 53, Quốc lộ 54, Quốc lộ 60. Hiện TP.Trà Vinh có nhiều công trình, dự án về công nghiệp, thương mại, dịch vụ đã và đang được đầu tư xây dựng.

Để hoàn thành mục tiêu xây dựng thành phố trở thành đô thị xanh đạt chuẩn loại I, thành phố tranh thủ nhiều nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị. Tiếp tục khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đặc biệt, tập trung phát triển hệ thống nhà hàng, khách sạn, các điểm vui chơi giải trí gắn với đầu tư, khai thác hiệu quả các điểm du lịch trên địa bàn.

Mặt khác, chính quyền thành phố sẽ tập trung phát triển chính quyền điện tử cùng với thực hiện Đề án đô thị thông minh; triển khai mạnh mẽ công tác rà soát, quy hoạch, cơ cấu lại ngành nghề sản xuất công nghiệp, thương mại trên địa bàn thành phố đảm bảo tính hiện đại, lâu dài. Cùng với đó, đẩy mạnh công tác cải cách TTHC; đầu tư thích ứng cho đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. ■

HUYỆN CÀNG LONG

Kinh tế chuyển dịch đúng hướng

Càng Long là huyện phía bắc tỉnh, cách TP.Trà Vinh 21 km, tiếp giáp hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre. Trung tâm huyện nằm trên Quốc lộ 53, nối liền tỉnh Trà Vinh với tỉnh Vĩnh Long nên được xem là “cửa ngõ” giao lưu kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh với các địa phương trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

TÙNG NGUYỄN

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, kinh tế huyện phát triển với tốc độ tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất các ngành (giá so sánh năm 2010) ước đạt 9.987 tỷ đồng, đạt 102,10% so Nghị quyết, tăng bình quân 11,03%/năm (Nghị quyết 10-11%) và tăng 1,69 lần so với năm 2015. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và giảm tỷ trọng nông nghiệp. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 ước đạt 58 triệu đồng, đạt 100% Nghị quyết, tăng gấp 2 lần so năm 2015.

Huyện Càng Long có nguồn nước mặt rất phong phú, với hệ thống sông ngòi dày đặc, như: sông Cổ Chiên, sông Cái Hóp, sông Càng Long, sông Láng Thè, hệ thống kênh Trà Ngoa,... Ngoài ra, khí hậu, địa hình, đất đai của huyện thuận lợi cho bố trí, cơ cấu sản xuất đa dạng, nhất là canh tác lúa, hoa màu và cây lâu năm. Do đó, nông nghiệp vẫn là thế mạnh của huyện, 5 năm qua giá trị ngành nông nghiệp đạt 3.666 tỷ đồng, tăng bình quân 1,26%/năm.

Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp cũng có chuyển biến tích cực, từng bước khẳng định vai trò, nền tảng của nền kinh tế. Giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.050 tỷ đồng, đạt 107,91% Nghị quyết, tăng bình quân 16,63%/năm. Riêng ngành công nghiệp tăng bình quân 20,11%/năm, ước đạt 1.100 tỷ đồng, tăng 2,5 lần so với năm 2015.

Bên cạnh phát triển kinh tế, huyện chú trọng thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hệ thống kết cấu hạ tầng được đầu tư đáng kể; kinh tế - xã hội chuyển biến rõ nét, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên... Càng Long đang quyết tâm nâng cao chất lượng số ấp, xã đạt chuẩn NTM để tiến tới trở thành huyện NTM vào cuối năm 2020.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, huyện phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 8 - 9%. Trong đó, nông nghiệp tăng 6-6,5%; thủy sản tăng 14-15%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng 15-16%; xây dựng tăng 11-12%; dịch vụ tăng 6-7%. Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 80 - 90 triệu đồng; tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn này đạt khoảng 17.000-18.000 tỷ đồng; thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 12%/năm.

Trong giai đoạn tới, huyện chú trọng phát triển công nghiệp phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, định hướng đến năm 2030 và quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh. Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để phát triển hạ tầng KCN Cổ Chiên, CCN Tân Bình. Đồng thời, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng NTM, chú trọng sản xuất theo hướng sạch, an toàn, từng bước nâng cao giá trị nông sản và đẩy mạnh liên kết sản xuất gắn với chuỗi giá trị các sản phẩm chủ lực của huyện.

Phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng đa dạng, với hàm lượng công nghệ cao; chú trọng các lĩnh vực thế mạnh như: Chế biến nông sản thực phẩm, may mặc, công nghiệp phụ trợ (sản xuất vật liệu, bao bì...). Đối với thương mại, dịch vụ, huyện tập trung quy hoạch, phát triển các chợ trung tâm như: Càng Long, Tân An, Dừa Đỏ, Phương Thạnh, Bình Phú... dọc theo QL 53 và 60...

Để hỗ trợ cho các nhà đầu tư, Càng Long luôn quan tâm thực hiện tốt các chính sách ưu đãi về thuế, tiền thuê đất, hỗ trợ chuyển giao công nghệ, hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động... Bên cạnh đó, huyện đã có nhiều nỗ lực trong việc cải cách TTHC nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư. Đơn cử như: rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh còn 1,5 ngày; Việc cấp mã số thuế được thực hiện trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo; Giảm thời gian thực hiện các TTHC về xây dựng xuống còn 5-7 ngày làm việc; Các TTHC về đất đai giảm 2/3 thời gian làm việc so quy định... ■



Cầu Cổ Chiên nối huyện Càng Long (Trà Vinh) với tỉnh Bến Tre qua QL 60, góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh



HUYỆN CẦU KÈ

Khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo đột phá mới trong phát triển KT-XH

Huyện Cầu Kè nằm phía tây tỉnh Trà Vinh, giáp tỉnh Vĩnh Long và Sóc Trăng (qua sông Hậu). Trên địa bàn huyện có sông Hậu và tuyến Quốc lộ 54 chạy qua, giúp huyện trở thành đầu mối giao thông quan trọng. Đây là những lợi thế để Cầu Kè thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) và thu hút đầu tư.



Ông Trần Phong Ba, Chủ tịch UBND huyện

Bên cạnh đó, nhờ đất đai màu mỡ, Cầu Kè là địa phương có nền nông nghiệp khá phát triển, nhất là trồng cây ăn trái với nhiều loại đặc sản nổi tiếng, là tiền đề thuận lợi để huyện đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hóa gắn với phát triển du lịch sinh thái.

Kinh tế tăng trưởng mạnh

Trong 5 năm 2015 - 2020, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Cầu Kè đã không ngừng phấn đấu, tập trung hoàn thành các mục tiêu KT-XH. Huyện đã thực hiện đạt và vượt 21/22 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội huyện nhiệm kỳ qua.

Xác định kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, Cầu Kè đã tập trung thực hiện chương trình tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa và phát triển bền vững. Trong đó, huyện thực hiện kế hoạch “mỗi địa phương một sản phẩm chủ lực” với các loại cây trồng giá trị cao, đạt chuẩn VietGap như: lúa chất lượng cao, măng cụt, xoài Cát Chu, bưởi da xanh, dừa sáp... Nhờ vậy, giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện tăng bình quân 5,97%/năm; riêng năm 2019, đạt giá trị hơn 5.412 tỷ đồng. Giá trị sản xuất cây ăn trái hiện đạt 263 triệu đồng/ha/năm, tăng 111 triệu đồng so năm 2015.

Trong 5 năm qua, mức tăng trưởng kinh tế của Cầu Kè đạt bình quân 13,38%/năm, tăng 1,87 lần so năm 2015; tổng vốn

đầu tư phát triển xã hội hơn 10.220 tỷ đồng, cao hơn 1,8 lần so nhiệm kỳ trước; vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn hơn 1.087 tỷ đồng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,29% đầu nhiệm kỳ xuống còn 1,59%; thu nhập bình quân đầu người 59,35 triệu đồng/người/năm. Đáng mừng nhất là cuối năm 2019, Cầu Kè được công nhận huyện nông thôn mới (NTM) đầu tiên của tỉnh Trà Vinh.

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Cầu Kè đề ra mục tiêu tiếp tục khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh để tạo bước đột phá mới về KT -XH. Huyện phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 13,5%/năm; trong đó nông nghiệp tăng 6,4%/năm, công nghiệp tăng 16,9% năm, dịch vụ tăng 18,5%/năm. Phấn đấu đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 80 triệu đồng/người/năm và trở thành huyện NTM nâng cao.

Để hoàn thành mục tiêu trên, huyện đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng NTM nâng cao; Phát triển kinh tế vườn gắn với du lịch, trong đó, chú trọng kêu gọi đầu tư phát triển 3 cụm du lịch: cụm du lịch trung tâm cù lao Tân Quy - Vàm Bến Cát - Hòa Tân; cụm thị trấn Cầu Kè và cụm du lịch trải nghiệm, tâm linh, lịch sử; Huy động mọi nguồn lực đầu tư các công trình trọng điểm, cấp thiết, nhất là các công trình giao thông gắn với đề bao, phòng chống lũ lụt và triều cường, công trình thủy lợi...



Đẩy mạnh thu hút đầu tư

Huyện Cầu Kè được xác định là khu vực đô thị hóa quan trọng của tỉnh Trà Vinh với trọng điểm là thị trấn Cầu Kè (thuộc hành lang đô thị phía đông sông Hậu), nằm trên trục đô thị Tiểu Cần - Cầu Quan - Cầu Kè. Trên cơ sở đó, huyện sẽ đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển 2 đô thị Cầu Kè và Ninh Thới làm trung tâm phát triển thương mại, dịch vụ và là động lực phát triển của huyện; đầu tư các tuyến giao thông kết nối với các khu vực khác, với định hướng hướng ra sông Hậu để phát huy tiềm năng vùng ven sông.

Bên cạnh đó, huyện kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp (CCN) xã Hòa Ân (50 ha) và CCN An Phú Tân (20 ha). Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; các dự án chế biến nông sản...

Để thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ trên, ông Trần Phong Ba, Chủ tịch UBND huyện cho biết, chính quyền huyện Cầu Kè sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động. Đồng hành, hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, coi đây là giải pháp đột phá để thu hút đầu tư.

“Mặt khác, huyện cũng tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết TTHC theo thẩm quyền được giao. Tăng cường đối thoại, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư; đặc biệt quan tâm đến công tác giải phóng mặt bằng, nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án trên địa bàn huyện”, ông Trần Phong Ba cho biết.

Song song với đó, trong thời gian tới, huyện Cầu Kè sẽ tiếp tục triển khai đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, gắn quy hoạch với kế hoạch sử dụng các nguồn vốn đầu tư theo hướng tập trung, có trọng điểm, phát huy hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

Với những bước tiến quan trọng, toàn diện về KT - XH; giữ vững ổn định quốc phòng - an ninh; nâng cao đời sống nhân dân... sẽ là những nền tảng quan trọng để huyện Cầu Kè vững vàng trong giai đoạn phát triển và hội nhập.■



Đột phá phát triển du lịch sinh thái

So với các địa phương khác trong tỉnh, Cầu Kè là huyện có lợi thế phát triển nông nghiệp khá phong phú, đa dạng. Trong đó, đất đai màu mỡ, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt, khí hậu quanh năm trong lành, mát mẻ đã tạo cho huyện những vườn cây ăn trái, như: măng cụt, xoài Cát Chu, bưởi da xanh,...

Đặc biệt, vùng đất này rất nổi tiếng với đặc sản dừa sáp, với hương vị ngọt ngào, bổ dưỡng không nơi nào có được. Dừa sáp được yêu thích sử dụng bằng nhiều cách, như: sinh tố, dầm sữa đá, dầm trộn trái cây,... hoặc chế biến thành món mứt dừa sáp độc đáo, giá bán lên đến 400.000 đồng/kg.

Cây dừa sáp được trồng ở Cầu Kè từ năm 1970, sau 50 năm phát triển, nơi đây được xem là “thủ phủ” của loại trái cây này. Đến nay, toàn huyện có gần 72.000 cây dừa sáp (trên 57.500 cây đang cho trái), sản lượng khoảng hơn 2 triệu trái/năm. Bình quân một năm, một cây dừa sáp cho khoảng 120 - 150 trái và tỷ lệ dừa cho trái sáp đạt từ 40 - 50%. Với giá bán 120.000 đồng/trái, mỗi cây dừa sáp cho thu nhập trên 10 triệu đồng/năm.

Nông nghiệp phát triển đã thúc đẩy du lịch sinh thái ở Cầu Kè. Trên địa bàn huyện hiện có một số địa điểm du lịch gắn với sông Hậu, như cù lao Tân Quy 1 và Tân Quy 2 (xã An Phú Tân) với nhiều nét đặc trưng. Hàng năm vào các dịp lễ, tết, đặc biệt là Tết Đoan Ngọ, những địa điểm này thu hút hàng ngàn lượt du khách đến tham quan, tận hưởng không khí trong lành vùng sông nước và thưởng các loại trái cây đặc sản. Trong năm 2019, huyện đã thu hút gần 27.400 lượt du khách, tăng hơn 7.000 lượt khách so với năm 2018.

Thực tế hiện nay, ở Cầu Kè mới chỉ có một số hộ làm du lịch theo kiểu tự phát, nhỏ lẻ. Trong khi đó, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch còn hạn chế, thiếu sự đầu tư; chưa có nhiều sản phẩm hấp dẫn du khách nên chưa khai thác hết tiềm năng. Do đó, huyện đang chú trọng khơi dậy tiềm năng du lịch và xem đây là một trong những nhiệm vụ đột phá để phát triển KT-XH.

Để làm được điều này, huyện đã chủ động mời gọi một số doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh khảo sát thực tế các điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn huyện. Đồng thời, phối hợp tổ chức các buổi hội thảo, nghiên cứu đưa ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh quảng bá, phát triển du lịch; thực hiện liên kết tour, tuyến...

Đặc biệt, đẩy mạnh xúc tiến, mời gọi các doanh nghiệp đến đầu tư phát triển du lịch, nhất là xây dựng các cơ sở lưu trú. Chú trọng kết nối, giới thiệu và mở rộng các điểm du lịch hiện có; tiếp tục đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông; tăng cường vệ sinh môi trường, đảm bảo ổn định an ninh trật tự...



HUYỆN TIỂU CẦN

Vùng đất của tiềm năng và cơ hội

Bên cạnh sở hữu những tiềm năng, lợi thế đặc thù cho phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, huyện Tiểu Cần còn ghi điểm trong mắt các nhà đầu tư bởi sự năng động, tích cực, không ngại học hỏi, không ngừng đổi mới để ngày càng hoàn thiện mình, xứng đáng với sự lựa chọn và niềm tin của các nhà đầu tư.

CÔNG LUẬN

Hội tụ lợi thế

Nằm về phía Tây của tỉnh Trà Vinh, huyện Tiểu Cần là nơi giao thoa của nhiều tuyến đường giao thông quan trọng như: Quốc lộ 54 và 60; Tỉnh lộ 912 và 915; các tuyến Hương lộ 2, 6, 13, 26, 34, 38 cùng các tuyến giao thông đường thủy (sông Hậu, sông Cần Chông, kênh 3/2 và các nhánh rẽ Nam Măng Thít...) tạo thành mạng lưới giao thông thông suốt, giúp cho việc giao lưu kinh tế, văn hóa của địa phương có nhiều thuận lợi, góp phần rất lớn vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Đặc biệt với hệ sinh thái ngọt, lợ, Tiểu Cần sở hữu điều kiện thuận lợi cho phát triển nông sản đặc thù như cá tra (quy hoạch vùng nuôi thủy sản 200 ha ở Tân Hòa), lúa, dừa (trên địa bàn huyện có mô hình dừa hữu cơ vi sinh với quy mô 220 ha tại xã Tân Hòa, liên kết với Công ty Chế biến dừa Á Châu; dự kiến mở rộng thêm 300 ha tại các xã Tân Hưng, Hưng Hòa, Ngãi Hưng). Hiện nay trên địa bàn huyện đã hình thành nhiều mô hình kinh tế tiêu biểu như: vùng sản xuất lúa chất lượng cao, mô hình trồng màu trong nhà kính, trồng dưa lưới trong nhà màng; mô hình trồng bưởi da xanh theo hướng VietGap; mô hình trồng thanh long ruột đỏ; mô hình sản xuất mật hoa dừa; mô hình nuôi ếch, cá lóc thương phẩm, cá tra xuất khẩu; mô

hình chăn nuôi gà thả vườn, nuôi vịt theo hướng an toàn sinh học... mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần cải thiện thu nhập cho người dân nông thôn

Ngoài ra huyện Tiểu Cần còn được mệnh danh là "Thủ phủ đồn ca tài tử" của tỉnh Trà Vinh. Bên cạnh lợi thế về điều kiện tự nhiên, Tiểu Cần còn là nơi hội tụ, sinh sống của đồng bào 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, do đó bản sắc văn hóa các dân tộc cũng khá đa dạng, phong phú. Hiện nay trên địa bàn huyện còn có gần 50 chùa, cơ sở thờ tự của Phật giáo Nam tông, Bắc tông, Công giáo, Cơ sở và nhiều hạng mục công trình tín ngưỡng tôn giáo có nét cổ kính của đồng bào 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa. Đây chính là những lợi thế hết sức đặc thù để Tiểu Cần phát triển đa dạng các loại hình du lịch đặc sắc, hấp dẫn du khách xa gần như: du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch sông nước, du lịch nghỉ dưỡng...

Động lực tăng trưởng từ hệ thống hạ tầng hoàn thiện

Xác định đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông là yếu tố rất quan trọng, phải đi trước một bước nhằm tạo động lực thúc đẩy phát



triển kinh tế - xã hội, chính vì vậy những năm qua dù nền kinh tế còn khó khăn song huyện Tiểu Cần đã tích cực huy động nhiều nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển mạng lưới hạ tầng cơ sở theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nhiều công trình trọng điểm trên địa bàn được ưu tiên đầu tư như: nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 54 và 60; xây dựng Tỉnh lộ 915, các tuyến đường nội ô Thị trấn Tiểu Cần, Quảng trường Thị trấn Tiểu Cần, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện...; qua đó góp phần rất lớn đưa Tiểu Cần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới (Tiểu Cần được công nhận là huyện Nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Trà Vinh vào năm 2018) và nâng cấp đô thị (đã xây dựng thị trấn Cầu Quan đạt chuẩn đô thị loại V; Thị trấn Tiểu Cần mở rộng cơ bản đạt 5/5 tiêu chí đô thị loại IV, đang trình Trung ương thẩm tra và công nhận).

Trong lĩnh vực công nghiệp, huyện đang triển khai thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp (CCN) Phú Cần giai đoạn 1 với diện tích 10,5 ha; triển khai thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp (KCN) Cầu Quan; kêu gọi đầu tư: Nhà máy Chế biến lục bình, Trung tâm Giồng thủy sản, Làng Khoa học công nghệ quốc tế - Khởi nghiệp xanh, Khu trung tâm thương mại - dịch vụ, Khu nhà ở xã hội, Trạm cấp nước, Nhà máy xử lý rác...

Theo chia sẻ của Chủ tịch UBND huyện Tiểu Cần - ông Nguyễn Văn Diệp, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa thì việc đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông đô thị, công nghiệp, dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế địa phương là yêu cầu hết sức cấp thiết. Chính vì vậy trong thời gian tới huyện Tiểu Cần tiếp tục phát triển hệ thống giao thông theo quy hoạch, có kết cấu hạ tầng hiện đại; ưu tiên đầu tư các tuyến giao thông đối ngoại, đường trục chính đô thị, các tuyến đường mang tính chiến lược tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Song song đó huyện tập trung chỉ đạo triển khai đúng tiến độ các công trình, dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng đô thị như: hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Phú Cần để mời gọi đầu tư; triển khai dự án CCN Cầu Quan; hoàn thành việc xây dựng đường nội ô Thị trấn Tiểu Cần-Tỉnh lộ 912; đường Vành đai phía Đông; đường nối Quốc lộ 54-Quốc lộ 60; Trung tâm thể dục thể thao; Bến xe....

Nâng chất tiêu chí đô thị loại IV, xây dựng Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh

Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Văn Diệp cho biết, nhiệm kỳ 2010-2015 thì sản xuất nông nghiệp chiếm gần 70% trong cơ cấu kinh tế của huyện. Do đó, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung mời gọi thu hút đầu tư. Hiện nay, trên địa bàn huyện có Công ty TNHH giày da Mỹ Phong và Công ty BESTMATE Việt Nam (100% vốn đầu tư nước ngoài) hoạt động, giải quyết việc làm cho trên 12.000 lao động trong và ngoài huyện, góp phần nâng cao thu nhập của người dân và đóng góp lớn vào nguồn thu ngân sách của địa phương. Bên cạnh đó, việc được hưởng lợi chung từ các công trình trọng điểm có tính đột phá chiến lược của tỉnh Trà Vinh đã mở ra nhiều cơ hội lớn cho Tiểu Cần phát triển sản xuất toàn diện theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa gắn với xây dựng Nông thôn mới.

Phát huy kết quả đạt được, trong nhiệm kỳ mới 2020 - 2025 huyện Tiểu Cần tập trung đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng dần tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp; tích cực huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ, hiện đại để nâng chất tiêu chí đô thị loại IV, tiến tới xây dựng huyện Tiểu Cần trở thành thị xã trực thuộc tỉnh. Theo đó trong nhiệm kỳ này, huyện sẽ ưu tiên thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ. Cụ thể với lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, huyện tăng cường phối hợp với các sở, ngành tỉnh mời gọi, thu hút đầu tư vào KCN Cầu Quan, CCN Phú Cần, Nhà máy thủy sản, Nhà máy chế biến lục bình....Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, góp phần giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân.

Riêng trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ, huyện tạo điều kiện phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, vận tải, bảo hiểm, ngân hàng, siêu thị, nhà hàng, khách sạn... phục vụ phát triển kinh tế du lịch; phấn đấu đến năm 2025 hình thành một số điểm du lịch như: du lịch đồng quê - sông nước - văn hóa Khmer; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với liên kết du lịch trong tỉnh và khu vực theo Đề án du lịch đã được phê duyệt. ■



Cầu Ngang vững vàng



Đại hội Đảng bộ huyện Cầu Ngang, nhiệm kỳ 2020 - 2025



Đường giao thông nông thôn ở xã nông thôn mới Kim Hòa, huyện Cầu Ngang

Cầu Ngang là huyện phía đông nam tỉnh Trà Vinh, nằm bên bờ sông Cổ Chiên và cửa biển Cung Hầu. Với 15 km bờ biển và nằm trên cung đường “hành trình kết nối từ sông ra biển” của tỉnh, huyện xác định kinh tế biển gắn với du lịch sinh thái sẽ là hướng phát triển bền vững trong thời gian tới.

THỂ BẮC

Do đó, huyện tập trung đẩy mạnh thu hút đầu tư nhằm khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của địa phương, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội, tạo việc làm và nâng cao đời sống nhân dân.

Quan tâm đời sống nhân dân

Huyện Cầu Ngang có diện tích tự nhiên 31.885,97 ha, có 8 xã thuộc diện đặc biệt khó khăn (theo Chương trình 135). Đây là địa phương có đồng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó dân tộc Khmer chiếm gần 35%. Những năm qua, huyện được Trung ương và tỉnh quan tâm, hỗ trợ nguồn lực để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo...

Huyện cũng chủ động thực hiện lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế, đặc biệt là chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) gắn với tái cơ cấu ngành nông

ngiệp. Nhờ đó, diện mạo nông thôn Cầu Ngang từng bước khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần nhân dân ngày một cải thiện.

Trong 5 năm qua, huyện đã đầu tư xây dựng hàng trăm công trình kết cấu hạ tầng nông thôn, trong đó có nhiều công trình trọng điểm phục vụ sản xuất và dân sinh. Thực hiện dự án phát triển sản xuất đa dạng sinh kế, huyện hỗ trợ trên 10,7 tỷ đồng cho 717 hộ nghèo, cận nghèo thực hiện dự án nuôi bò, nuôi thỏ sinh sản; gần 2 tỷ đồng cho 134 hộ thực hiện nhân rộng mô hình nuôi bò sinh sản; hỗ trợ 727 hộ Khmer vay phát triển sản xuất, giải quyết việc làm với số tiền trên 5,8 tỷ đồng;...

Công tác xóa đói, giảm nghèo, nhất là vùng đồng bào dân tộc Khmer đạt nhiều kết quả tích cực. Trong 5 năm qua, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm bình quân 2,95%/năm, vùng đồng bào dân tộc Khmer giảm 4,9%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện hiện chỉ còn 4,02%, giảm 7,98% so với năm 2015; thu nhập đầu người đạt 52 triệu đồng/người/năm (tăng 1,78 lần so với năm 2015).

Đến nay, huyện Cầu Ngang đã có 6/13 xã được công nhận đạt chuẩn NTM. Dự kiến đến cuối năm 2020, sẽ có thêm 2 xã đạt chuẩn NTM. Huyện phấn đấu đến năm 2022 có 13/13 xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 8 xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao và trở thành huyện NTM.

Bên cạnh đó, những năm qua, lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện cũng được quan tâm phát triển. Toàn huyện hiện có 1.157 cơ sở sản xuất, đồng thời đã thu hút được một số nhà đầu tư trong và ngoài nước, góp phần giải quyết việc làm thường xuyên cho trên 3.600 lao động. Cụm công nghiệp (CCN) Hiệp Mỹ Tây với quy mô 40 ha đã được UBND tỉnh quyết định thành lập, đang hoàn thành các bước để kêu gọi đầu tư.

hội nhập và phát triển



Lễ hội Cúng biển Mỹ Long

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, huyện Cầu Ngang phấn đấu nâng tổng giá trị sản xuất 5 năm đạt 114.129 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm từ 12,5 - 13,5%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 25.000 tỷ đồng; thu ngân sách hàng năm tăng bình quân 12%. Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 76 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3,5%.

Khai phá tiềm năng du lịch

Huyện Cầu Ngang có nhiều dân tộc cùng sinh sống (Kinh, Khmer, Hoa...), với những nét văn hóa đa dạng, phong phú. Vùng đất này nổi tiếng với những đặc sản mang hương vị đặc trưng như: bánh tét lá ngót nhân thập cẩm Trà Cuôn, cốm dẹp Ba So, tôm khô Vinh Kim..., được nhiều người chọn mua mỗi khi đến đây.

Trên địa bàn huyện có 23 chùa Nam tông Khmer. Đặc biệt, có Lễ hội Cúng biển Mỹ Long, được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia từ năm 2013. Đây là lễ hội thể hiện tín ngưỡng dân gian cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa bội thu, ngư dân bình an... Năm 2019, Lễ hội Cúng biển Mỹ Long tròn 100 năm, thu hút hơn 12.000 du khách thập phương tham dự.

Ngoài ra, Cầu Ngang được thiên nhiên ưu đãi cho 3 vùng nước mặn, ngọt, lợi thuận lợi phát triển du lịch nông nghiệp; nhiều cảnh đẹp miền sông nước, nhất là các cồn xanh mượt bên sông Cổ Chiên. Tiêu biểu như: Cồn Nghêu (xã Mỹ Long Nam), Cồn Bần (xã Mỹ Long Bắc), Hàng Dương (thị trấn Mỹ Long)... Hiện, UBND tỉnh Trà Vinh đã công bố đồ án quy hoạch phân khu du lịch sinh thái Hàng Dương, tỷ lệ 1/2000; Cồn Nghêu diện tích 197,3 ha; Cồn Bần diện tích 72,44 ha.

Đây là những tiềm năng, lợi thế để huyện phát triển du

lịch sinh thái, trải nghiệm, khám phá cộng đồng. Huyện đã đề ra mục tiêu đến năm 2025, lĩnh vực du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của huyện; phấn đấu đón 200.000 lượt khách du lịch/năm.

Trong giai đoạn từ nay đến 2025, huyện tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng thiết yếu và hình thành các điểm đến; kêu gọi đầu tư vào các loại hình du lịch: văn hóa - lễ hội, tâm linh, sinh thái và làng nghề. Trong đó, xây dựng loại hình du lịch lễ hội, văn hóa Khmer là sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện.

Trước mắt sẽ hình thành sản phẩm du lịch tham quan di tích dân tộc Khmer tại các Chùa Khmer như: Chùa Cẩn Nom, Chùa Lạc Hòa. Hình thành sản phẩm du lịch tham quan làng nghề, thưởng thức ẩm thực truyền thống như: Làng nghề cốm dẹp Ba So, làng nghề bánh tét Trà Cuôn, tôm khô Vinh Kim; nâng tầm tổ chức Lễ hội Cúng biển Mỹ Long lên quy mô cấp vùng...

Huyện xác định thực hiện từng bước, xây dựng sản phẩm du lịch với quy mô vừa phải rồi nhân rộng; chú trọng xây dựng các điểm cung cấp thông tin, trạm dừng chân, hệ thống nhà vệ sinh sạch sẽ. Lựa chọn, hình thành các sản phẩm địa phương, đồ lưu niệm có chất lượng, mẫu mã đẹp, hợp vệ sinh để đáp ứng nhu cầu của du khách... Đặc biệt, Cầu Ngang nằm giữa 2 trung tâm du lịch của tỉnh là TP. Trà Vinh và thị xã Duyên Hải nên sẽ chú trọng việc kết nối, liên kết tour, tuyến...

Mục tiêu là như vậy, nhưng nhìn chung hiện nay du lịch của Cầu Ngang vẫn là “hạt ngọc thô” cần được “mài dũa”. Chính vì vậy, huyện mong muốn các chuyên gia, doanh nghiệp du lịch chung sức thúc đẩy du lịch địa phương.

Để đánh thức tiềm năng du lịch, theo Chủ tịch UBND huyện – ông Nguyễn Văn Ngà, Cầu Ngang rất coi trọng và đang đẩy mạnh công tác xúc tiến và mời gọi đầu tư để khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch. Trong đó, khuyến khích đầu tư vào các sản phẩm dịch vụ du lịch: sinh thái, vui chơi giải trí, ăn uống, tham quan, trải nghiệm...

Với tâm thế sẵn sàng chia sẻ và hợp tác, chính quyền huyện sẽ thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đến tìm hiểu, đề xuất các dự án đầu tư. Chú trọng giới thiệu rộng rãi, công bố các quy hoạch, thông tin thu hút đầu tư; quảng bá của huyện.

“Bên cạnh đó, huyện sẽ chủ động tham mưu, kiến nghị với UBND tỉnh và các sở ngành liên quan để thực hiện các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi về thuế, tiền thuê đất cho nhà đầu tư theo quy định. Đồng thời, đẩy mạnh giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch; tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; đảm bảo an ninh trật tự; giải quyết kịp thời các vướng mắc cho nhà đầu tư...”, ông Nguyễn Văn Ngà khẳng định. ■



BỆNH VIỆN SẢN - NHI TRÀ VINH

Nỗ lực hướng tới sự hài lòng của người bệnh



Trong suốt 10 năm hoạt động, Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh không ngừng hoàn thiện về cơ sở vật chất cũng như trình độ chuyên môn nhằm nâng cao năng lực khám chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu của người bệnh.

Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh được thành lập theo Quyết định số 682/QĐ-UBND, ngày 22/4/2010 của UBND tỉnh Trà Vinh. Vượt qua những khó khăn, thiếu thốn cả về nhân lực lẫn vật lực ngày đầu thành lập, được sự quan tâm của UBND tỉnh và Sở Y tế, đến nay sau 10 năm thành lập và phát triển, cơ sở vật chất của Bệnh viện đã được đầu tư khá khang trang; hệ thống trang thiết bị y tế hiện đại; đội ngũ y bác sĩ giàu kinh nghiệm và luôn nỗ lực vì bệnh nhân.

Bệnh viện hiện có 4 phòng chức năng, 4 khoa cận lâm sàng, 7 khoa lâm sàng, với 200 giường bệnh kế hoạch, là bệnh viện chuyên khoa hạng II tuyến tỉnh. Ngoài ra, đơn vị đang chuẩn bị các điều kiện cần thiết để trở thành Bệnh viện hạng I trong giai đoạn 2023 - 2025. Trong đó, thành lập Khu dịch vụ y tế chất lượng cao; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất; thu hút các bác sĩ hàng đầu từ Nhật Bản, Cuba... Qua đó, Bệnh viện tiếp tục khẳng định uy tín chất lượng, là địa chỉ khám chữa bệnh tin cậy của nhân dân trong tỉnh cũng như các địa phương lân cận như: Sóc Trăng, Bến Tre, Vĩnh Long...

Để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, giảm tải cho tuyến trên, Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh luôn chú trọng phối hợp mời các chuyên gia, bác sĩ đầu ngành về tham vấn, trực tiếp thực hiện nhiều ca bệnh khó. Ngoài ra, đơn vị hiện là bệnh viện vệ tinh của Bệnh viện Nhi Đồng I và Bệnh viện Từ Dũ TP.Hồ Chí Minh. Thông qua hỗ trợ chuyên môn của các bệnh viện tuyến trên, chất lượng khám chữa bệnh ở đây đã có những bước tiến vượt bậc, nhất

là đã điều trị thành công nhiều trường hợp bệnh lý sơ sinh nặng.

Đặc biệt những năm gần đây, Bệnh viện chủ trương đẩy mạnh phát triển các kỹ thuật chuyên sâu mới vào khám, điều trị cho người bệnh; nhiều kỹ thuật khó, kỹ thuật cao đã được áp dụng thành công. Nhờ đó, chất lượng khám, điều trị, cung cấp dịch vụ của Bệnh viện không ngừng được nâng cao; tạo niềm tin và đáp ứng tối đa nhu cầu, nguyện vọng tại chỗ của người bệnh.

Bên cạnh làm tốt công tác khám, chữa bệnh, với phương châm “Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, bệnh nhân ở chăm sóc tận tình, bệnh nhân về dặn dò chu đáo”, Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh luôn tập trung đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế. Đơn vị đã xây dựng bộ quy tắc ứng xử và đưa vào nội dung sinh hoạt khoa,

phòng cũng như sinh hoạt Chi bộ hàng tháng và định kỳ. Đây là tiêu chuẩn xét thi đua hàng tháng của các cá nhân và tập thể các khoa, phòng. Hàng tháng, Bệnh viện có phiếu khảo sát, thống kê mức độ sự hài lòng của người bệnh về phong cách, thái độ của cán bộ y tế, từ đó có chế độ khen thưởng, kỷ luật thích hợp.

Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh cũng làm tốt vai trò cầu nối kêu gọi các nhà hảo tâm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, những ca bệnh nặng... Quý từ thiện của đơn vị dành cho bệnh nhân nghèo được sử dụng tích cực và hiệu quả. Mặt khác, lãnh đạo Bệnh viện thường xuyên xuống thăm hỏi, trao quà, động viên tinh thần, quan tâm đến bệnh nhân để người bệnh cảm thấy gần gũi và thân thiện.■

Chủ động phòng, chống dịch Covid-19

Từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện ở Việt Nam, Bệnh viện Sản - Nhi Trà Vinh đã tích cực triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, sẵn sàng phương án ứng phó các tình huống xảy ra. Cụ thể: thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch, các phương án dự phòng; thành lập Đội cơ động phản ứng nhanh với dịch bệnh Covid-19, có nhiệm vụ thường trực sẵn sàng phát hiện, xử lý ban đầu, cách ly điều trị và chăm sóc các trường hợp nghi nhiễm Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Chỉ đạo các khoa, phòng và cán bộ, nhân viên y tế duy trì chế độ thường trực 24/24h; tuân thủ “Quy trình đón tiếp và xử trí với người bệnh nhiễm hoặc nghi ngờ nhiễm Covid-19” cũng như phân loại, kiểm soát và phát hiện sớm người bệnh nghi ngờ nhiễm Covid-19 ngay tại bộ phận đón tiếp; trong trường hợp bệnh nhân đến khám có biểu hiện sốt, ho sẽ được bố trí khám cách ly kịp thời.

Tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn, xử lý môi trường và chất thải để phòng chống lây nhiễm chéo trong Bệnh viện cũng như lây nhiễm đối với cán bộ y tế

THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CÁC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ

Bức tranh khởi sắc

Ông có thể khái quát bức tranh thu hút đầu tư cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp tại các KCN, KKT Trà Vinh?

Hiện trên địa bàn tỉnh có quy hoạch 1 KKT Định An và 3 KCN. Trong đó KKT Định An được thành lập theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 5/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án Quy hoạch chung xây dựng KKT Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030; quy mô giai đoạn 1 đến năm 2020, diện tích phát triển 15.403 ha, giai đoạn 2 đến năm 2030, diện tích 39.020 ha. Ngoài việc huy động được lượng vốn FDI trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thì KKT Định An còn góp phần quan trọng trong việc giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động, đào tạo nguồn nhân lực góp phần phát triển KT - XH địa phương. Đến thời điểm hiện tại, KKT đã thu hút được 51 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 154.877,92 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 5.166 lao động. BQL KKT đang xúc tiến mời gọi đầu tư các khu chức năng, KCN trong KKT như: KCN Ngũ Lạc 936 ha, Khu dịch vụ công nghiệp Ngũ Lạc 305 ha, Khu phi thuế quan 501 ha.

Về các KCN, hiện KCN Long Đức (diện tích 101,23 ha) thu hút được 34 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 3.100,66 tỷ đồng, tỷ lệ lấp đầy 96%, giải quyết việc làm cho khoảng 13.084 lao động. KCN Cổ Chiên (diện tích 199,98 ha) và KCN Cầu Quan (diện tích 130,33 ha) hiện đang kêu gọi đầu tư hạ tầng phục vụ các dự án sản xuất kinh doanh.

Thời gian qua hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KKT, KCN có chuyển biến tích cực, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước; thu hút và giải quyết việc làm cho hơn 18.250 lao động (17.200 lao động Việt Nam, 1.050 lao động nước ngoài).

Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, nhằm nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư thì công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư được BQL KKT chú trọng ra sao?

Thời gian qua công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư luôn được Ban củng cố, tăng cường. Nhân kỷ niệm 25 năm tái lập tỉnh



Thời gian qua thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) tỉnh Trà Vinh đã có sự khởi sắc. Theo Trưởng Ban quản lý (BQL) KKT tỉnh – ông **Nguyễn Quỳnh Thiện**, những thành quả đạt được sẽ là động lực để các KCN, KKT vươn mình đón làn sóng đầu tư mới. **Công Luận** thực hiện.

và 120 năm ngày thành lập tỉnh, BQL KKT đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT) tham mưu tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành bạn. Bên cạnh đó hiện nay trên địa bàn BQL KKT đã cấp GCNĐKĐT cho 5 dự án năng lượng tái tạo với công suất 357MW, vốn đầu tư trên 12.505 tỷ đồng và 15 dự án điện gió, điện khí được lựa chọn nhà đầu tư/chủ trương nghiên cứu, khảo sát đang trình hồ sơ để Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch với công suất khoảng 3.800MW, vốn đầu tư dự kiến trên 180.000 tỷ đồng.

Vừa qua, BQL KKT đã phối hợp cùng Sở KHĐT tham mưu, đề xuất lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức thành công 2 chuyến xúc tiến mời gọi đầu tư ngoài nước tại Nhật Bản, Đài Loan. BQL KKT cũng thường xuyên phối hợp các sở, ngành cũng như các đơn vị liên quan rà soát, bổ sung và đề xuất ban hành mới các cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư vào KKT, KCN, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp tục phát triển sản xuất. Tổ chức đối thoại với các nhà đầu tư để phát hiện, xử lý kịp thời các vướng mắc, khó khăn, bảo đảm các dự án hoạt động đạt hiệu quả, đúng tiến độ để tiếp tục củng cố và tạo niềm tin của nhà đầu tư tại các KCN, KKT, từ đó tạo hiệu ứng lan tỏa trong việc thu hút các nhà đầu tư mới. Chủ động gặp gỡ các nhà đầu tư có nguyện vọng đầu tư tại tỉnh để trao đổi thông tin;



thông qua các tổ chức quốc tế, các cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thương vụ nước ngoài tại Việt Nam, các hội thảo, hội nghị, phương tiện thông tin... để tiếp cận và mời gọi các doanh nghiệp về đầu tư vào tỉnh. Thực hiện quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông đúng quy trình, nhanh gọn, kịp thời, hiệu quả, chính xác; góp phần tiết giảm thời gian, tiết kiệm chi phí, đảm bảo sự hài lòng của doanh nghiệp.

Để nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư vào các KKT, KCN, hàng năm BQL KKT đều xây dựng kế hoạch tổ chức quảng bá xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tổ chức tiếp và làm việc với các nhà đầu tư, các tập đoàn kinh tế lớn đến tìm hiểu, khảo sát môi trường đầu tư hoặc thông qua các cuộc xúc tiến đầu tư, kêu gọi nhà đầu tư ở các thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Singapore, Australia... đến tìm hiểu đầu tư vào các KKT, KCN trên địa bàn.

Là 1 trong 8 KKT ven biển trọng điểm của cả nước, KKT Định An đang từng bước thể hiện vai trò động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Để KKT ngày càng phát huy hiệu quả hơn nữa, góp phần đưa Trà Vinh trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ, BQL sẽ tập trung vào những giải pháp trọng tâm nào?

KKT Định An là KKT tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông - lâm - ngư nghiệp gắn với kinh tế biển; là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá của tỉnh Trà Vinh và ĐBSCL; là cửa ngõ giao thương hàng hải quốc tế và đầu mối giao thông quan trọng của vùng ĐBSCL và Duyên hải Nam bộ; có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng đối với vùng và cả nước. KKT Định An nằm trên đầu mối giao thông liên vùng như QL 53, QL 54, QL 60, tuyến đường bộ ven biển...; với các dự án trọng điểm về giao thông, hạ tầng kỹ thuật trọng điểm của quốc gia như: Cảng nước sâu Định An; Kênh đào Trà Vinh; Trung tâm Điện lực Duyên Hải công suất 4.400 MW... Đây là lợi thế lớn để KKT Định An nói riêng - tỉnh Trà Vinh nói chung khai thác các tiềm năng về giao thông vận tải, vận chuyển hàng hóa, thương mại dịch vụ, du lịch và giao lưu văn hóa - xã hội với tất cả các vùng miền trong nước và quốc tế; đưa Trà Vinh sớm trở thành trung tâm công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ của vùng ĐBSCL.

Nhận thấy được tầm quan trọng trên, BQL KKT tỉnh Trà Vinh đã chủ động phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tập trung mọi nguồn lực để kêu gọi đầu tư vào các dự án hạ tầng trọng điểm như: hạ tầng KKT; KCN - Đô thị - Dịch vụ; KCN và Dịch vụ cảng Long Toàn; KCN - Khu phi thuế quan; Khu kho ngoại quan logistic; Khu đô thị - Dịch vụ - Thương mại - Y tế - Giáo dục... Khi các dự án này được đầu tư, đi vào khai thác kết hợp cùng các công trình giao thông trọng điểm như: cầu Cổ Chiên; Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu; Khu bến tổng hợp Định An; dự án nâng cấp mở rộng QL 53, 54, 60; cầu Đại Ngãi... sẽ tạo động lực thúc đẩy Trà Vinh có bước phát triển bứt phá hơn, tác động tích cực đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tỉnh nhà nói riêng - khu vực ĐBSCL nói chung.

Song song với việc kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực, dự án trọng điểm trên, BQL KKT cũng sẽ thường xuyên phối hợp các sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ đầu tư vào KKT, các KCN nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư. Tăng cường công tác xúc tiến, mời gọi đầu tư vào các thị trường tiềm năng như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Singapore, Australia... Thực hiện có hiệu quả thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa liên thông" đảm bảo đúng quy trình, nhanh gọn, kịp thời, hiệu quả, chính xác, đảm bảo sự hài lòng của doanh nghiệp. Đồng thời tìm ra những cơ chế, giải pháp thích hợp để thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng KKT Định An.

Trân trọng cảm ơn ông!



INVESTMENT IN INDUSTRIAL AND ECONOMIC ZONES

Bright Picture

Investment attraction in industrial and economic zones in Tra Vinh province has made good progress, as evidenced by projects and capital. The good performance of tenants in industrial and economic zones helped increase local budget revenue and created employment for local laborers.

According to Mr. **Nguyen Quynh Thien**, Head of the Tra Vinh Economic Zones Authority, these achievements will be the driving force for industrial and economic zones to catch an expected new wave of investment, enabling tenants to make more important contributions to the province's socioeconomic development. **Cong Luan** reports.

Could you briefly introduce the picture on investment attraction as well as the performance of tenants in industrial and economic zones in Tra Vinh?

To date, Tra Vinh province has planned Dinh An Economic Zone and three industrial parks. Dinh An Economic Zone was established under Decision 1513/QĐ-TTg dated September 5, 2011 of the Prime Minister on approval of the master plan for construction of Dinh An EZ to 2030. In the first phase to 2020, it will

have a planned area 15,403 ha, which will be scaled up to 39,020 ha by 2030 in the second phase. In addition to mobilizing the FDI funds for manufacturing, Dinh An EZ also plays an important role in creating jobs and generating income for workers, training human resources, and contributing to local socioeconomic development. Up to now, it has attracted 51 projects with a total registered investment fund of VND154,877.92 billion and provided jobs for 5,166 workers. The authority is calling investment capital for administrative areas and industrial zones inside Dinh An Economic Zone, including Ngu Lac Industrial Park (936 ha), Ngu Lac Industrial Service Zone (305 ha) and Nontariff Area (501 ha).

Outside it, Long Duc Industrial Park (101.23 ha) has attracted 34 projects with VND3,100.66 billion of registered capital, which registered to hire 96% of rentable area and provided jobs for 13,084 workers. Co Chien Industrial Park (199.98 ha) and Cau Quan Industrial Park (130.33 ha) are calling for infrastructure investment.

In the past time, manufacturing performance of tenants in industrial and economic zones progressed. They are employing more than 18,250 workers (17,200 Vietnamese and 1,050 foreigners).

Given the difficult domestic and global economy, in order to improve investment performance, how has the Tra Vinh Economic Zones Authority focused on promoting and calling for investment funds?

In the past time, the authority has strengthened investment promotion and attraction. On the 25th anniversary of re-establishment and the 120th anniversary of establishment of Tra Vinh province, the authority collaborated with the Department of Planning and Investment to advise on the successful organization of an investment promotion conference attended by the Prime Minister, and leaders of central and local agencies. Besides, the authority granted investment certificates to five renewable energy projects (357 MW) with a combined registered capital of over VND12,505 billion and 15 wind and gas power projects (3,800 MW) with over VND180,000 billion of registered capital, which are being studied for feasibility and preparing documentation to be submitted to the Ministry of Finance for approval.

The Tra Vinh Economic Zones Authority recently coordinated with the Department of Planning and Investment to advise and propose leaders of the Provincial Party Committee and the Provincial

People's Committee to successfully host two promotion delegations to call for foreign investment in Japan and Taiwan. The authority also regularly coordinated with relevant agencies to review, supplement and propose new mechanisms and policies on investment encouragement and support in industrial and economic zones, provide favorable conditions for investors to expand business operations. It hosted dialogues with investors to learn about their problems and promptly seek the best solutions to make sure that their projects work efficiently, thus consolidating investor confidence in industrial and economic zones and generating spillover effects on attracting new investors.

It actively met with investors seeking to invest in the province to exchange information and access international investors to convince them to bring their projects to the province through international organizations, Vietnamese diplomatic agencies in foreign countries, foreign trade agencies in Vietnam, seminars and conferences. It worked to settle administrative procedures according to the interconnected single-window mechanism to reduce costs and time required for tenants and thus increase their satisfaction.

In order to attract more investment funds into industrial and economic zones, the Tra Vinh Economic Zones Authority worked out annual plans on domestic and foreign investment promotion, received and worked with investors and large companies to study and survey the investment environment, or through investment promotion, called for investors in potential markets such as Japan, South Korea, the United States, Singapore and Australia to invest in local industrial and economic zones.

As one of eight key coastal economic zones of Vietnam, Dinh An EZ is gradually showing its driving role in local socioeconomic development. To work more effectively and play a part in turning Tra Vinh into a center of industry, urbanization, trade and service, what key solutions will the Tra Vinh Economic Zones Authority will focus on?

Dinh An is a multi-industry economic zone, designed to include industry, trade, service, tourism, urban development, agriculture, forestry, fishery and marine economy; one of economic and cultural centers of Tra Vinh province and the Mekong Delta; and a gateway for international maritime trade and an important traffic hub of the Mekong Delta and the South Coast. It has a strategic position on



national security and defense for the region and the whole country. Dinh An Economic Zone is located on the inter-regional traffic hub consisting of National Highway 53, National Highway 54, National Highway 60 and coastal traffic routes and near key traffic projects and key technical infrastructure projects of the country like Dinh An Port, Tra Vinh Canal and Duyen Hai Power Center (4,400 MW). This is a great advantage for Dinh An Economic Zone in particular and Tra Vinh province to develop transportation, trade, service, and tourism, cultural and social exchanges with all regions in the country and in the world, making Tra Vinh a center of industry, urban, trade and service in the Mekong Delta in the near term.

Realizing the above importance, the Tra Vinh Economic Zones Authority has actively coordinated with relevant agencies to advise the Provincial Party Committee and the Provincial People's Council to focus all investment resources for key infrastructure projects such as infrastructure in the economic zone, industrial - urban - service parks, Long Toan Industrial Park and Port, nontariff areas, logistics bonded warehouse area, urban - service - trade - health - education center. When these projects are invested and operated, combined with key traffic works such as Co Chien Bridge, Dinh An Port, National Highway 53, National Highway 54, National Highway 60 and Dai Ngai Bridge, they will create a driving force for Tra Vinh to have a more breakthrough development and positively impact economic restructuring to contribute to economic development of Tra Vinh province in particular and the Mekong Delta region in general.

In addition to calling for investment capital for the above key fields and projects, the Tra Vinh Economic Zones Authority will also regularly work with relevant bodies to review, supplement, and promulgate new incentive mechanisms and policies on investment support in economic zones and industrial zones to facilitate investors to carry out their projects; promote and call for investment in potential markets such as Japan, South Korea, the United States, Singapore and Australia; effectively carry out administrative procedures under the single-window mechanism to reduce time and cost while enhancing effect, accuracy and satisfaction of enterprises. The authority will seek the best solutions to attract investment capital for the infrastructure system of Dinh An Industrial Park.

Thank you very much!



PETROLIMEX TRÀ VINH

Khẳng định vai trò dẫn thị trường xăng dầu



Công ty Xăng dầu Trà Vinh (Petrolimex Trà Vinh) tiền thân là Chi nhánh Vật tư Tổng hợp Trà Vinh được thành lập năm 1993, trực thuộc Công ty Vật tư Tổng hợp Cửu Long. Trong chặng đường 26 năm dựng xây và trưởng thành, Petrolimex Trà Vinh luôn phát huy vai trò chủ lực dẫn dắt, điều tiết phát triển thị trường xăng dầu và liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Công ty đã góp phần tích cực trong việc bình ổn thị trường xăng dầu tại địa phương và có nhiều đóng góp quan trọng vào công cuộc phát triển KT - XH của tỉnh nhà.

DUY ANH

Hiện nay Petrolimex Trà Vinh chủ yếu kinh doanh các mặt hàng xăng, dầu, dầu nhờn, gas, bảo hiểm, thiết bị xăng dầu... với thương hiệu Petrolimex. Nếu như những ngày đầu đi vào hoạt động, Petrolimex Trà Vinh thiếu thốn cả

dắt và bình ổn trên địa bàn

về nhân lực lẫn vật lực với vốn vện chỉ 20 lao động, 1 cửa hàng xăng dầu, 5 ô tô xitéc với tổng dung tích 39m³ thì đến nay sau 26 năm xây dựng và trưởng thành, qua 3 thời kỳ lãnh đạo, Petrolimex Trà Vinh đã có sự phát triển vượt bậc cả về lượng lẫn chất. Theo đó Công ty đã xây mới văn phòng làm việc khang trang hơn rất nhiều so với trước đây; xây mới Kho xăng dầu với sức chứa 2.000m³, góp phần điều hòa lượng cung ứng xăng dầu trong hoạt động của Công ty; phát triển thêm 50 cửa hàng xăng dầu, nâng tổng số cửa hàng hiện có lên 51 cửa hàng bố trí khắp 7 huyện, Thị xã Duyên Hải và TP.Trà Vinh, góp phần tạo thuận tiện cho người tiêu dùng trong tỉnh.

Từ 20 lao động khi mới thành lập, đến nay Petrolimex Trà Vinh đã trở thành "mái nhà chung" của 149 lao động, tăng hơn 7,5 lần. Nhờ nỗ lực của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên – người lao động (CBCNV – NLĐ), luôn đi tiên phong trong ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào quản lý, những năm qua Công ty luôn hoàn thành đạt và vượt yêu cầu kế hoạch Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam giao và tăng trưởng đều hàng năm; sản lượng xuất bán xăng dầu năm sau cao hơn năm trước với mức tăng trưởng bình quân từ 3% - 5% năm. Với thị trường rộng mở, thị phần ngày càng tăng, Petrolimex Trà Vinh đã trở thành doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu uy tín nhất trên địa bàn tỉnh với thương hiệu Petrolimex ngày một vươn xa hơn và nhận được sự tín nhiệm của đại đa số người tiêu dùng trong tỉnh.

Ông Lê Chí Nguyễn - Giám đốc Petrolimex Trà Vinh cho biết là đơn vị thành viên của Petrolimex - "ông lớn" của ngành xăng dầu Việt Nam, Petrolimex Trà Vinh hiện chiếm 25% thị phần xăng dầu toàn tỉnh, đạt tỷ lệ cao nhất so với các địa phương khác. Nắm giữ thị phần lớn, Petrolimex Trà Vinh cũng là đơn vị giữ vai trò "đầu tàu" dẫn dắt và bình ổn thị trường xăng dầu trong tỉnh. Có thể thấy thời gian qua giá xăng dầu thế giới biến động tăng giảm liên tục, không theo quy luật nào kéo theo giá xăng dầu trong nước cũng liên tục thay đổi, có lúc thừa có lúc lại thiếu nguồn cung. Trong bối cảnh đó, vai trò của doanh nghiệp nhà nước như Petrolimex Trà Vinh càng thể hiện rõ nét hơn bao giờ hết. Thông qua hệ thống 51 cửa hàng xăng dầu trực thuộc và 28 cửa hàng xăng dầu thuộc thương nhân nhượng quyền bán lẻ (chiếm 25%/tổng số cửa hàng xăng dầu toàn tỉnh) được bố trí rộng khắp các huyện, thị xã, thành phố (kể cả những vùng sâu, vùng xa như Cửa hàng xăng dầu Long Khánh, Láng Chim, Trường Long Hòa, Dân Thành...), Petrolimex Trà Vinh đã góp phần công sức rất lớn tham gia bình ổn thị trường xăng dầu trong tỉnh một cách thiết thực

Cũng theo ông Nguyễn, với tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước nói chung, tỉnh Trà Vinh nói riêng; với nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ngày càng cao của xã hội cũng như sự lớn mạnh không ngừng của khoa học công nghệ và yêu cầu cao hơn về quản trị nguồn lực doanh nghiệp..., định hướng trong giai đoạn 2020 - 2025 Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV – NLĐ Công ty sẽ tiếp tục kiên trì phấn đấu vì mục tiêu chung xây dựng Petrolimex Trà Vinh trở thành doanh nghiệp phát triển bền vững trên nền tảng



hiện có. Đồng thời phát triển và mở rộng mạng lưới kinh doanh cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, trọng tâm là phát triển theo chiều sâu; đẩy mạnh phát triển và bảo vệ thương hiệu Petrolimex trên địa bàn; gắn hoạt động kinh doanh với đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn tài chính, an ninh trật tự xã hội.

Song song đó, Petrolimex Trà Vinh luôn nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo để tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, quản trị điều hành theo xu hướng chuyên nghiệp, hiện đại, văn minh; nâng cao năng lực cạnh tranh để tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả ngày càng cao. Từ quan điểm "Lấy người lao động làm gốc", Công ty cũng dành ưu tiên hàng đầu cho việc bảo đảm việc làm và thu nhập của CBCNV-NLĐ ngày càng tăng trên cơ sở nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng hình ảnh và phát huy văn hóa doanh nghiệp Petrolimex; đóng góp ngày càng thiết thực hơn cho công tác an sinh xã hội, vì mục tiêu chung của Tập đoàn Petrolimex "để tiến xa hơn". ■



Tháng 8/2020, Tập đoàn Trương Thành Việt Nam (TTVN Group) đã khởi công “Dự án Nhà máy điện gió V1-2”, tại thị xã Duyên Hải (tỉnh Trà Vinh), sau 7 tháng nhận quyết định đầu tư. Với việc bắt tay triển khai dự án nhanh hơn rất nhiều so với các dự án điện gió khác tại Trà Vinh đã cho thấy TTVN Group đang từng bước vượt qua những khó khăn sau dịch Covid-19 và quyết tâm phát triển bền vững cùng địa phương. Vietnam Business Forum có cuộc phỏng vấn ông **Đặng Trung Kiên** - Chủ tịch HĐQT TTVN Group về những giải pháp dẫn tới thành công này.

TRƯỜNG THÀNH VIỆT NAM

Nỗ lực “VƯỢT SÓNG RA KHƠI”

Ông có thể cho biết những khó khăn TTVN Group đã gặp phải do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và những giải pháp để sớm bước vào “trạng thái bình thường”?

Khó khăn của TTVN Group cũng là những khó khăn chung của các doanh nghiệp do tác động của đại dịch Covid -19. Trong đó, các biện pháp giãn cách xã hội khiến tiến độ giải quyết các thủ tục pháp lý kéo dài; khó khăn về nguồn lực tài chính; việc huy động nhân lực, đặc biệt là chuyên gia và lao động nước ngoài cũng như nhập khẩu các thiết bị bị đình trệ...

Tuy thách thức là rất nhiều nhưng không ngăn cản được TTVN Group tiến về phía trước. Chúng tôi xác định, dịch Covid-19 sẽ còn diễn biến phức tạp đến khi vắc xin phòng chống được sản xuất và sử dụng đại trà, trong khi chúng ta không thể ngồi chờ mà không hành động gì.

Con đường duy nhất để doanh nghiệp tồn tại và tiếp tục phát triển là phải thích nghi với trạng thái mới, bằng việc điều chỉnh hướng đầu tư vào những lĩnh vực ít bị ảnh hưởng nhất. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi hoạt động quản lý và sản xuất, kinh doanh một cách hiệu quả.

Đối với TTVN Group, trước khi xảy ra đại dịch, chúng tôi đã đưa vào ứng dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp 1office. Do vậy, ngay cả khi các biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng ở mức độ cao nhất thì tình hình hoạt động của Công ty vẫn được kiểm soát tốt và diễn ra gần như bình thường.

Tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2020, TTVN Group đã được UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư “Dự án Nhà máy điện gió V1-2”. Ông có thể cho biết ý nghĩa của dự án đối với chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn tới?

Việc được UBND tỉnh Trà Vinh cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho “Dự án Nhà máy điện gió V1-2” tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Trà Vinh năm 2020 (tháng 1/2020), dưới sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ có ý nghĩa hết sức quan trọng với sự phát triển của TTVN Group. Đặc biệt, địa điểm triển khai dự án nằm trên biển, rất trùng hợp với khẩu hiệu hành động của TTVN Group cho những năm tới là “RA KHƠI”.

Nhà máy điện gió V1-2 có công suất 48 MWp, là dự án điện gió đầu tiên của TTVN Group. Trước đó, chúng tôi đã hoàn thành 3 dự án điện mặt trời với tổng công suất 357 MWp, trở thành một trong 3 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Ngày 14/8/2020, TTVN Group đã khởi công thực hiện dự



Lễ khởi công “dự án Nhà máy điện gió V1-2” tại tỉnh Trà Vinh

án, nhanh hơn rất nhiều so với các dự án điện gió khác tại Trà Vinh. Để có tiến độ triển khai nhanh như vậy, ngoài sự quyết tâm của tập thể lãnh đạo, CBNV Công ty, chúng tôi còn nhận được sự hỗ trợ rất nhiệt tình của các cơ quan chức năng và các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương, đặc biệt là trong khâu phê duyệt các giấy phép, thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng...

Đâu là những khó khăn trong quá trình triển khai dự án, nhất là trong quá trình “tiếp cận đất đai”? Ông có đề xuất gì với chính quyền tỉnh để tháo gỡ những khó khăn đó?

Hiện nay, các dự án điện gió trên biển nằm tại khu vực biên giới nên liên quan đến nhiều ngành quản lý. Do đó, để triển khai dự án cần sự đồng thuận của tất cả các ngành có liên quan và người dân tại khu vực dự án, do vậy, việc xử lý các thủ tục cần thiết cần rất nhiều thời gian.

Công tác giải phóng mặt bằng luôn là vấn đề nan giải, ảnh hưởng đến tiến độ các dự án. Tuy vậy, thời gian qua, lãnh đạo tỉnh Trà Vinh đã chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục đầu tư, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng... nhằm hỗ trợ dự án đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, nhờ đó “Dự án nhà máy điện gió V1-2” đã có một số kết quả về công tác giải phóng mặt bằng.

Bên cạnh đó, chính quyền địa phương cần nâng cao công tác tuyên truyền, nâng cao sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân tại khu vực dự án. Chúng tôi tin rằng với sự quyết tâm vào cuộc của các cơ quan chức năng, công tác giải phóng mặt bằng sẽ hoàn thành trong năm 2020.

Ngoài ra, chúng tôi mong muốn UBND tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Trà Vinh tiếp tục kiến nghị để Chính phủ xem xét điều chỉnh cơ chế chính sách theo hướng tháo gỡ những vướng mắc, bất hợp lý trong quy định của pháp luật liên quan đến các

dự án điện gió trên biển. Đơn cử như một số bất cập dẫn đến có sự hiểu không rõ ràng, không thống nhất về khái niệm “khu vực biển”, “khai thác tài nguyên biển”.

Với góc độ nhà đầu tư, ông có cảm nhận gì về môi trường đầu tư, kinh doanh của Trà Vinh? Một vài hiến kế của ông để góp phần cùng tỉnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) và thúc đẩy thu hút đầu tư?

Chúng tôi nhìn nhận Trà Vinh là địa phương có môi trường kinh doanh khá thuận lợi, thân thiện; các cơ quan quản lý nhà nước luôn lắng nghe ý kiến của doanh nghiệp để đồng hành, cùng tháo gỡ các khó khăn cho các nhà đầu tư thực hiện dự án hiệu quả, đúng tiến độ. Đây là một trong những yếu tố để TTVN Group xác định Trà Vinh là địa bàn trọng điểm để thực hiện đầu tư theo định hướng phát triển trong thời gian tới.

Từ quan điểm đồng hành cùng tỉnh nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh và thu hút nhiều hơn nữa các nhà đầu tư có năng lực, chúng tôi đề xuất các cấp ngành, chính quyền tỉnh cần thông tin đầy đủ, kịp thời, hiệu quả về các dự án đang kêu gọi đầu tư, để có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước tiếp cận. Mặt khác, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc làm ảnh hưởng đến tính hiệu quả đầu tư của dự án, tăng cường cải cách, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC.

Trà Vinh là tỉnh có tiềm năng lớn về năng lượng tái tạo, do vậy tỉnh cần nhanh chóng thu hút và thực hiện các dự án trong lĩnh vực này để tận dụng các chính sách ưu đãi của Chính phủ. Đối với một số dự án chậm tiến độ, UBND tỉnh và các sở, ngành cần quyết liệt đánh giá, xem xét thu hồi và giao lại cho các nhà đầu tư có năng lực, đảm bảo tài chính và kinh nghiệm để triển khai hiệu quả.

Trân trọng cảm ơn ông!

Nhờ chiến lược kinh doanh rõ ràng, sự nhạy bén, linh hoạt của Ban lãnh đạo cùng sự năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ nhân viên (CBNV), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Trà Vinh (BIDV Trà Vinh) ngày càng khẳng định được vai trò, vị thế trong việc hỗ trợ các thành phần kinh tế có thêm nguồn lực đầu tư phát triển, đóng góp thiết thực vào sự phát triển chung của nền kinh tế địa phương.

MINH XUÂN

BIDV TRÀ VINH

Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, đẩy mạnh ngân hàng số

Riêng trong giai đoạn 2016-2019, BIDV Trà Vinh đã đạt được những thành tựu đột phá trên các mặt hoạt động. Tính đến ngày 31/12/2019, tổng tài sản của Chi nhánh đạt 5.077 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng bình quân 12%/năm; tổng dư nợ tín dụng đạt 4.935 tỷ đồng, huy động vốn cuối kỳ đạt 4.252 tỷ đồng. BIDV Trà Vinh vươn lên trở thành ngân hàng xếp thứ 2 trên địa bàn tỉnh về quy mô hoạt động, nền tảng khách hàng của Chi nhánh phát triển mạnh mẽ với gần 80.000 khách hàng. Chi nhánh luôn chú trọng đầu tư các dự án nhằm phát triển kinh tế địa phương, cho vay để phát triển kinh doanh thương mại; phát triển các hoạt động dịch vụ ngân hàng, đặc biệt là tín dụng bán lẻ và phát triển mạnh các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số.

BIDV Trà Vinh xác định mục tiêu hiệu quả là đầu tiên, lấy công nghệ hiện đại làm khâu đột phá, khách hàng là trung tâm và nguồn nhân lực là cốt lõi. Để nâng cao chất lượng sản phẩm - dịch vụ cung cấp đến khách hàng, BIDV Trà Vinh đang triển khai rất nhiều biện pháp đa dạng hóa sản phẩm - dịch vụ cung ứng, đặc biệt là các sản phẩm ngân hàng điện tử, ngân hàng số, triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt...

Với vai trò "bà đỡ" của doanh nghiệp (DN), BIDV Trà Vinh luôn thực hiện đúng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) về việc hỗ trợ phát triển DN, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); tích cực đồng hành cùng DN trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế, giúp họ vượt qua khó khăn, mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Theo đó để hỗ trợ DNNVV tiếp cận vốn vay, BIDV Trà Vinh đã và đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ gồm: đẩy mạnh thực hiện các chương

trình, chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, gói tín dụng dành cho DNNVV của BIDV; xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách để DNNVV có thể dễ dàng tiếp cận nguồn vốn hơn. Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, NHNN và Ngân hàng BIDV, BIDV Trà Vinh còn tích cực sẻ chia, hỗ trợ các khách hàng, DN bị ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19, giúp họ vượt qua khó khăn, từng bước ổn định sản xuất kinh doanh. Tính đến ngày 30/9/2020, tuy chịu tác động của dịch bệnh song Chi nhánh vẫn duy trì hoạt động ổn định và hiệu quả.

BIDV Trà Vinh đã hỗ trợ 1,5 tỷ đồng xây dựng nhà ở cho người nghèo; tài trợ 25 tỷ đồng xây dựng Trường phổ thông DTNT- THCS và THPT huyện Tiểu Cần; tài trợ 2 tỷ đồng xây dựng 40 căn nhà đại đoàn kết cho người nghèo... Đến nay Chi nhánh đã thực hiện tài trợ an sinh xã hội với tổng số tiền 35 tỷ đồng.

Giám đốc BIDV Trà Vinh - ông Phạm Ngọc Lâm cho biết với tầm nhìn vươn lên trở thành ngân hàng đứng vị trí số 1 trên địa bàn tỉnh, BIDV Trà Vinh luôn nắm bắt tốt cơ hội phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với đa dạng các ngành nghề như công nghiệp, thương mại, xây dựng, du lịch... Trong đó có 2 nhiệm vụ trọng tâm đặt ra trong năm 2020 gồm: phát triển Đề án dịch vụ "Nụ cười BIDV - Chu đáo, chuyên nghiệp, chất lượng" nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ BIDV mang lại cho khách hàng, gia tăng trải nghiệm khách hàng, tăng cường bán chéo, thâm canh nền khách hàng...; thực hiện Chiến

dịch "Chuyển đổi số nền khách hàng" với việc cung ứng đa dạng sản phẩm dịch vụ qua kênh ngân hàng điện tử, ngân hàng số, gia tăng trải nghiệm và tiện ích mang lại cho khách hàng. "Với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, NHNN tỉnh, Ngân hàng BIDV cùng sự vào cuộc quyết liệt của tập thể CBNV - người lao động, hy vọng BIDV Trà Vinh sẽ hoàn thành xuất sắc 2 chương trình nêu trên, đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà" - ông Lâm nhấn mạnh. ■



Ông Phạm Ngọc Lâm, Giám đốc BIDV Trà Vinh

Diversifying Products and Services, Promoting Digital Banking

With the clear business strategy, responsiveness and suppleness of the leadership, and the dynamism and creativity of the staff, the Tra Vinh Branch of Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV Tra Vinh) increasingly asserted its role and position of supporting economic sectors to have more funding resources for investment and development and made practical contributions to general local economic development.

MINH XUAN

In 2016-2019, BIDV Tra Vinh obtained breakthrough achievements in all aspects of operation. As of December 31, 2019, its total assets reached VND5,077 billion, representing a year-on-year growth of 12% per year; its credit balance totaled VND4,935 billion and its mobilized deposits reached VND4,252 billion. BIDV Tra Vinh rose to become the second largest bank in the province by operating scale with nearly 80,000 customers. The branch always focused on investing in local economic development projects, lending commercial business development, developing banking services, especially retail credit, and strongly developing digital banking products and services.

BIDV Tra Vinh defines performance as a top goal, modern technology as a breakthrough approach, customers as the center and personnel as the core. To upgrade the quality of products and services for customers, the branch has carried out various measures to diversify products and services, especially electronic banking and banking products and noncash payment services.

As an active supporter of the business community, BIDV Tra Vinh always adheres to regulations of the State Bank of Vietnam (SBV) on supporting business development, especially small and medium-sized enterprises (SMEs); actively sides with enterprises during economic crises to help them overcome their hardships and effectively expand and develop production and business. Therefore, to help SMEs access loans, BIDV Tra Vinh has introduced various

consistent solutions like promoting credit programs and policies under the direction of the Government and credit packages for SMEs. In addition, following instructions of the Prime Minister, the State Bank of Vietnam and BIDV, BIDV Tra Vinh has actively supported customers and businesses affected by COVID-19 epidemic to help them overcome difficulties and gradually stabilize their business operations. As of September 30, 2020, despite epidemic impacts, the branch ensured stable and effective operations.

BIDV Tra Vinh Director Pham Ngoc Lam said, with a vision to become the No. 1 bank in the province, BIDV Tra Vinh always captures opportunities for local socioeconomic development by funding various sectors like industry, commerce, construction and tourism. In 2020, the branch has followed two central tasks: Developing the "BIDV Smile - Thoughtful, professional and quality" service project to improve service quality that BIDV provides for customers, increases customer experiences and enhances intensive cross-selling services; and carrying out the "customer digital transformation" campaign with diversified products and services provided through electronic banking and digital banking to increase experiences and benefits for customers. "With the leadership and guidance of the Provincial Party Committee, the Provincial People's Committee, SBV Tra Vinh and BIDV, and with the resolution of all the staff, BIDV Tra Vinh will hopefully be successful in these two tasks and actively contribute to local socioeconomic development," he stressed. ■



BIDV Tra Vinh's typical activities include supporting VND1.5 billion for building houses for the poor; funding VND25 billion for building schools in Tieu Can district, and financing VND2 billion for building houses for the poor. Up to now, the branch has donated VND35 billion for social security activities.



Trabaco và khát vọng đưa ngành công nghiệp chế biến dừa Việt Nam vươn tầm thế giới

Hiện nay, Trabaco là nhà sản xuất than hoạt tính từ nguyên liệu gáo dừa hàng đầu Việt Nam và nằm trong Top 10 thế giới với công suất 5.500-6.000 tấn/năm, thị trường xuất khẩu mở rộng đến hơn 25 quốc gia, vùng lãnh thổ. Ngoài ra, Trabaco còn là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất thảm xơ dừa với công suất 1,0-1,5 triệu m², chiếm trên 80% thị phần nội địa và xuất khẩu sang Hàn Quốc, Singapore, Campuchia...; là doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam về sản xuất than BBQ phục vụ nấu, nướng với công suất 1.000-1.200 tấn/năm.

Qua chặng đường 25 năm dựng xây và phát triển, đặc biệt qua gần 15 năm kể từ khi cổ phần hóa, Trabaco đã có sự tăng trưởng vượt bậc cả về quy mô lẫn năng lực hoạt động. Vốn điều lệ Công ty tăng 47.904.410 đồng, trong đó vốn Nhà nước chiếm 46,68% (do SCIC quản lý). Hiện Công ty có 5 phòng nghiệp vụ, 1 nhà máy và 4 xí nghiệp trực thuộc; với năng lực tổ chức mạng lưới thu gom nguyên liệu, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất và xuất khẩu trực tiếp ra thị trường thế giới... Đón đầu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, những năm qua Trabaco luôn dành ưu tiên hàng đầu cho đầu tư máy móc hiện đại, công nghệ tiên tiến, nhờ vậy mà năng suất, chất lượng sản phẩm của Công ty không ngừng được nâng lên.

Sử dụng nguồn nguyên liệu gáo dừa, Trabaco thực hiện sản xuất và cung ứng ra thị trường trong nước lẫn quốc tế sản phẩm than hoạt tính thông qua 4 lò đứng, công nghệ đổi mới liên tục, chất lượng sản phẩm ổn định và đồng đều. Do sử dụng công nghệ hoạt hoá bằng hơi nước từ 850-1.100 độ C, không sử dụng bất kỳ loại hóa chất nguy hại nào nên quy trình sản xuất khép kín tại Công ty rất thân thiện với môi trường, lại tiết kiệm được nhiên liệu. Đặc biệt, chất lượng sản phẩm sản xuất ra đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế (JIS K và JWWA - Nhật Bản; ASTM - Mỹ; ANGLOGOLD - Nam Phi; HALAL; hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2008), được đông đảo khách hàng tin dùng.

Quan trọng hơn, thông qua việc đưa các sản phẩm chất lượng từ trái dừa Việt Nam thâm nhập và phát triển thị phần tại thị trường



Ông Huỳnh Khắc Nhu, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Là doanh nghiệp đa dạng hóa hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ trái dừa; những năm qua Công ty CP Trà Bắc (Trabaco) đã nghiên cứu chế biến thành công nhiều sản phẩm tiện ích từ nguồn nguyên liệu cây dừa (nước cốt dừa cấp đông, cơm dừa sấy khô, than viên gáo dừa BBQ, than hoạt tính sọ dừa...), được đông đảo khách hàng trong và ngoài nước ưa chuộng.

CÔNG LUẬN

quốc tế, Trabaco đã góp phần mang lại nguồn thu ngoại tệ cho ngân sách nhà nước, tăng thu nhập cho người trồng dừa và giải quyết công ăn việc làm cho hơn 2.000 lao động địa phương. Năm 2019, sản phẩm cơm dừa sấy khô, bộ sản phẩm than viên gáo dừa BBQ và than hoạt tính sọ dừa của Trabaco được công nhận Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia. Bước sang năm 2020, sản phẩm nước cốt dừa cấp đông của Công ty vinh dự đạt giải Nhất bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Trà Vinh lần thứ V và được đề xuất tham gia bình chọn Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực phía Nam.

Tổng Giám đốc Trabaco – ông Huỳnh Khắc Nhu cho biết, kể từ năm 1998, sản phẩm than hoạt tính của Công ty đã chính thức có mặt tại thị trường Nhật Bản, Trung Quốc, sau đó là thị trường EU, Hoa Kỳ, Nga... và hiện Trabaco vẫn là thương hiệu tin cậy ở các thị trường tiềm năng này. Trong thời gian tới, Trabaco tiếp tục đưa các sản phẩm than hoạt tính lọc vàng, than nướng BBQ, thảm xơ dừa, than anthracite lọc nước, nước cốt dừa cấp đông thâm nhập các thị trường mới nổi giàu tiềm năng cũng như một số thị trường mà Công ty có thể mạnh. Mục tiêu hàng đầu của Trabaco nhằm chung tay phát triển ngành chế biến dừa trong nước theo hướng đa dạng hóa sản phẩm gắn với quy trình sản xuất khép kín, sử dụng trang thiết bị - công nghệ hiện đại góp phần mang lại giá trị kinh tế cao, đưa ngành công nghiệp chế biến dừa Việt Nam sánh vai với các nước có sản lượng dừa lớn như: Indonesia, Phillipines, Ấn Độ, Malaysia, Sri Lanka, Thái Lan...

Để làm được điều này, Trabaco tập trung ổn định nguồn cung nguyên liệu, ổn định hoạt động sản xuất của các nhà máy; khai thác, vận hành tốt các thiết bị máy móc sản xuất nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, đạt hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao; đẩy mạnh công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động có kiến thức, có kỹ năng, có thể lực để thích nghi tốt và đáp ứng nhu cầu của xu thế phát triển. Đồng thời phát triển thêm các thị trường tiêu thụ mới tiềm năng và tăng tính ứng dụng thực tiễn của các sản phẩm than hoạt tính làm từ nguyên liệu than đá. ■

Trabaco and the Desire To Globalize Vietnamese Coconut Processing

As a leading processor of coconut products, Tra Bac Joint Stock Company (Trabaco) has successfully researched and processed many handy products from coconut trees like frozen coconut milk, dried coconut, coconut shell BBQ charcoal and activated carbon, which are favored by many domestic and foreign customers.

CONG LUAN

Currently, Trabaco is a leading producer of activated carbon made from coconut shells in Vietnam and a Top 10 producer of this product in the world with an annual capacity of 5,500-6,000 metric tons. Its products have been exported to more than 25 countries and territories in the world. Besides, Trabaco is a leading producer of coir mats in Vietnam with a yearly output capacity of 1-1.5 million square meters, accounting for over 80% of the domestic market share, which is being exported to South Korea, Singapore and Cambodia. Trabaco is the leading producer of BBQ charcoal in Vietnam with an annual capacity of 1,000-1,200 metric tons.

Over the course of 25 years of construction and development, especially nearly 15 years since the equitization, Trabaco has achieved outstanding growth in both working scale and capacity. The company's registered capital increased by VND47,904,410, of which the government holds 46.68% of interests (managed by SCIC). Currently, the company has five professional departments, one factory and four affiliated factories. The company managed to arrange a production network from input collection and transfer technology to production and export. In anticipation of the Industrial Revolution 4.0, Trabaco has always given top priority to investing in modern machinery and advanced technology to enhance productivity and product quality.

Using coconut shells, Trabaco produces and supplies activated carbon products to the domestic and international markets. Using steam-activated technology (850-1,100 degrees Celsius) without hazardous chemicals, the closed production process is very environmentally friendly and resource-efficient. In particular, the quality of manufactured products meets domestic and international standards (e.g. JIS K and JWWA of Japan; ASTM of the United States; ANGLOGOLD of South Africa; HALAL; ISO 9001: 2008 quality management system), and is trusted by customers.

More importantly, by bringing quality Vietnamese products to the world market, Trabaco has brought home foreign currencies for the State Budget, increased income for coconut growers and created jobs for more than 2,000 local workers. In 2019, Trabaco's dried coconut shell, BBQ coconut shell charcoal and coconut activated carbon were recognized as typical rural industrial products of the country. In 2020, Trabaco's frozen coconut milk was honored to win the first prize of the 5th Tra Vinh Rural Industrial Product Vote and proposed to compete at the Southern Rural Industrial Product Vote.

Trabaco General Director Huynh Khac Nhu said that since 1998, the company's activated carbon products were officially sold to Japan and China, followed by the EU, the US, and Russia. Currently Trabaco is still a reliable brand in these potential markets. In the coming time, Trabaco will bring water filter activated carbon, BBQ charcoal, coir carpet, water filter anthracite coal and frozen coconut milk to potential emerging markets and its traditional markets as well. Trabaco's primary goal is to join with others to develop the domestic coconut processing industry with a closed production process, modern equipment and technology to increase economic value for Vietnam's coconut and strengthen its competitiveness against strong rivals in Indonesia, the Philippines, India, Malaysia, Sri Lanka and Thailand.

To do this, Trabaco focuses on stabilizing input supply and factory operation to ensure product quality and achieve high economic and technical performance. It will recruit and train knowledgeable, skilled and physically capable workers to adapt well to and meet development trends and consumer needs. At the same time, Trabaco will develop new potential markets and increase the scope of application of activated carbon products.■



AGRIBANK CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH

Đồng hành đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế



Sát cánh vượt khó cùng doanh nghiệp (DN)

Trong nhiệm kỳ qua, vốn huy động tăng trưởng bình quân hàng năm của Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh đạt 13,25%; tăng trưởng tín dụng bình quân hàng năm 20,26%; đóng góp cho công tác an sinh xã hội trên 38 tỷ đồng.

Riêng 8 tháng đầu năm 2020, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN), Agribank về việc giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên thu nhập ròng của Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Đến 31/08/2020, dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 9.794 tỷ đồng với hơn 77.915 khoản vay, tăng 4,27% so với đầu năm; số tuyệt đối tăng 401 tỷ đồng, đạt 94,7% kế hoạch năm. Nợ xấu theo Thông tư 02/NHNN là 0,67% tổng dư nợ. Dư nợ cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm 90,5% tổng dư nợ, trong đó cho vay thông qua 936 tổ với 18.945 thành viên được vay vốn, doanh số cho vay 2.449 tỷ đồng.

Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh luôn tích cực đồng hành cùng cộng đồng DN trên địa bàn vượt khó, nhất là các DN vừa và nhỏ. Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và của Agribank, Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh đã chủ động tiếp cận hỗ trợ DN. Chọn lọc những DN có tiềm năng để hướng dẫn DN lập thủ tục vay vốn; bên cạnh đó luôn quản lý, giám sát, đôn đốc DN sử dụng vốn

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Agribank tỉnh Trà Vinh lần thứ III (nhiệm kỳ 2015-2020), được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, NHNN tỉnh và Agribank, Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh đã từng bước khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị được giao, đóng góp tích cực vào kết quả chung của toàn ngành ngân hàng và sự phát triển chung của nền kinh tế Trà Vinh.

DUY ANH

vay có hiệu quả nhằm góp phần cho DN phát triển và đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

Từ những tháng đầu năm 2020, thực hiện chỉ đạo của Agribank về hướng dẫn Thông tư số 01/2020/TT-NHNN của NHNN về cơ chế, chính sách quan trọng liên quan đến việc tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Agribank Chi nhánh Trà Vinh đã chỉ đạo các chi nhánh loại II trực thuộc phối kết hợp với chính quyền địa phương rà soát khách hàng, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; xác định mức độ ảnh hưởng bởi dịch bệnh để có giải pháp kịp thời hỗ trợ khách hàng sớm ổn định và khôi phục sản xuất. Đến cuối tháng 8/2020, Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh đã cơ cấu lại thời hạn cho 110 khách hàng bị ảnh hưởng dịch bệnh với số tiền 28.070 triệu đồng; miễn giảm lãi 2 khoản vay với dư nợ 1.680 triệu đồng; thực hiện chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng của dịch, Covid-19 Agribank đã dành 100.000 tỷ đồng để giúp khách hàng vượt qua khó khăn. Riêng Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh đã cho vay 549 lượt khách hàng với số tiền 435.988 triệu đồng lãi suất giảm từ 1-2,5%/năm; tiếp tục xem xét không tính lãi phạt, giảm phí dịch vụ ngân hàng...

Hiện đại hoá hoạt động ngân hàng

Phó Giám đốc phụ trách Agribank tỉnh Trà Vinh - ông Nguyễn Văn Hưởng cho biết Trà Vinh là tỉnh thuần nông nên thời gian qua Chi nhánh dành trên 90% nguồn vốn tín dụng ưu tiên đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân; đồng thời đẩy mạnh thí điểm phát hành thẻ và POS cho khách hàng trên địa bàn nông thôn. Đến nay toàn tỉnh đã phát hành được hơn 4.000 thẻ và lắp đặt 8 máy POS phục vụ cho nhu cầu thanh toán hàng hóa cho bà con nông dân trên địa bàn.

Bên cạnh lĩnh vực nông nghiệp, những

(xem tiếp trang 68)

Thu hút các nhà đầu tư chiến lược, đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn



DƯƠNG HOÀNG SUM

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH TRÀ VINH

Quán triệt Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, ngày 2/6/2017 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 48-KH/TU để chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Qua 3 năm triển khai, du lịch Trà Vinh đã có những chuyển biến hết sức tích cực, vị thế của ngành đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, đi lên CNH - HĐH của tỉnh nhà ngày càng được khẳng định.

Nổi bật trong 3 năm qua, nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và nhân dân về vị trí, vai trò, những đặc thù, định hướng phát triển du lịch, sự vào cuộc của các cấp các ngành đối với nhiệm vụ phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn đã được thay đổi rõ nét. Việc ban hành Kế hoạch, cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng góp phần tạo động lực, làm đòn bẩy cho đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh. Hoạt động xúc tiến du lịch thiết lập được mối quan hệ với các tỉnh, thành phố, cơ quan thông tấn, báo

chí hỗ trợ tích cực trong việc quảng bá hình ảnh du lịch tỉnh Trà Vinh. Các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch đã và đang tiếp tục triển khai thực hiện góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; qua đó thu hút được nhiều nhà đầu tư đến khảo sát, tìm hiểu và lập dự án xin chủ trương đầu tư trên lĩnh vực du lịch tại các khu du lịch trọng điểm như: khu du lịch (KDL) biển Ba Động; Khu văn hóa - du lịch Ao Bà Om; các cù lao ven sông, ven biển....

Tốc độ phát triển ngành du lịch có sự chuyển biến rõ nét. Trà Vinh đã thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh du lịch; tạo sự quan tâm, chú ý của các doanh nghiệp lĩnh vực kết nối tuyến điểm du lịch. Doanh thu và lượng khách du lịch tăng nhanh và ổn định qua từng năm. Tổng thu du lịch năm 2017 đạt 210 tỷ đồng, lượng khách 652 ngàn lượt; năm 2018 tổng thu du lịch 275 tỷ đồng, lượng khách 788 ngàn lượt; năm 2019 tổng thu du lịch 359 tỷ đồng, lượng khách 1.024.900 lượt; năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, tổng lượt khách dự kiến 1.128.000 lượt, tổng thu du lịch ước 395 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng du lịch giai đoạn 2017 - 2020 đạt 31,78%/năm.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, phát triển du lịch Trà Vinh vẫn còn tồn tại một số

khó khăn nhất định. Nhận thức về vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh có nâng lên nhưng chưa toàn diện. Nguồn nhân lực được quan tâm đào tạo nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của du khách; tính chuyên nghiệp, kỹ năng nghiệp vụ trong phục vụ khách còn hạn chế. Cơ sở hạ tầng giao thông đến các khu, điểm tham quan du lịch còn một số hạn chế nhất định. Một số dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch triển khai còn chậm tiến độ; thiếu các khu vui chơi, dịch vụ giải trí có quy mô lớn, hiện đại để giữ chân du khách. Công tác thông tin, xúc tiến, tuyên truyền



☞ quảng bá du lịch còn hạn chế...

Để khắc phục những bất cập trên, từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Nghị quyết số 08-NQ/TW và Kế hoạch số 48-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngành Du lịch Trà Vinh xây dựng các giải pháp với mục tiêu đến năm 2025 sẽ trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Tập trung xây dựng điểm đến, kêu gọi đầu tư vào các loại hình du lịch văn hóa - lễ hội; du lịch biển; tâm linh; du lịch sinh thái miệt vườn, trong đó phát triển du lịch văn hóa Khmer trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh. Đầu tư hình thành hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển du lịch, bảo đảm đủ khả năng tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao quy mô vùng và cấp quốc gia. Mục tiêu đến năm 2030 du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; có tính chuyên nghiệp, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối đồng bộ, hiện đại; sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Để đạt mục tiêu đề ra, ngành Du lịch Trà Vinh sẽ huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, nhất là các KDL trọng điểm: Ao Bà Om; KDL biển Ba Động; mỏ khoáng thị xã Duyên Hải, từng bước xây dựng thành phố Trà Vinh thành đô thị du lịch dựa trên thế mạnh đô thị xanh để phát triển các loại hình du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, văn hoá, ẩm thực, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao...; nâng cao chất lượng tour, tuyến du lịch, xây dựng các tuyến du lịch mới có tính liên vùng. Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch: hình thành sản phẩm du lịch lễ hội, làng

nghề, di sản của dân tộc Khmer Trà Vinh tại Ao Bà Om, các chùa Khmer tiêu biểu...; xây dựng Làng văn hóa - du lịch Khmer; nâng cấp các lễ hội Ok Om Bok, Nghinh Ông, Vu Lan thắng hội, Nguyên Tiêu thắng hội gắn với phát triển du lịch; phát triển sản phẩm du lịch sinh thái biển, các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, thể thao, ẩm thực, giải trí... Song song với các giải pháp trên, ngành Du lịch sẽ đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, tầm quan trọng của phát triển du lịch; tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; đẩy mạnh quảng bá, xúc tiến du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch; tiếp tục bảo tồn các loại hình văn hóa nghệ thuật có nguy cơ bị mai một, thất truyền để góp phần giữ gìn di sản văn hóa phi vật thể phục vụ du lịch.

Do khó khăn về nguồn lực, chưa có điều kiện khai thác tài nguyên du lịch, chủ yếu tập trung khai thác tài nguyên tự nhiên sẵn có và các yếu tố văn hóa, tâm linh để thu hút khách nên Trà Vinh đặc biệt chú trọng công tác mời gọi đầu tư để cùng khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch địa phương, nhất là các nhà đầu tư chiến lược. Hiện tỉnh đang tập trung giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các KDL, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí hiện đại, khách sạn từ 4 -5 sao để tạo điểm nhấn thu hút du khách. Bên cạnh các chính sách ưu đãi đầu tư chung, Trà Vinh còn ban hành nhiều chính sách ưu đãi đầu tư riêng cho các nhà đầu tư khi triển khai các dự án du lịch. ■

TRANG THUYỀN LỄ HỘI TRONG TỈNH:
 Trung tâm Thương mại Bến Hải Du lịch Trà Vinh
 Đường 30 Tháng 4, Phường 1, T.Ư. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
 Điện thoại: 054-3841.800, Fax: 054-3841.800

TRANG THUYỀN KHUYẾN CƯỜNG VÀ KẾT HỢP THƯƠNG MẠI TRÁ VINH
 Khu phố 01 Khu phố Cầu Ông Thìn
 T.Ư. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
 Điện thoại: 054-3841.800, Fax: 054-3841.800

TRANG THUYỀN LỄ HỘI HOANG TỈNH:

CÔNG TY TNHH TRÁ VINH VÀ TRUYỀN THÔNG TRÁ VINH
 Trụ sở chính: 10/25 B. Lê Lợi, P. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
 Điện thoại: 054-3841.800, Fax: 054-3841.800
 Website: www.travinh.com.vn
 Hotline: 0903.10.00.00



UBND TỈNH TRÁ VINH

TUẦN LỄ VĂN HÓA, DU LỊCH

LIÊN HOAN ẨM THỰC NAM BỘ LẦN THỨ II

GẮN VỚI LỄ HỘI

OK OM BOK

TRÁ VINH 2020

25-31/10/2020

TẠI TP. TRÁ VINH





TỔ CHỨC & PHỐI HỢP
 TỔ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH - SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TRÁ VINH
 CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, TỈNH, CÁC QUẬN, THỊ XÃ VÀ TRẦN PHỐ TRUNG TỈNH

THỰC HIỆN
 CÔNG TY TNHH TRÁ VINH VÀ TRUYỀN THÔNG TRÁ VINH - TRÁ VINH
 TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TRÁ VINH
 TRUNG TÂM KHUYẾN CƯỜNG VÀ KẾT HỢP THƯƠNG MẠI TRÁ VINH





Attracting Strategic Investors, Making Tourism as Spearhead Economic Sector

DUONG HOANG SUM

DIRECTOR OF THE TRA VINH DEPARTMENT OF CULTURE, SPORTS AND TOURISM

Thoroughly grasping the Politburo's Resolution 08-NQ/TW on developing tourism to become a spearhead economic sector, on June 2, 2017, the Standing Board of the Tra Vinh Provincial Party Committee issued Plan 48-KH/TU to direct and carry out local tourism development tasks and solutions. After three years, Tra Vinh tourism sector has made very positive progress, reaffirmed its position in socioeconomic development, industrialization and modernization.

In the past three years, the public awareness of tourism position, role, characteristics and approach and the participation of all tiers of governments to make tourism a key economic sector have markedly changed. The introduction of tourism development plans and policies on community tourism development has leveraged local tourism development investment. Tra Vinh province also established tourism ties with other provinces and cities, media agencies and newspapers to actively support tourism promotion. Infrastructure investment projects for tourism have been implemented to gradually improve tourism infrastructure and attracted investors to survey, study and establish tourism investment projects in key tourist areas such as Ba Dong Beach Resort, Ao Ba Om Cultural - Tourist Area and riverside and coastal tourist attractions.

Tourism growth has clearly picked up. Tra Vinh has attracted all economic sectors to invest in tourism business and strengthened interest and attention of travel businesses to

connect tourist destinations. Tourism revenue and tourist arrivals have increased rapidly and steadily over the years. In 2017, the province made total tourism revenue of VND210 billion and welcomed 652,000 tourists. In 2018, its tourism revenue totaled VND275 billion and tourist arrivals reached 788,000. In 2019, tourism revenue was VND359 billion and tourist arrivals amounted at 1,024,900. In 2020, due to the COVID-19 epidemic, Tra Vinh province expected to welcome 1,128,000 tourists and make revenue of VND395 billion. The growth tourism rate in the 2017 - 2020 period was 31.78% annually.

However, in addition to positive achievements, tourism development in Tra Vinh has still faced some certain difficulties. The public awareness of tourism's role in socioeconomic development is not comprehensive among people and across sectors. Human resources are unable to meet rising tourism development requirements and professional services are still lack. Traffic infrastructure to





✎ tourist attractions is still weak. Tourism cooperation investment projects are still behind schedule. The province lacks modern large-scale entertainment areas and services to retain tourists.

To deal with these shortcomings, gradually make tourism a key economic sector as per Resolution 08-NQ/TW and Plan 48-KH/TU of the Standing Board of the Provincial Party Committee, the tourism sector of Tra Vinh province launched solutions with the goal of making tourism an important economic sector by 2025. The province will focus on building destinations, call for investment in various types of cultural and festival tourism, maritime tourism, spiritual tourism and countryside ecotourism, with Khmer cultural tourism developed to become a typical tourism product of the province.

The province has invested to establish essential infrastructure for tourism development and enable the organization of regional and national cultural, tourism and sporting events. By 2030, tourism will basically become a key economic sector, which will play a greater role in socioeconomic development. Tourism products will be of high quality, diversity, popularity and national cultural identity.

To realize its targets, the tourism industry of Tra Vinh province will mobilize investment resources to build tourism infrastructure and technical infrastructure, especially key tourist resorts: Ao Ba Om, Ba Dong Beach and Duyen Hai mineral water site, to gradually turn Tra Vinh City into a green tourist destination where sightseeing, relaxation, culture, culinary, entertainment and sports will be developed and the quality of tours and routes will be built. Tra Vinh will develop diversified tourism products by creating tourism products based on traditional festivals, handicraft villages and Khmer heritage in Ao Ba Om and Khmer pagodas; build the Khmer Cultural - Tourist Village; upgrade Ok Om Bok, Nghinh Ong, Vu Lan and Nguyen Tieu festivals to combine them with tourism development; and develop marine ecotourism products, recreational, culinary and entertaining tourism. In addition to above solutions, the tourism industry will promote communication and raise public awareness of the role and importance of tourism development; strengthen state tourism management; step up tourism promotion on the mass media; train human resources for tourism; and preserve cultural and artistic forms in danger of being lost to preserve intangible cultural heritage for tourism.

Due to shortage of resources, the province has not exploited tourism resources but mainly focusing on tapping available natural resources and cultural and spiritual factors to attract tourists. Thus, Tra Vinh has paid special attention to calling for investment to effectively tap local tourism resources, especially strategic investors. Currently, the province is concentrating on site clearance to create a clean land fund for strategic investors to invest in modern tourism, resorts, entertainment areas and services and hotels with 4-5 stars to woo tourists. In addition to general investment incentive policies introduced by the government of Vietnam, Tra Vinh also offered various incentives for tourism investors when they carry out their projects in the province. ■

(tiếp trang 64)

năm gần đây nền kinh tế Trà Vinh phát triển theo hướng đa dạng, trong đó công nghiệp, thương mại, xây dựng, du lịch... cũng là những lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh. Để đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế, Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh đã và đang cung cấp sản phẩm - dịch vụ trong các lĩnh vực này như: cho vay phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh, dịch vụ; cho vay xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mua nhà ở đối với dân cư; cho vay bù đắp tài chính; đặc biệt trong đó là gói "Tín dụng ưu đãi phục vụ nông nghiệp sạch". Chi nhánh còn cung cấp rất nhiều sản phẩm, dịch vụ khác dành cho khách hàng như: thu ngân sách, nộp thuế điện tử, thanh toán hóa đơn (điện, nước, học phí...), dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế, dịch vụ bảo lãnh...

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy phát triển các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt, nhiều năm qua Agribank nói chung - Agribank Chi nhánh tỉnh Trà Vinh nói riêng đã cung cấp cho khách hàng nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích như: thanh toán chuyển khoản bằng hình thức ủy nhiệm chi; thanh toán qua Internet Banking, qua Agribank E-Mobile Banking; thanh toán qua PGS; thanh toán bằng mã QR; chuyển khoản thanh toán tại ATM...; qua đó tạo sự thuận tiện, nhanh chóng và an toàn cho khách hàng. Đồng thời chú trọng phát triển và hỗ trợ khách hàng tiếp cận với các loại hình dịch vụ ngân hàng số trên nền tảng phát huy thế mạnh về công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng ngày càng đa dạng nhu cầu của khách hàng. ■



Vietnam Value
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

YẾN SÀO KHÁNH HÒA YẾN ĐẢO THIÊN NHIÊN



NGUỒN BỒ DƯỠNG THIÊN NHIÊN ĐIỆU KỲ

Yến sào Khánh Hòa là đặc sản nổi tiếng của xứ sở trăm hương yến sào, được giới khoa học và người tiêu dùng trong nước cũng như thế giới đánh giá cao về chất lượng nhờ 3 yếu tố:

Một là, chim yến cho tổ ăn được tại các đảo yến thiên nhiên Khánh Hòa thuộc phân loài *Aerodramus Fuciphagus Germani*. Đây là phân loài quý hiếm và đặc hữu tại các vùng duyên hải Việt Nam, cho tổ yến có giá trị bổ dưỡng cao nhất, tập trung nhiều nhất tại tỉnh Khánh Hòa, khác biệt với chim yến *Aerodramus Fuciphagus Amecanus* chỉ làm tổ trong nhà.

Hai là, nhờ vào nguồn gốc địa hóa, thành phần hóa học và khoáng vật phong phú tại những vách đá cheo leo hiểm trở, hang động dưới chân sóng vỗ quanh năm là nền tảng làm phong phú nguyên tố đa vi lượng trong tổ yến tạo nên giá trị dinh dưỡng đặc biệt cao và mùi vị đặc trưng của tổ yến đảo thiên nhiên Khánh Hòa. Đặc biệt, chỉ có một số hang đảo thiên nhiên tại các đảo yến Khánh Hòa mới có tổ yến huyết, tổ yến hồng với hàm lượng dinh dưỡng rất cao. Chính từ sự kết tinh của biển trời và non nước tạo nên hương vị đặc trưng của yến sào đảo thiên nhiên Khánh Hòa.

Ba là, Công ty Yến sào Khánh Hòa là đơn vị quản lý nguồn tài nguyên yến sào với quy trình bảo tồn, nuôi dưỡng, phát triển và khai thác khép kín có lịch sử ngành nghề lâu đời và bí quyết kỹ thuật công nghệ sản xuất tiên tiến.



Hotline: +84.258.3818222

WWW.YENSAOKHANHHOA.COM.VN

CÙNG BẠN
THỰC HIỆN
Ước Mơ



MỞ RỘNG QUY MÔ GÓI VAY SẢN XUẤT KINH DOANH KẾT NỐI - VƯƠN XA



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

CHI NHÁNH TRÀ VINH

📍 2B Lê Thánh Tôn, Khóm 3, Phường 2, TP. Trà Vinh,
Tỉnh Trà Vinh

☎ 0294 3856 863 - 3865 627

